

慧 威 文 集



HUỆ KHẢI

LUẬT NHÂN QUẢ
THEO GIÁO LÝ
CAO ĐÀI

HUỆ KHẢI

LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI

NXB TÔN GIÁO

TG NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

LUẬT NHÂN QUẢ
THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI

Quyển 5-3 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo

HUỆ KHẢI. Thê danh Lê Anh Dũng. Chào đời tại Chợ Mới, An Giang.
Bút danh: **Dữ Lan Lê Anh Dũng, Nghe Dữ Lan, Lê Khang Thìn...**

ĐÃ IN: **CON ĐƯỜNG TAM GIÁO VIỆT NAM** (1994) • **QUAN THÁNH XƯA VÀ NAY** (1995) • **NÚI CAO BIẾN RỘNG** (dịch, 1995) • **TÌM HIẾU KINH CÚNG TỬ THỜI** (1995) • **LỊCH SỬ ĐẠO CAO ĐÀI THỜI KỲ TIẾM ẤN 1920–1926** (1996) • **BÓNG MÁT YÊU THƯƠNG** (dịch, 1998, in lại nhiều lần) • **CHA VÀ CON** (viết & dịch, 1999, in lại nhiều lần) • **MẸ VÀ CON** (viết & dịch, 1999, in lại nhiều lần) • **THẤY VÀ TRÒ** (viết & dịch, 1999, in lại nhiều lần) • **GỬI LẠI CHO ĐỜI** (dịch, 2000) • **THẤY TRÒ TRƯỞNG TÔI** (dịch M. Cartwright, 2000) • **ĐỨNG TRƯỚC BẢNG** (dịch LouAnne Johnson, 2001) • **NGUYỄN HIẾN LÊ – CON NGƯỜI VÀ TÁC PHẨM** (viết chung, 2003) • **NHỚ ĐẠT LINH** (chủ biên, 2008) • **TÌM HIẾU KINH SÁM HỐI** (viết chung với Thanh Căn, 2009, 2010, 2011) • **HÀNH TRẠNG TIẾN BỒI CAO TRIỆU PHÁT** (viết chung với Cao Bạch Liên, 2010).

HUỆ KHẢI VĂN TẬP (ấn tổng)

ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐỀ VĂN HÓA MỞ ĐẠO CAO ĐÀI (*Cochinchina as a Cultural Precondition for the Foundation of Caodaism*, 2008, 2012) • **ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐỀ PHÁP LÝ MỞ ĐẠO CAO ĐÀI** (*Cochinchina as a Legal Precondition for the Foundation of Caodaism / La Cochinchine – le Préalable Juridique pour la Fondation du Caodaïsme*, 2008, 2010) • **NGÔ VĂN CHIÊU – NGƯỜI MÔN ĐỆ CAO ĐÀI ĐẦU TIÊN** (*Ngô Văn Chiêu – the First Caodai Disciple*, 2008, 2009, 2012) • **LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI** (2008, 2010, 2012) • **LÒNG CON TIN ĐẮNG CAO ĐÀI** (2008, 2010) • **KINH CỨU KHỔ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI** (2009, 2010, 2011) • **TÌM HIẾU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN BỬU CẢO** (2009, 2010) • **TAM GIÁO VIỆT NAM – TIẾN ĐỀ TƯ TƯỞNG MỞ ĐẠO CAO ĐÀI** (*The Three Teachings of Vietnam as an Ideological Precondition for the Foundation of Caodaism*, 2010) • **MỘT DÒNG BÁT NHẢ** (2010) • **GIẢI MÃ TRUYỆN TÂY DU** (1993, 1995, 2000, 2001, 2003, 2005, 2010, 2011) • **TÌM HIẾU HAI BÀI TIÊN THIÊN KHÍ HÓA VÀ QUẾ HƯƠNG NỘI ĐIỆN** (2011, 2012) • **NHỊP CẦU TƯƠNG TRI** (2011) • **ĐỌC LẠI THẮT CHÂN NHÂN QUẢ** (2011) • **ĐIỂM TỰA TÂM LINH** (2011, 2012) • **NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI LÀM QUEN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU** (2011) • **MỘT GÓC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI** (2011) • **CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC** (2011) • **TU CỨU CỬU HUYẾN THẮT TỔ** (2012)

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

HUỆ KHẢI

(Dũ Lan LÊ ANH DŨNG)

LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI

IN LẦN THỨ BA

Nhà xuất bản **TÔN GIÁO**
Hà Nội 2012



* Quý Thiên ân chức sắc, chức việc, đạo hữu
họ đạo **HUNG PHONG** và họ đạo **PHƯỚC LONG**
tại Giồng Trôm, Bến Tre (Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo)
cùng quý đạo tâm, thân hữu ở Củ Chi, Cai Lậy, Mỹ Tho
công quả 12.720.000 đồng, ấn tống 1.730 quyển.

* Hiền tỷ **TRẦN THỊ NGỌC YẾN**
(môn sanh Chiêu Minh Tam Thanh, Long Vân Đàn, Mỹ Tho)
công quả 24.000.000 đồng, ấn tống 3.270 quyển.

Đồng kính nguyện hồi hướng cho quốc thái dân an,
đạo pháp trường lưu, chánh giáo hoàng dương,
vạn linh thức tỉnh hồi đầu, đồng đăng bi ngạn.

Đôi Lời Tha Thiết

Quý vị vui lòng **KHÔNG photocopy, KHÔNG mua bán** bất kỳ
kinh sách nào do **Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại
Đạo** thực hiện. Trân trọng kính mời Quý vị liên hệ với **thánh
thất Bàu Sen**, hoặc **các điểm phát hành** của chúng tôi tại các
tỉnh, thành, quận, huyện để thỉnh các ấn phẩm chánh thức
(kính biểu).

Kinh sách được ấn tống để kính biểu rộng rãi là nhờ có biết
bao tấm lòng vàng của hàng hàng lớp lớp đạo tâm gần xa gửi
gắm. Để không phụ lòng các bậc Mạnh Thường Quân ấy, xin
Quý vị trân trọng giữ gìn kinh sách để truyền trao cho đúng
người thật tâm tìm tu, học đạo. Chúng tôi chân thành biết ơn
sự thấu hiểu, đồng cảm, và hợp tác chặt chẽ của Quý vị.

Ban Ấn Tống

Tri ân

Tôi chọn in vào hiệp tuyển này hai bài giảng trong chương trình Bồi dưỡng giáo lý cấp 1, thực hiện tại Cơ quan Phổ thông Giáo lý Đại đạo (171B Cống Quỳnh, quận 1):

Bài Luật nhân quả theo giáo lý Cao Đài được lần lượt trình bày trong hai buổi Chủ nhật 13 và 20-8-2006.

Bài Trách nhiệm của cha mẹ đối với con nhà đạo được lần lượt trình bày trong hai buổi Chủ nhật 18-11-2007 và 02-12-2007.

Tiếp theo, Con nhà đạo vào đời thời @ nguyên là bài nói chuyện với sinh viên Hội thánh Truyền giáo Cao Đài tại thánh thất Trung Minh (609-611 Bình Thới, quận 11) nhân thánh lễ cầu nguyện nhập học niên khóa 2005-2006.

Kể đến, Một ngày sống đạo của người tín đồ Cao Đài là bài nói chuyện tại Hội trường Thuyết minh giáo lý (Cơ quan Phổ thông Giáo lý), sáng thứ Tư 29-3-2006.

Bốn bài trong hiệp tuyển này hầu như có cùng một ý chỉ xuyên suốt là hiểu đạo và sống đạo theo phương pháp tu hành của Cao Đài. Mỗi bài, đặc biệt là bài thứ tư, đều nhắc đến bộ kinh Đạo nhật thường hành do Đức Giáo tông Vô vi Lý Thái Bạch ban cho năm Mậu Dần (1938).

Qua thời gian mấy mươi năm, có lẽ bộ kinh quý này không dễ tìm đối với phần đông tín đồ Tam kỳ Phổ độ. Bản kinh xưa nếu may ra vị nào còn giữ được, e rằng cũng hơi khó đọc vì có khá nhiều lỗi in ấn, lỗi chánh tả. Đây cũng là tình trạng

chung của phần lớn kinh sách Cao Đài đã ấn hành từ năm 1975 trở về trước.

Do đó, tôi đã hiệu đính bản kinh xưa về mặt chữ nghĩa, chú thích từ ngữ. Dầu biết rằng khó tránh khỏi sai lầm trong muôn một, nhưng tôi vẫn tin tưởng các bậc cao minh sẽ lượng thứ cho bước khởi đầu cần thiết trong lúc chúng ta cùng chờ mong ngày sau sẽ có thêm nhiều khảo cứu khác tốt hơn.

Tôi chân thành bày tỏ lòng biết ơn Cơ quan Phổ thông Giáo lý Đại đạo và Cơ quan Phổ tế (Hội thánh Truyền giáo Cao Đài) đã tạo điều kiện thuận lợi để tôi có dịp chia sẻ với quý đồng môn kính mến một đôi điều bản thân học hiểu. Nhờ cơ duyên đó, quyển sách này được hình thành.

Tôi rất cảm kích tấm lòng của Quý Thiên ân chức sắc, chức việc, đạo hữu và đạo tâm trong và ngoài nước, nhiều năm qua đã nhiệt thành và không ngừng công quả, ủng hộ Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo.

Xin Quý đạo hữu, đạo tâm trong những lúc cúng thời, công phu hàng ngày, hãy dành thời gian cầu nguyện, hộ niệm giùm cho Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng để chúng ta nuôi bèn phương tiện hoàng pháp Kỳ Ba, may ra có thể làm được chút gì cõn con ngõ hầu góp phần nhỏ nhoi vào đại cuộc xương minh chánh giáo Cao Đài.

Kính thành tri ân toàn thể Quý đạo hữu, đạo tâm.

Tháng 5-2012

Huệ Khải

Luật nhân quả theo giáo lý Cao Đài

LỜI MỞ

Nhân 因 là nguyên nhân, nguyên do, cái duyên cớ. Quả 果 là cái trái, kết quả, hậu quả, hệ quả.⁽¹⁾

Nhân ví như cái hạt; quả là bông trái kết thành từ cái hạt ấy. Sách *Minh tâm bảo giám*, chương Kế thiện, có câu:

Trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu.⁽²⁾

Không ai gieo trồng hạt chanh mà lại hái được cam, quýt. Nói gọn, gieo nhân nào thì gặt quả nấy.⁽³⁾

Nhân quả 因果 là một luật căn bản mà người muốn tầm đạo nên hiểu biết rành rẽ rồi áp dụng vào đời sống hằng ngày mới mau tu tiến. Nhân quả là luật động và phản động (*action and reaction*), vì mỗi cái động thì luôn luôn có cái phản động trả lại; động và phản động không bao giờ rời nhau (*Action and reaction are companions*).

Trong cuộc sống hàng ngày, luật nhân quả vẫn luôn diễn ra quanh ta, nhưng vì quen thuộc quá, ít khi ta nhớ rằng đó là biểu hiện của nhân quả. Thí dụ:

¹ Nhân: *cause*; quả: *fruit, result, outcome, effect, consequence*. Nhân quả: *karma; causality: the principle of cause and effect; the relationship between cause and effect*.

² Chủng qua đắc qua, chủng đậu đắc đậu. 種瓜得瓜, 種豆得豆.
Plant melons and get melons, sow beans and get beans.

³ *Whatever a man sows, that also shall he reap.*

- Ăn rau thì rửa chén mau sạch. Ăn thịt heo rửa chén cực hơn vì bị nhầy mỡ.

- Ăn quá no thì mệt, nặng bụng.

- Ăn quá mặn thì khát nước.

- Uống rượu quá độ thì nhức đầu, say xỉn, nôn mửa...

Phản động (quả) nặng hay nhẹ, mạnh hay yếu tùy thuộc vào tính chất của động (nhân). Thí dụ:

- Dập trái banh vào tường càng mạnh, nó dội lại càng mạnh.

- Trèo càng cao, té càng đau và nguy hiểm...

Phản động (quả) mau hay chậm tùy thuộc vào tính chất của động (nhân). Thí dụ:

- Cây lúa tùy theo giống, sau ba hay sáu tháng thì gặt được. Trồng xoài, sau vài năm mới có trái.

Chính vì cái quả có khi đến chậm, người đời lầm tưởng không có báo ứng. Để sửa sai ngộ nhận này, sách *Minh tâm bảo giám*, chương Kế thiện, có câu:

Làm lành thì có lành trả, làm dữ thì có dữ trả; nếu như chưa trả là bởi chưa tới ngày giờ.⁽⁴⁾

Vì luật nhân quả có lúc tác động rất chậm (quả cách xa nhân nhiều chục năm, thậm chí sau nhiều kiếp) nên ta khó hiểu được lý do những biến cố xảy ra cho ta, cứ ngỡ đó là ngẫu nhiên.

⁴ Thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo, nhược hoàn bất báo thời thần vị đáo. 善有善報, 惡有惡報, 若還不報, 時辰未到. *Good deeds shall be returned with good rewards, and evil deeds shall be returned with evil rewards; if it is not the right time, no rewards will be given.*

Cụ Nguyễn Văn Minh là một trường hợp. Cụ Minh tu ở chi bộ Kiên Ái, thuộc Hội Thông thiên học (*Theosophy*), Sài Gòn. Sau 1975, Cụ sang tu học ở Cơ quan Phổ thông Giáo lý Cao Đài giáo Việt Nam,⁽⁵⁾ giữ trọng trách Văn hóa Vụ trưởng của Cơ quan. Cụ là người tu chân chánh, một đời gương mẫu sáng ngời. Đức Mẹ ban thánh danh cho Cụ là Chơn Thiện Minh. Sau khi quy thiên (1980), Cụ đắc quả Thiện Minh Chơn thánh (15-02 Nhâm Tuất, 10-3-1982).

Trước lúc tạ thế, Cụ phải nhập viện cấp cứu và chịu đựng một ca phẫu thuật bụng tại bệnh viện Sài Gòn (quận 1). Sau khi hồi tỉnh, Cụ nằm suy gẫm mãi lý do khiến Cụ lại phải trả nghiệp thân đau đớn vào lúc tuổi già. Cuối cùng, Cụ nhớ ra:

Thuở còn trẻ, Cụ đang làm việc ở một bộ tại Sài Gòn. Có người quen muốn xin giấy phép mở lò heo, nhưng thủ tục khó khăn, bèn nhờ Cụ “nói giúp giùm một tiếng” với viên chức có thẩm quyền xét duyệt hồ sơ. Lúc ấy Cụ Minh chỉ đơn giản nghĩ rằng người ta hành nghề sinh nhai lương thiện, nên Cụ bằng lòng nói giúp.

Thế là lò heo ấy ra đời, khiến cho hàng ngàn, hàng vạn con heo đã bị hóa kiếp. Cụ Minh không trực tiếp giết heo, nhưng mắc nợ một lời nói. Mấy chục năm trôi qua, Cụ bình an tu hành tinh tấn, nhưng trước giờ trở về châu Thầy Mẹ, luật nhân quả công bình đã khiến Cụ phải trả dứt một món nợ bình sinh trước khi được Đức Chí tôn ban đạo quả Chơn thánh.

Nhân quả không chỉ có ở hành động cụ thể, mà còn có ở mọi biến đổi vô hình (không thấy được bằng mắt: *invisible*). Thí dụ: tư tưởng, ý muốn tuy xảy ra trong tâm nhưng đều gây ra những rung động (*vibrations*) ảnh hưởng tới ngoại giới

⁵ Từ ngày 15-4 Tân Dậu (18-5-1981) được Ôn Trên đổi tên là Cơ quan Phổ thông Giáo lý Đại đạo.

(môi trường bên ngoài: *outer environment*); những rung động này sẽ quay lại với chỗ xuất phát tức là con người đã nảy ra tư tưởng, ý muốn đó.

Có lần Đức Quan Âm Như lai dạy:

*Mắt phải ngó phải xem đúng lẽ,
Mắt tránh nhìn ô uế phạm thân...*⁽⁶⁾

Bây giờ đang thời @, ai cũng dễ dàng nhìn thấy trên internet vô vàn hình ảnh thô tục phô bày thân thể (*sexy*). Một bạn trẻ thắc mắc: “Nếu tôi xem các hình ảnh này thì có chết ai đâu mà sợ!”

Trái với suy nghĩ của bạn đó, có “chết” đấy chứ! Các hình ảnh khêu gợi sẽ kích thích sự ham muốn của tuổi trẻ đang tuổi phát dục. Thế rồi từ chỗ đầu óc bị ám ảnh, bạn trẻ sẽ đi tới hành vi cụ thể nhằm thỏa mãn tò mò không xa. Như thế cái nhân xấu (xem hình ảnh ô uế phạm thân) sẽ đưa tới cái quả xấu là phạm giới, trái luân lý, có thể còn tác hại sức khỏe nữa (nhiễm bệnh).

Cái quả này được Đức Quan Âm Như lai dạy rõ:

*Dục tâm ắt phải loạn thân
Xúi người lỡ bước sa chân lạc lăm.*⁽⁷⁾

Biết rằng luật nhân quả là quy luật khoa học, và lãnh hội rằng chỉ cần tư tưởng nảy sinh cũng tạo ra quả báo, thì người tu càng hiểu vì sao trong *Đạo nhật thường hành* (1938), bài *Giới tư tưởng kinh*, Đức Lý Giáo tông dạy người tu phải sợ, chớ có tư tưởng xấu, bởi chúng không tan rã, mà tụ lại trên không trung (trung giới 中界) để chờ cơ hội dội ngược về tác hại người đã nghĩ xấu:

⁶ Hườn Cung Đàn, 29-5 rạng 01-6 Ất Tỵ (27-6-1965).

⁷ Hườn Cung Đàn, 29-5 rạng 01-6 Ất Tỵ (27-6-1965).

*Trên trung giới đủ hình tư tưởng,
Dưới phạm gian hay vương kể tà.
Cũng vì tư tưởng xấu xa,
Gây nên tội lỗi khó qua lưới Trời.*

Điều này cho thấy luật Trời công bình và bất biến, không ai sửa đổi nó được. Hiểu theo tinh thần khoa học thì luật Trời không có sự ban thưởng hay hành phạt, mà chỉ có những kết quả tốt hay hậu quả xấu quay ngược trở lại với con người và không ai tránh khỏi được. *Luận ngữ* chép lời Đức Khổng Tử dạy:

Mắc tội với Trời thì không thể cúng vái ai để giải tội được.⁽⁸⁾

Thật vậy, *Hoạch tội ư Thiên* là phạm luật nhân quả; *vô sở đảo* là tất yếu (*inevitably*), ai ai cũng phải chịu luật này chi phối.

Người hiểu đạo, biết luật nhân quả luôn ghi nhớ rằng:

- Hiện tại ta sống vui vẻ và hạnh phúc – ấy là kết quả do ta tuân theo luật nhân quả của Trời;

- Ngược lại, nếu ta chịu đau buồn và tai họa – ấy là hậu quả những gì ta trót tạo gây trái với luật Trời.

Người hiểu đạo cũng biết rằng luật nhân quả không phải là luật báo thù trả oán. Nó chỉ là luật công bình nhằm điều chỉnh những hành vi của con người cho đúng với luật Trời.

Trong vũ trụ bát ngát bao la, vô biên vô tận, con người và vạn vật đều phải phục tùng luật nhân quả. Hiểu được luật nhân quả tức là cầm đạo quả của mình trong tay, bởi việc tu tiến mau hay chậm chỉ tùy nơi bản thân mỗi người cố gắng tự

⁸ *Hoạch tội ư Thiên, vô sở đảo dã. 獲罪於天,無所禱也. He who offends against Heaven has none to whom he can pray.*

chủ nhằm sửa đổi tư tưởng, ý muốn và việc làm sao cho luôn luôn tốt đẹp, không bao giờ chứa đựng một mảy may toan tính có lợi cho mình mà gây hại cho người.

I. NHÂN QUẢ THEO KINH ĐIỂN MỘT SỐ TÔN GIÁO TRƯỚC TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Trước Tam kỳ Phổ độ, kinh sách nhiều tôn giáo Đông Tây đã dạy về (luật) nhân quả.

1. Đạo Nho

Đức Khổng Tử dạy:

Người làm lành, Trời lấy phước trả cho họ, người làm chẳng lành, Trời lấy họa trả cho họ...

Sang Tam kỳ Phổ độ, Thầy dạy không khác:

“Trời đất rất công minh, hễ làm lành thì lành trả, gây họa thì họa lai. (...) Hễ gieo giống ngọt thì quả ngọt hưởng nhờ, gieo giống chua thì quả chua nó đậu.”⁽⁹⁾

2. Đạo Lão

Chương Cảm ứng của Đức Thái Thượng dạy:

Họa phúc không có cửa, chỉ vì người ta mời nó tới; báo ứng lành dữ như bóng đi theo hình.⁽¹⁰⁾

Sang Tam kỳ Phổ độ, ý này được diễn lại như sau:

*Điều họa phước không hay tìm tới,
Tại mình vờ nên mới theo mình.*

⁹ *Đại thừa chơn giáo.* Sài Gòn 1950, tr. 204.

¹⁰ *Thái Thượng Cảm ứng thiên* viết: Họa phúc vô môn, duy nhân tự triệu; thiện ác chi báo, như ảnh tùy hình. 太上感應篇曰: 禍福無門, 惟人自召; 善惡之報, 如影隨形. *Calamities and blessings never enter a door except when invited; good and evil rewards are like a shadow inseparable from its figure.*

Cũng như bóng nọ tùy hình,
Dữ lành hai lẽ công bình thường răn.⁽¹¹⁾

3. Đạo Phật

Mở đầu kinh Pháp cú (*Dhammapada*), phẩm Song yếu (*Yammaka Vagga*) là hai câu kinh song song như sau:

(a) ... Nếu nói hay làm với tâm ác, đau khổ vì thế sẽ theo liền với ta như bánh xe lăn theo chân con bò kéo xe.

(b) ... Nếu nói hay làm với tâm trong sạch, hạnh phúc vì thế sẽ theo liền với ta như bóng không bao giờ rời hình.⁽¹²⁾

Hình ảnh nhân quả nối theo nhau như bánh xe lăn theo chân con vật kéo xe được Đức Phật dạy ở câu (a), sang Tam kỳ Phổ độ, Thầy nhắc lại bằng thơ như sau:

*Gieo giống chi mọc liền giống nấy,
Cảm vật nào vật ấy ứng cho,
Coi như trong cái xe bò,
Bánh xe lăn trả kịp giờ bước chum.
Bò ngừng lại bánh ngừng đứng lại,
Chậm hay mau là tại nơi bò,
Bánh xe nó chạy theo giò,
Chạy không cũng tại con bò gây ra.⁽¹³⁾*

Ví dụ nhân quả nối theo nhau như bóng theo hình, hình ngay bóng thẳng, hình cong bóng cong như Đức Phật dạy ở câu (b), sang Tam kỳ Phổ độ, Thầy nhắc lại bằng thơ như sau:

¹¹ Kinh Sám hối.

¹² (a) *If one speaks or acts with wicked mind, thus suffering follows him just as the wheel follows the hoof of a draught-ox.* (b) *If one speaks or acts with pure mind, thus happiness follows him just as his shadow never leaves him.*

¹³ Đại thừa chơn giáo. Sài Gòn 1950, tr. 198.

*Trả vay vay trả liền liền,
Nhơn nào quả nấy, nghiệp duyên buộc mình.
Bóng cong vạy tại hình cong vạy,
Tội phước đi, qua lại không chùng...⁽¹⁴⁾*

4. Đạo Thiên Chúa

Trong “*Thư gửi tín hữu Ga-lát*”, Thánh tông đồ Phao-lô viết (chương 6, ba câu 7, 8 và 9):

“... Thật vậy, ai gieo giống nào thì sẽ gặt giống ấy. Ai theo tính xác thịt mà gieo điều xấu, thì sẽ gặt được hậu quả của tính xác thịt, là sự hư nát. Còn ai theo Thần khí mà gieo điều tốt, thì sẽ gặt được kết quả của Thần khí, là sự sống đời đời. Khi làm điều thiện, chúng ta đừng nản chí, vì đến mùa chúng ta sẽ được gặt, nếu không sờn lòng.”⁽¹⁵⁾

5. Đạo Do Thái

Kinh thánh Cựu ước, sách Châm ngôn, chương 19, câu 17:

*Thương xót kẻ khó nghèo là cho Đức Chúa vay mượn,
Người sẽ đáp trả xứng việc đã làm.⁽¹⁶⁾*

6. Đạo Hồi (Đạo Islam)

Kinh Koran, chương 6, câu 132:

Mọi người đều được ban thưởng tương xứng với việc họ

¹⁴ Đại thừa chơn giáo. Sài Gòn 1950, tr. 196.

¹⁵ Bản dịch hiện hành của Nhóm Phiên dịch các giờ kinh Phụng vụ.
... *whatever a man sows, this he will also reap. For the one who sows to his own flesh will from the flesh reap corruption, but the one who sows to the Spirit will from the Spirit reap eternal life. Let us not lose heart in doing good, for in due time we will reap if we do not grow weary.* (New American Standard Bible, Galatians 6: 7,8,9)

¹⁶ Proverbs 19:17: *He who is kind to the poor lends to the Lord, and he will reward him for what he has done.*

làm; và Trời không làm ngo trước những việc họ làm.⁽¹⁷⁾

Kinh Koran, chương 13, câu 29:

Đối với ai tin tưởng và làm lành, chung cuộc họ sẽ hưởng quả lành.⁽¹⁸⁾

7. Đạo Bà-la-môn (Ấn giáo, đạo Hindu)

Theo kinh Phệ-đà (*the Vedas*), nếu một người gieo giống lành họ sẽ gặt hái điều lành; nếu gieo giống ác, họ sẽ gặt hái điều ác.⁽¹⁹⁾

8. Bái hỏa giáo (Ba Tư giáo, Zoroastrianism)

Jasna, XXX, 11: *Những người hung dữ chịu đau khổ lâu dài, những người công bình sẽ được ban hưởng trọng hậu và hưởng hạnh phúc.*⁽²⁰⁾

Một vài dẫn chứng trên đủ cho thấy Đông Tây kim cổ trước Tam kỳ Phổ độ đều nói giống nhau về nhân quả.

II. BÓN NHẬN THỨC CỐT TỦY VỀ LUẬT NHÂN QUẢ

1. Luật nhân quả thể hiện luật công bình (*equality*) của vũ trụ.

Luật nhân quả là luật tự nhiên (*natural*). Thượng đế giữ luật nhân quả công bình, không vì thương mà thưởng, không vì ghét mà phạt. Cái quả (thưởng phạt báo ứng) là do cái nhân cũ con người đã gieo trồng.

¹⁷ *And all have degrees according to what they do; and your Lord is not heedless of what they do.*

¹⁸ *As for those who believe and do good, a good final state shall be theirs and a goodly return.*

¹⁹ *According to the Vedas, if an individual sows goodness, he or she will reap goodness; if one sows evil, he or she will reap evil.*

(http://en.wikipedia.org/wiki/Karma_in_Hinduism)

²⁰ Bài *Nhân quả* của Bạch Liên (<http://www.thongthienhoc.com>)

Thầy dạy:

*Nhơn nào quả nấy chẳng rời,
Đòn cân công luật Phật Trời thưởng răn.*⁽²¹⁾

Luật nhân quả là luật tự nhiên (*natural*) cũng có nghĩa nó nằm ngoài ý muốn của Trời.

Đức Ngọc Hoàng Thượng đế dạy:

“Hiện tình thế sự ngày nay đã diễn biến biết bao nhiêu tấn tuồng nhân quả. Đó không phải do sự chấp định của Thầy, mà do luật định của Đạo.”⁽²²⁾

Do đó Đức Khổng Tử dạy:

Hoạch tội ư Thiên, vô sở đảo dã.

Đức Đại tiên Lê Văn Duyệt cũng dạy con người không thể cầu khẩn Thượng đế làm lệch cán cân công lý của trời đất:

*Đừng có cầu xin phước bởi Trời,
Tự mình tu tiến đó ai ơi!
Ai ăn no dạ, tu thành đạo,
Công lý cầm cân sẵn có Trời.*⁽²³⁾

Đức Quan Âm Bồ tát dạy rất rõ ràng:

“Tình thương bao la của Đấng Chí tôn và lòng từ bi bao khắp của hàng chư Phật cũng không thể giải thoát giùm cho chư hiền những nhân quả chằng chịt ấy đâu. (...) Những gì con người hành động, những gì con người khổ đau, những gì con người than trách thuộc ngoài phạm vi đạo lý thì chính con người chịu lấy, chớ Phật Trời nào bênh vực để trái luật công bình, mặc dầu vẫn thông cảm những trạng thái của con

²¹ Đại thừa chơn giáo. Sài Gòn 1950, tr. 200.

²² Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 29-12 Bính Ngọ (08-02-1967).

²³ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 01-01 Quý Sửu (03-02-1973).

người.”⁽²⁴⁾

Đức Đại tiên Lê Văn Duyệt dạy tương tự:

*Trời không thương ghét một riêng nào,
Họa phước do người muốn đổi trao.
Báo ứng nhân tiền nhân quả kết,
Dẫu thương Trời chẳng biết làm sao.*⁽²⁵⁾

2. Luật nhân quả nhất định phải diễn ra, đó là tính tất yếu (inevitability). Nhưng thời gian diễn ra báo ứng có khác nhau.

a. Nếu nhân và quả diễn ra ngay trong một kiếp sống thì đó là báo ứng nhân tiền, cũng gọi là *đương kiếp nhân quả* 當劫因果 (*present-life cause and effect*). Thí dụ: Kẻ trộm cướp khi bị bắt thì phải chịu án giam cầm, tù tội.

b. Nếu nhân ở kiếp trước mà quả diễn ra trong kiếp này thì đó là báo ứng của kiếp trước, cũng gọi là *tiền kiếp nhân quả* 前劫因果 (*effect from previous-life cause*).

Trong *Đạo nhật thường hành* (1938), bài *Giới buồn rầu nhân quả kinh*, Đức Lý Giáo tông dạy:

*Cũng vì nhiều kiếp con gây,
Ngày nay mới chịu nỗi này chớ sao.*

...

*Xét ra muôn sự trần ai,
Đều do tiền kiếp trả vay rõ ràng.*

Cái quả buộc phải trả trong kiếp này chứ không chờ sang kiếp sau còn gọi là quả (chín) muối (*ripe or mature karma*).

c. Nếu nhân trong kiếp này mà quả sẽ diễn ra trong kiếp sau thì đó là báo ứng chờ kiếp sau, cũng gọi là *hậu kiếp nhân*

quả 後劫因果 (*future-life effect*).

Thầy dạy:

*Họa phước ấy không sai báo ứng,
Muôn kiếp này, gieo chủng hậu lai.*⁽²⁶⁾

Do có *tiền kiếp nhân quả* và *hậu kiếp nhân quả* mà ta hiểu thêm về luân hồi 輪迴 (*samsara*), vì luân hồi gắn liền với nhân quả. Con người phải chịu tái sinh 再生 (*rebirth*) để nhận cái quả của kiếp trước.

Người chưa học đạo không rõ hai lẽ *tiền kiếp nhân quả* và *hậu kiếp nhân quả* nên thường trách Trời bất công, than thở tại sao mình ăn ở hiền lành mà cứ chịu tai ương; còn kẻ gian ác có sao vẫn sống khỏe phây phây.

Kinh Sám hối giải thích:

*Người làm phước có khi mắc nạn,
Kẻ lãng loạn đặng mạng giàu sang,
Ấy là nợ trước còn mang,
Duyên kia chưa dứt còn đang thường đên.*

Hồi mới mở đạo Cao Đài (1926), có một vị tu hành mà khổ hoải, lòng âm ức quá đã động điển tới Thiên đình, do đó Ôn Trên an ủi:

*Ức lòng dễ tỏ đặng cùng ai,
Hiền đức mà sao chịu khổ hoải!
Lão nói tỏ tường cho đó hiểu,
Cũng là vay trả luật xưa nay.*⁽²⁷⁾

Người chưa học đạo không rõ hai lẽ *tiền kiếp nhân quả* và *hậu kiếp nhân quả* nên cũng không hiểu tại sao nhiều vị môn

²⁴ Thánh thất Bình Hòa, 08-4 Canh Tuất (12-5-1970).

²⁵ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 01-01 Quý Sửu (03-02-1973).

²⁶ Đại thừa chơn giáo. Sài Gòn 1950, tr. 202.

²⁷ Thánh ngôn hiệp tuyển, quyển 2, 1966, tr. 129.

đồ của Đức Đại tiên Ngô Minh Chiêu (Chiếu Minh vô vi) tu thiền rất nghiêm túc, sau một thời gian bỗng nhiên phải chịu tai ương, hoạn nạn rất lớn. Thật ra, các vị ấy nguyện tu một kiếp trở về Trời, quyết không chịu luân hồi; mà luật Trời thì công minh, cho nên các vị ấy đành phải chịu *nhồi quả*, trả cho sạch nợ cũ lẫn mới (kiếp trước và kiếp này).

Thầy dạy:

*Muốn mau thoát kiếp luân hồi,
Kiếp này ráng chịu quả nhồi cho mau.*⁽²⁸⁾

Cái quả trả nhồi ấy cũng gọi là quả tích lũy (*accumulated karma*).

3. Luật nhân quả cho thấy mỗi người có thể là kẻ thù của chính mình

Thông thường ai cũng nghĩ kẻ thù của mình là kẻ nào đó, kẻ khác (tha nhân). Nhưng các nhà đạo học cao thâm còn cảnh giới rằng mỗi người nếu không cẩn thận thì *tự mình lại làm kẻ thù của chính mình*. Điều này hoàn toàn chính xác.

Hàng ngày, hàng giây phút mỗi người có ba cách gây ra nhân quả cho chính mình. Ba cách này Phật gọi là tam nghiệp 三業 (*trividhà-dvāra; three causes of karma*), gồm có: thân, khẩu, ý 身口意 (*deeds, words, thought*).

- **Thân:** hành vi, việc làm.

Đức Vạn Hạnh Thiền sư dạy:

“*Bất cứ một công việc dù to lớn hay nhỏ nhoi cũng đều là một tiến trình nối đuôi nhân quả.*”⁽²⁹⁾

- **Khẩu:** Lời nói. Cổ nhân răn: *Họa tùng khẩu xuất*

²⁸ Đại thừa chơn giáo. Sài Gòn 1950, tr. 198.

²⁹ Trúc Lâm Thiền điện, 07-4 Canh Tuất (11-5-1970).

禍從口出 (Tai họa do miệng sinh ra).

- **Ý:** Tư tưởng, ham muốn và tình cảm.

Trong *Đạo nhứt thường hành* (1938), Đức Lý Giáo tông dạy về tác hại của ý như sau:

*Ý là ác nghiệt mọi điều,
Trong đời vạn sự, ý nhiều tội hơn.
Ý hay ganh ghét giận hờn,
Răn lòng sửa ý, lý chơn mới tòng.
Những điều sâu hiểm ghét thương,
Đều do ý ác tạo đường nghiệt căn.*

(Giới ý kinh)

*Cũng vì tư tưởng xấu xa,
Gây nên tội lỗi khó qua lưới Trời.*

(Giới tư tưởng kinh)

*Dục tình, ái ó, mưu thâm,
Sa mê danh lợi, tham dâm lụy trần.*

(Giới tâm kinh)

Cái quả do thân, khẩu, ý mà chính ta gây tạo cho bản thân trong kiếp này được gọi là quả đương tạo (*karma in formation*).

Đức Ngọc Hoàng Thượng đế dạy về **tam nghiệp**:

“*Từ ngôn ngữ, hành động, tư tưởng cố tránh được oan nghiệt, sự thưởng phạt đã có luật nhân quả thừa trừ chí công vô tư, các con đừng dại dột gây thêm nhân, tạo thêm nghiệp nữa.*”⁽³⁰⁾

Đức Diêu Trì Kim mẫu Vô Cực Từ tôn cũng dạy:

³⁰ Cơ quan Phổ thông Giáo lý, 15-01 Đinh Tỵ (04-3-1977).

Xét tư tưởng đừng còn sai quấy,
Xét việc làm vô kỷ vô công.
Xét lời hòa duyệt dung thông,
Trong ba phạm một, tam công hồng rồi.⁽³¹⁾

4. Nhân quả riêng và chung

Sống trên thế gian, do nhân mình gieo mỗi người phải chịu quả riêng. Quả riêng của một người gọi là biệt nghiệp 別業 (*individual karma*).

Cá nhân sống trong gia đình, xã hội, quốc gia, thế giới còn phải chia sẻ hay gánh chịu một phần cái quả chung của các người khác tác động đến cá nhân. Cái quả chung của nhiều người gọi là cộng nghiệp 共業 (*collective karma*).

Thời hạ nguơn mặt kiếp là lúc quả chung (cộng nghiệp) đang báo ứng. Đức Diêu Trì Kim mẫu dạy:

“Các con có biết chớ luật nhân quả vẫn luôn luôn tiến hành trong thời kỳ hạ nguơn mặt kiếp, vạn linh sanh chúng đang đắm chìm trong lửa dục, trong biển khổ, trong tham vọng đỉnh chung, để rồi tất cả đều chịu sàng sảy đào thải.”⁽³²⁾

Người chân tu, biết hồi hướng điề lành có thể giảm bớt nghiệp quả riêng và chung. Đức Quan Âm Bồ tát dạy:

“Đành rằng cộng nghiệp nhưng tất cả đều làm lành lánh dữ, biết tránh sự sanh sát giết hại lẫn nhau, biết sợ luật điề vay trả, thì cơ bảo tồn được luân động chớ che, dù cộng nghiệp cũng không đến nỗi vào cơ sàng sảy.”⁽³³⁾

Hiểu luật cộng nghiệp, người tu Tam kỳ Phổ độ ý thức rằng không phải mình tu riêng cho mình, được chớ hay

³¹ Cơ quan Phổ thông Giáo lý, 14-8 Tân Dậu (11-9-1981).

³² Thiên Lý Đản, 29-12 rạng 01-01 Canh Tuất (05-02-1970).

³³ Vĩnh Nguyên Tự, 03-01 Giáp Dần (25-01-1974).

chớ; mà mình còn tu cho thành thật để tác động vào cơ tiến hóa, phụ giúp công việc của Ôn Trên trong thời hạ nguơn. Đó cũng là ý nghĩa giản dị của sứ mạng đại thừa 大乘使命 (*mahayanistic mission*).

III. HIỂU BIẾT NHÂN QUẢ ĐỂ SỐNG ĐẠO VỚI LUẬT NHÂN QUẢ

1. Không tạo ra nhân quả mới

Một cái nhân tạo ra cái quả, quả này tạo ra nhân mới, rồi nhân mới lại tạo thêm quả mới, cứ thế nối nhau tiếp diễn mãi, thành ra luân hồi. Một người tu say mê làm công quả phước thiện, do phước báu đó sẽ luân hồi trở lại, sống kiếp sau sang giàu và quyền thế.

Thầy dạy:

*Biết lo bỏ đức thi ân,
Luân hồi trở lại hưởng phần cao sang.*⁽³⁴⁾

Nhưng do sang giàu quyền thế, lại lạm dụng của cải và quyền lực để gây nên tội thì kiếp sau nữa phải quay lại thế gian trả quả. Vậy, có thể nói rằng cảnh giàu sang quyền thế ngầm chứa một bản án treo cho kiếp sau mà con người vì chưa tu nên không nhận thức. Bản án treo ấy được Đức Bảo pháp Chơn quân Huỳnh Chơn dạy rất rõ:

*Ngoài phương tiện lợi danh đầy đủ,
Trong gia đình hào phú kiêu sa,
Với đời mở mặt người ta,
Với mình, xét lại đó là trái oan.*⁽³⁵⁾

Cho nên nếu do phước lành kiếp trước mà hưởng sang giàu kiếp này thì người biết tu sẽ: biết mượn của cải ấy để làm tu

³⁴ Đại thừa chơn giáo. Sài Gòn 1950, tr. 200.

³⁵ Cơ Quan Phổ thông Giáo lý, 15-6 Quý Sửu (14-7-1973).

thiện (như tỷ phú Bill Gates); biết ủng hộ các chánh pháp được hoàng dương (như ấn tống kinh sách, trợ giúp bậc chân tu xuất gia...).

Tuy nhiên, mỗi khi làm được công quả thì người tu phải lập tức cầu nguyện để **hồi hướng** phước lành về cho người khác, cho chúng sinh. Đó cũng là cách *đoạn dứt nhân duyên hiện tại để tiêu trừ quả báo ở kiếp sau*, và thoát khỏi luân hồi.

Bài kệ hồi hướng sau khi tham thiền là một thí dụ:

*Công đức tọa thiền lớn biết bao,
Phước lành hồi hướng đến nơi nao.
Chúng sinh trầm nịch nguyện ra khỏi,
Nhập được huyền môn ngộ đạo Cao.*

2. Kham nhẫn để chịu trả quả

Hiểu luật nhân quả công bình, người tu biết kham nhẫn 堪忍 chịu trả nợ cũ bằng cách chấp nhận nghịch cảnh. Những lúc quá sức chịu đựng, người tu cần cầu nguyện và siêng làm công quả để mau giảm nợ cũ. Như vậy *không được than thở*, vì còn than thở thì còn trốn nợ, và *nợ cũ sẽ tăng gấp đôi*.

Ôn Trên dạy:

*Nhiều nhân quả trước phải đền nay,
Chẳng gỡ cho xong cứ nhắc hoài.
Một tiếng than van thân cực nhọc,
Một oan chẳng chịu muốn gây hai.*⁽³⁶⁾

Đức Vô Cực Từ tôn Diêu Trì Kim mẫu cũng dạy:

*Biết rằng nghiệp quả do nhân,
Sao còn phiền não giận mừng đau thương.*⁽³⁷⁾

Trong *Đạo nhứt thường hành* (1938), Đức Lý Giáo tông thương xót môn sinh Cao Đài phải chịu trả quả, nên ban cho bài kinh để ta cầu nguyện khi cõi lòng quá đổi đớn đau vì nhân quả trả vay:

Giới buồn rầu nhân quả kinh

*Ở đời nhiều lối buồn rầu,
Hiệp tan, hoạn nạn vì đâu dạt linh.⁽³⁸⁾
Tử sanh, đời đời, đao binh,
Làm cho trí hóa cảm tình nhớ thương.
Trong vòng luân chuyển âm dương,
Trái oan trước tạo, rẽ đường sao đây?
Cũng vì nhiều kiếp con gây,
Ngày nay mới chịu nổi này chớ sao.
Nguyện cùng Bắc Đẩu, Nam Tào,
Vui lòng lãnh chịu một màu trả xong.
Từ đây lòng dạn lầy lòng,
Tạo nơn tác phước, lánh vòng nghiệt căn.
Cũng vì một lỗi hai lầm,
Công Tào luật pháp cân cảm chẳng sai.
Xét ra muôn sự trần ai,
Đều do tiền kiếp trả vay rõ ràng.
Biết rồi con chẳng buồn than,
Dầu khi tai họa khôn nản cũng cam.
Dốc lòng làm chủ tánh phàm,
Nợ xưa xin trả, phước đơm thi hành.⁽³⁹⁾
Cầu Thầy độ tận quần sanh,
Cho con trả quả tập tành tánh linh.*

³⁶ *Thánh ngôn hiệp tuyển*, quyển 2, Sài Gòn 1966, tr. 135.

³⁷ Cơ quan Phổ thông Giáo lý, 14-8 Bính Thìn (07-9-1976).

³⁸ *Dạt linh*: Lênh đênh, trôi dạt.

³⁹ *Đơm*: Đem. *Phước đơm thi hành*: Đem thi hành việc phước đức.

3. Tạo duyên lành để can thiệp vào luật nhân quả

Ngoài nhân quả còn có duyên. Duyên (緣 (*pratyaya*; *conditions*)) là những yếu tố ở không gian và thời gian giúp nhân trở thành quả hoặc ngược lại duyên ngăn cản, hoặc đình trệ luật nhân quả, làm giảm sức mạnh của quả.

Gieo giống trên tảng đá thì không kết quả. Đó là *ngịch duyên* (*unfavourable condition*).

Gieo giống trên đất màu mỡ và siêng chăm sóc thì có kết quả tốt. Đó là *thuận duyên* (*favourable condition*).

Đứa trẻ hõn láo (nhân), cha nó nọc nó ra và sắp đánh (quả gần tới) thì chột có khách ghé chơi (duyên). Cha nó hoãn hình phạt, đợi khách về sẽ trị tội (duyên làm chậm quả).

Tuy luật nhân quả không thiên vị ai, nhưng duy nhất trong Tam kỳ Phổ độ, do luật **đại ân xá** người tu có thể được *giảm nhẹ quả báo của kiếp trước theo tỷ lệ bớt bảy còn ba*. Thầy dạy:

*Con biết tu Thầy thu lại bớt,
Tội đủ mười Thầy sót còn ba...*

Như thế đại ân xá là cái duyên can thiệp (*interfering condition*) vào luật nhân quả. Ta không thể thay đổi nhân xấu trót tạo ở quá khứ, nhưng ta có thể thay đổi cái quả ở hiện tại bằng cách tạo ra duyên lành để cải thiện quả xấu, quả dữ.

Tạo duyên lành bằng cách TU. Thầy dạy rằng tu là *con đường thông dong* cho người trần thoát ra vòng nhân quả:

*Giữt giành rớt cuộc cũng tay không,
Nhân quả đeo mang tội chất chồng.
Ví biết phép công cơ thương phạt,
Đường tu sớm bước chí thông dong.*⁽⁴⁰⁾

⁴⁰ *Thánh ngôn hiệp tuyển*, quyển 2, Sài Gòn 1966, tr. 127.

4. Ta tu còn có trách nhiệm phải dẫn dắt gia đình, con cháu mình cũng tu.

Thầy dạy:

*Kìa biển hẹn non thề phải dứt,
Dây buộc mình cắt đứt chớ vương.*⁽⁴¹⁾

Nhưng ta trót lập gia đình, do nhân ấy mà có quả là vợ (chồng) và con cháu. Nếu chỉ một mình ta biết tu, những người khác trong gia đình không tu, ít nhất sẽ có hai tác hại: (a) hiện kiếp họ khổ ta, cản trở ta tu hành; (b) hậu kiếp họ chịu quả báo, ta dẫu có về cõi thượng e rằng cũng khó lòng thanh thân.

Đức Đại tiên Lê Văn Duyệt dạy:

“Người cha đạo đức sẽ gieo lên hạt giống đạo đức. Truyền thống đạo đức là một điều kiện bảo đảm tương lai vững chắc. Cũng có lắm gia đình cha hành đạo, con lại sa đọa, theo thói hư tật xấu ngoài đời. Đó không phải tựa vào thuyết nhân quả để bào chữa cho hiện tại, mà do sự bất lực của người cha thiếu giáo huấn, từ gia đình đến xã hội quốc gia cũng không ngoài cái lý ăn trái bỏ hạt mà thôi.”⁽⁴²⁾

Muốn độ cho vợ (chồng), con cháu mình tu, khó khăn hơn độ người ngoài. Vì hàng ngày họ kề cận bên ta, thói hư tật xấu của ta họ biết hết, ta không làm gương được thì làm sao bảo họ tu. Cho nên độ gia đình mình tu tức là bản thân ta phải tự làm gương, chung quy phải độ mình tu hành chân thật trước hết.

IV. SỐNG ĐẠO VƯỢT RA NGOÀI NHÂN QUẢ

Hiểu nhân quả để áp dụng mà sống đạo với luật nhân quả

⁴¹ *Đại thừa chơn giáo*. Sài Gòn 1950, tr. 202.

⁴² *Thánh tịnh Ngọc Minh Đài*, 10-5 Canh Tuất (13-6-1970).

như nói trên (mục III) thật ra là khó, rất khó! Nhưng đây vẫn chưa phải là tội bực của con đường tối thượng thừa như Ôn Trên hằng giáo huấn môn sinh Cao Đài.

Con đường tối thượng thừa ấy kết hợp ba trong một:

- dùng *công quả* bồi âm chất để giải trừ mọi ngăn trở của nghiệp quả (*karmic obstacles*),

- dùng *công trình* luyện kỹ để rèn tánh,

- dùng *công phu* thiền định để rèn tâm,

Khi ấy, người tu đạt tới **tâm thanh tịnh** và đoạn dứt mọi đường nhân quả tại thế gian.

Đức Vô Cực Từ tôn Diêu Trì Kim mẫu dạy:

Con ôi, học đạo hằng thường,

Là tâm thanh tịnh dứt đường quả nhân.⁽⁴³⁾

Dứt bằng cách nào? Ở bậc hành thiện, tu đức, ai cũng sợ nhân quả, hiểu rằng làm ác là tạo nhân quả xấu, đó là **xiềng xích bằng sắt** trói buộc mình.

Không những sợ xiềng xích bằng sắt, người tu còn phải biết sợ thêm **xiềng xích bằng vàng**. Thật vậy, hành thiện, tu đức sẽ tạo nhân quả lành và nhân quả lành vẫn dẫn dắt về luân hồi để hưởng phước báu ấy (như nói ở mục III, điểm 1 trên đây).

Muốn thoát luân sợi xích vàng này thì dù đang tu tam công (công quả, công trình, công phu) nhưng người tu thượng thừa cần tập buông xả luôn kết quả của ba công mà mình vừa tạo lập để không còn duyên buộc ràng nhân quả. Muốn thực hành và thực chứng lẽ cao siêu huyền diệu này, người tu cần kiên trì nghiên ngẫm lời dạy của Đức Diêu Trì Kim mẫu Vô Cực Từ tôn:

⁴³ Cơ quan Phổ thông Giáo lý, 14-8 Bính Thìn (07-9-1976).

*Con hiểu được chọn chân bỏ giả,
Diệt thức tình lòng dạ sạch trong.*

Vị lai nếu có nơi lòng,

Ước mơ thành quả cũng vòng nghiệp trôi.

Nghiệp lành dữ rốt rồi là nghiệp,

Sắt hay vàng đều xích xiềng thân.

Sao bằng tâm chí láng láng,

Nhỏ mầm tình thức, đoạn nhân tục phàm.⁽⁴⁴⁾

Tóm lại, người tu hành vẫn còn nằm trong phạm vi giới hạn của việc gieo nhân lành để kết quả lành. Đó là bước khởi đầu cần thiết của mọi người tu. Nhưng môn đệ Đức Cao Đài còn được dạy hãy biết phấn đấu bước lên cao hơn và xa hơn nữa là *buông xả luôn nhân lành quả lành* để vượt ra ngoài vòng trói buộc của cõi tạm trần gian. Đức Giáo tông Đại đạo Thái Bạch Kim tinh dạy:

Gieo nhân kết quả hẳn rồi,

Vượt ngoài nhân quả, bầu trời thênh thang.

Rằng đời cõi tạm thế gian,

Thì chi ta phải cưu mang nặng lòng.

Lưới Trời chẳng lọt mấy lông.⁽⁴⁵⁾

LỜI KẾT

Luật nhân quả có thể bàn ra trăm, ngàn trang chữ viết, vì kinh sách kim cổ Đông Tây và thánh ngôn thánh giáo Cao Đài dạy không sao kể xiết. Nhưng biết nhiều, luận giỏi mà không thực hành cũng chẳng ích chi. Phần trình bày này chắc chắn là thiếu sót, chỉ mong sao tạm nhấn mạnh được một đôi điều thiết thực, tâm huyết để bản thân người giảng bài cũng như toàn thể quý vị hiện diện trong giảng đường này cùng

⁴⁴ Cơ quan Phổ thông Giáo lý, 14-8 Tân Dậu (11-9-1981).

⁴⁵ Cơ quan Phổ thông Giáo lý, 15-4 Đinh Tỵ (01-6-1977).

giật mình sợ hãi, thấy rằng chúng ta đã và đang sai lầm trong vòng nhân quả do biết mà vẫn tạo hay do không biết mà trót tạo.

May duyên có đạo Cao Đài diu bước ta trở lại, ta hãy một lòng noi theo ánh sáng kỳ Ba để thoát vòng nhân quả, như lời dạy của hai vị tiền bối Thượng Trung Nhật và Ngọc Lịch Nguyệt:

*Đường tăm tối muốn đi nhờ ánh đuốc,
Cơn bão bùng chớ vượt biển cậy thuyền con.
Dẫu có tài toan lấp biển đời non,
Không đạo đức khó thoát vòng nhân quả.
Hỡi ai đó chớ vay nhiều rồi phải trả,
Trả rồi vay, vay trả mãi luân hồi.
Có chi bằng thức tỉnh học đạo Trời,
Cho thân thoát khổ, cho đời thoát tai.⁽⁴⁶⁾*

Vu lan Bích Tuất
09-8-2006

⁴⁶ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 14 rặng 15-02 Đinh Mùi (24-3-1967).

Trách nhiệm của cha mẹ đối với con nhà đạo

1. Cần ý thức rằng con nhà đạo là tương lai đất nước và của đạo Cao Đài

Đức Cao Triều Phát nhắc nhở:

“Trong một đời người, tuổi thanh niên là mùa xuân, là phát huy, là sáng tạo. Do đó, thanh niên cần phải được vun quén, tổ chức, giáo dục, chăm sóc và thúc phát mọi mặt. Người đi trước phải dọn đường sửa lối cho kẻ theo sau, làm thế nào khai thác những mầm sinh, những khả năng từ thuở thanh thiếu niên. Vì thanh thiếu niên là những gì đang chờ đợi kết quả ở tương lai.

“(…) Bất cứ một gia đình, quốc gia, xã hội và nhân loại nào, dẫu ở quá khứ hiện tại hoặc vị lai, [đều] phải ý thức và kỳ vọng ở thanh thiếu niên. Chẳng khác nào [trồng] cây, đem hột đi vơm lên thân cây con. Tùy sự chăm sóc, kết quả của cây xấu hoặc tốt phần lớn do chủ vườn chăm sóc”⁽¹⁾

Thế nhưng không phải tất cả các bậc cha mẹ nhà đạo cũng như các bậc huynh trưởng trong họ đạo hay thánh sở đều có ý thức sớm dạy dỗ con cái và đàn em hậu tấn nối tiếp con đường đạo đức của ông cha. Thông thường bốn đạo không ý thức việc tạo lực lượng kế tục, không nghĩ sâu xa, chỉ bằng lòng với việc ăn hiền ở lành. Trước thực trạng này, Đức Linh

¹ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 29-12 Bính Ngọ (08-02-1967).

Quang Thổ địa dạy:

*Bổn đạo chỉ biết tu hiền,
Ăn chay niệm Phật Thánh Tiên hằng ngày.
Mà không nghĩ việc tương lai,
Lớp người kế tiếp chung tay giúp đời.⁽²⁾*

Do đó, Đức Thiện Hạnh Đồng tử có lần vừa dạy con nhà đạo ý thức duyên phước được sinh ra trong gia đình biết tu hành, vừa nhắc nhở các bậc cha mẹ hãy có trách nhiệm dìu dắt đàn hậu tấn:

“Nơi đây Tiểu thánh muốn lưu ý đến quý huynh đệ tỷ muội trong giới thanh niên, thiếu niên và ấu niên. Nhờ có tiền duyên chẳng chịt liên hệ nên hiện kiếp đã được sinh trưởng trong gia đình cha mẹ hoặc anh chị biết đạo lý tu hành, hoặc sớm gặp hoàn cảnh thuận tiện để có cơ hội dễ bề khai triển thánh tâm, phát huy thánh đức, thực hành Thánh đạo, rồi lần hồi đến Tiên đạo và Phật đạo.

“Nói như vậy để nhắc chừng chư liệt vị lưu ý đến hậu nâng đỡ dìu dắt đàn hậu tấn để khỏi trở tràng hoặc phí uổng một kiếp làm người của thế hệ ấy.”⁽³⁾

2. Cha mẹ có trách nhiệm với các chơn linh đã sinh vào nhà mình

Câu nói của Đức Thiện Hạnh Đồng tử rằng cha mẹ đừng để con cái “trở tràng hoặc phí uổng một kiếp làm người” có ý nghĩa rất quan trọng. Bởi lẽ, các bậc cha mẹ nên nhớ rằng con cái mình về phần thiêng liêng là các chơn linh.

Thật vậy, một đứa con sinh trong gia đình người đạo Cao Đài không phải là tình cờ. Khi một hạt giống nguyên nhân

² Cơ quan Phổ thông Giáo lý, 18-01 Tân Hợi (13-02-1971).

³ Minh Lý Thánh hội, 08-5 Quý Sửu (08-6-1973).

“đầu thai” vào cõi trần, điểm chơn linh ấy thường được “gởi thân” vào nhà có đạo. Nếu được nuôi dưỡng và giáo dục tốt, đúng đạo lý thì sau này các chơn linh ấy sẽ là những vị nhận lãnh sứ mạng hướng đạo, hành đạo, hoằng giáo trong Đại đạo Tam kỳ Phổ độ.

Xét về huyết nhục, họ là con cái mình, nhưng xét về mặt chơn linh và sứ mạng mà chơn linh ấy đã thọ lãnh từ Thiên đình trước khi xuống thế kiếp này, đâu ai biết được chơn linh ấy là nhỏ hay lớn. Có thánh giáo minh chứng điều này.

Đức Hiền Thế Đạo nơn, thế danh Phan Văn Thanh, nguyên là đầu họ đạo trước tiên của thánh tịnh Ngọc Minh Đài. Trong một lần giáng đàn ở chôn cũ, Ngài đã gọi tên người cháu đang tiếp nối đạo nghiệp của Ngài khi trước: “*Chí Thành Nguyễn Quan Sanh! Tuy phần nhục thể là dương và cháu, phần chơn linh chưa biết ai lớn nhỏ hơn ai.*”⁽⁴⁾

Ngoài nhiệm vụ Đầu họ đạo thánh tịnh Ngọc Minh Đài, đạo trưởng Chí Thành còn là Hiệp lý Minh đạo của Cơ quan Phổ thông Giáo lý. Sau khi quy thiên, đạo trưởng được Đức

⁴ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-10 Đinh Mùi (16-11-1967).

Kính thưa quý huynh tỷ,

Trong bài viết này Huệ Khải có mạn phép trích dẫn một số đoạn thánh giáo dạy riêng gia nội quý huynh tỷ. Đáng lẽ thì không được trích. Tuy nhiên, trộm nghĩ không phải ai ai cũng có hồng phúc đón nhận các lời dạy quý báu ấy, và xét thấy những trường hợp cụ thể (người thật việc thật) trong đạo Cao Đài (như được trích dẫn nơi đây) mới đúng là tấm gương có tác dụng giáo huấn rất hiệu quả để cho bổn đạo chúng ta cùng suy gẫm, học mà hành theo đúng lời bảo ban của các Đấng. Xin quý huynh tỷ hoan hỷ lượng thứ việc Huệ Khải trích dẫn. Ấu cũng là công quả rất lớn mà gia nội quý huynh tỷ góp phần cho Đạo.

Xin chân thành kính tạ quý huynh tỷ.

Chí tôn ban phong phẩm vị Thuận Hạnh Huệ tiên (1995). Lời nói của Đức Hiền Thế Đạo như đã ứng nghiệm.

Tóm lại, nếu cha mẹ không thật sự tu hành thì cuộc sống hàng ngày của cha mẹ không thể làm gương mẫu để “*thân giáo*” được các con. Hậu quả là các chơn linh đã mượn nhà mình nương thân không được cảm hóa để sớm biết tu thì cha mẹ rất có lỗi với Đức Thượng đế và rất thiếu sót trách nhiệm với các chơn linh ấy.

3. Cha mẹ trước tiên phải là gương mẫu đạo đức để hướng dẫn con cái biết tu

Muốn trở nên gương mẫu đạo đức cho con cái noi theo, trước tiên cha mẹ phải biết tu hành chơn chánh. Cha mẹ biết tu còn có trách nhiệm dẫn dắt con cái cùng tu.

Nếu chỉ cha mẹ biết tu mà con cái trong nhà không tu, ít nhất sẽ có hai tác hại:

- Hiện kiếp con cái kháo đảo cha mẹ, cản trở cha mẹ tu hành.
- Hậu kiếp con cái chịu quả báo, cha mẹ dẫu có về cõi thượng e rằng cũng khó lòng thanh thân.

Lấy thí dụ trường hợp của Đức Linh Ứng Tôn thần (ông nội của đạo huynh Thiên Nhật Quang, nguyên là Minh tra ở Cơ quan Phổ thông Giáo lý). Có lần Đức Tôn thần giáng đàn than thở khi thấy trong số các nhục tử của Ngài có người không tiếp tục truyền thống đạo nghiệp của cha:

*Cha tự hỏi lẽ đâu trái cách,
Cha làm thầy, bán sách bởi con?
Vì thương méo sửa ra tròn,
Bởi thương nhấn nhủ nỉ non bao lời.*⁽⁵⁾

⁵ Thánh thất Nam Thành, 15-10 Giáp Thìn (18-11-1964).

Cha mẹ cần thấy rằng giữ gìn truyền thống tu hành đạo đức chính là xây đắp hạnh phúc cho gia đình. Đức Đại tiên Lê Văn Duyệt dạy:

“Theo thông thường, gia đình có đạo, con cái được cha mẹ huấn luyện vào hàng đạo đức, đó là một hạnh phúc.”⁽⁶⁾

Nhiều năm sau, Đức Đại tiên Lê Văn Duyệt lại dạy:

“Người cha đạo đức sẽ gieo lên hạt giống đạo đức. Truyền thống đạo đức là một điều kiện bảo đảm tương lai vững chắc. Cũng có lắm gia đình cha hành đạo, con lại sa đọa, theo thói hư tật xấu ngoài đời. Đó không phải tựa vào thuyết nhân quả để bào chữa cho hiện tại, mà do sự bất lực của người cha thiếu giáo huấn, từ gia đình đến xã hội quốc gia cũng không ngoài cái lý ăn trái bỏ hạt mà thôi.”⁽⁷⁾

Đức Quan Âm Bồ tát dạy:

“Trên đường đời cũng như trong cửa đạo, nhiều trường hợp hay trái ngược nhau. Ông bà cha mẹ tu hành, cháu con lại không gìn giữ gốc thiện. Trái lại còn kháo đảo sự tu hành của cha mẹ là một đàng khác. Lỗi đó không phải tự chúng, mà tự gia giáo đó thôi. Vô tình cha mẹ độc thiện kỳ thân lo việc lớn mà quên việc nhỏ, nhưng việc nhỏ rất cần để làm rường cột cho thế hệ phở đạo ngày mai.”⁽⁸⁾

Tuy nhiên, nhiều bậc cha mẹ dẫu kêu gọi con cái bước vào đường đạo nhưng không có khả năng thuyết phục con cái. Một trong nhiều nguyên do chủ yếu là vì hàng ngày con cái kề cận bên cha mẹ, các khuyết điểm của cha mẹ thường khó che giấu con cái được. Nói khác đi, con cái chưa nhìn thấy ở cha mẹ một tấm gương sáng để chúng noi theo. Cho nên

⁶ Minh Lý Thánh hội, 26-02 Ất Mão (07-4-1975).

⁷ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 10-5 Canh Tuất (13-6-1970).

⁸ Minh Lý Thánh hội, 08-12 Đinh Mùi (07-01-1968).

muốn hướng dẫn con cái mình tu thì trước tiên bản thân cha mẹ phải tự làm gương. Cha mẹ cần chứng tỏ bằng cuộc sống hàng ngày cho con cái thấy rõ cha mẹ chúng là người đạo đức, tu hành chân thật. Đức Mẹ dạy:

“Hỡi các con! Điều Mẹ giải dẫn hôm nay là để các con tự xét mình hay nhìn lại bản thân và tâm trí của mình để làm một tấm gương cho mai hậu của đoàn măng non mà chính các con đã gây tạo ra.”⁽⁹⁾

Thế gian hay nghĩ rằng thương con thì lo đẻ của cái, gia sản cho con. Nhưng Đức Mẹ dạy:

“Nếu biết thương yêu thì chẳng có chi hơn là dạy dỗ trẻ thơ đặng khôn ngoan đạo đức.”⁽¹⁰⁾

Các bậc cha mẹ cần suy gẫm thấu đáo lời Đức Minh Đức Đạo Nhơn (thê danh Lê Văn Còn, Thượng giáo sư Hội thánh Ban chính đạo Bến Tre) dạy hai nhục tử của Ngài bấy giờ đang là hai vị đạo trưởng đáng kính trong hàng lãnh đạo của Cơ quan Phổ thông Giáo lý. Tuy Đức Đạo Nhơn dạy việc riêng trong nhà, nhưng lời giáo huấn của Ngài hoàn toàn phù hợp để thi hành trong mọi gia đình người đạo Cao Đài:

“(…) hai con! Cha đã mừng thấy hai con được nối chí của cha mà hành đạo, cố gắng vượt mọi khó khăn thử thách từ nội gia, nội bộ Cơ quan đến ngoại cảnh để đạt được những gì tốt đẹp hiển dung Chí tôn Thượng đế.

“Hai con đã xứng đáng là con hiếu thảo của cha để không hổ thẹn với câu ‘Lập thân hành đạo dương danh ư hậu thế, dĩ hiển kỳ phụ mẫu chi thị dã.’”⁽¹¹⁾ Nhưng còn có một chút nữa

mà cha không thể không nói ra đây, vì không nói e hai con quá bận việc rồi quên đi. Đó là về mặt nhân đạo ở cương vị làm con hiền.

“Hai con đã báo hiếu cha mẹ trong việc hồi hướng công quả rồi. Ở cương vị người chồng, mấy lúc sau này hai con đã tỏ ra xứng đáng hơn trước. Ở cương vị một người cha, hai con đang lo tạo sự nghiệp cho con cái. Theo thể nhân như vậy cũng quý rồi. Nhưng ở cương vị thể Thiên hành hóa, phổ truyền đạo lý, độ dân nhơn sanh thì hai con còn vướng một chút đó. Nếu làm được, ôi quý biết bao!

“Nhu hiện giờ hai con đang xây dựng sự nghiệp to lớn lâu dài cho con cái, nhưng [hai] con không hướng dẫn [chúng] nó song song với sự nghiệp đạo đức tinh thần, tâm linh bổn giác thì chẳng khác nào hai con cố gắng đóng cho chúng những chiếc đại thương thuyền để vượt trùng dương nhưng không dạy chúng biết cách sử dụng của người thuyền trưởng. Rồi khi vượt đại dương gặp phong ba bất trắc chúng nó biết làm sao, hỡi hai con? Cũng như sắm phi cơ phản lực siêu thanh cho chúng nhưng chúng không biết điều khiển, sử dụng cái quyền của người hoa tiêu rồi làm sao?

“Hai con nhờ tiền kiếp có tu nhiều nên kiếp này cơ duyên đưa đến sinh trưởng vào dòng họ nhà ta để gặp cha đỡ đầu dắt dìu cho đến ngày nay cho nên danh nghiệp, thì hai con cũng phải dìu dắt, đỡ đầu chúng nó như cha đã đỡ đầu hai con. Nếu không làm được việc ấy là độc thiện kỳ thân”⁽¹²⁾ đó hai con ơi.

⁹ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-10 Bính Ngọ (26-11-1966).

¹⁰ Báo Ân Từ, 02-02 Đinh Hợi (22-02-1947).

¹¹ Câu này mượn trong Hiếu kinh 孝經: “Lập thân hành đạo, nêu danh hậu thế, để rạng rỡ mẹ cha, đó là điều sau cùng của đạo

hiếu.” 立身行道，揚名於後世，以顯父母，孝之終也。Lập thân hành đạo, dương danh ư hậu thế, dĩ hiển phụ mẫu, hiếu chi chung dã.

¹² Độc thiện kỳ thân 獨善其身: Chỉ lo cho riêng bản thân mình được tốt lành mà thôi.

“Dầu sự nghiệp cách mạng, dầu sự nghiệp đạo đức cũng vậy. Phải có ý hướng cha truyền con nối, tre tàn măng mọc mới nên mới trợn vện đó hai con. Hai con nên bảo chúng nó gần gũi Cơ quan đạo, gần gũi đệ huynh để tập sự. Tập sự lần lần như con cái của các nhân viên khác đó.

“(…) Đừng ai tưởng rằng mình hành đạo là chỉ để tu thân mà thôi, nếu tu được thì tốt riêng cho mình, không tu được thì cũng chẳng hại chi ai! Nếu tưởng vậy là sai lầm. Hành đạo đâu phải chỉ đóng khung trong thánh thất, thánh đường, chùa chiền, am tự. Hành đạo là xây dựng cả một thế hệ và những thế hệ tiếp nối mãi mãi. Hành đạo là gieo giống lành cho đất nước, cho dân tộc đó vậy.

“Hai con đừng nghĩ rằng hễ đứa nào thích thì bắt đầu nâng đỡ chúng, còn đứa nào không thích thì thôi chớ biết làm sao bây giờ! Đừng nói thích hay là không thích. Thử hỏi những đứa trẻ mới sinh đâu có biết hoặc ưa thích gì những thứ nào là ăn trầu, hút thuốc, nhạ phiến, ghiền rượu, đánh bạc... đâu. Nhưng vì hễ vào đời, gần mực thì đen, gần đèn thì sáng. Trong lúc hai con lo phổ độ chúng sanh đó đây khắp các nẻo đường, nữ nào bỏ quên chúng sanh bên cạnh hai con. Làm sao khỏi uổng công tạo hóa chúng mới thật là hai con chí hiếu đó vậy. Thôi tâm sự còn dài nhưng thời gian đã hết.”⁽¹³⁾

Lời dạy trên đây của Đức Minh Đức Đạo nhơn, nhất là chỗ *“(…) đừng nghĩ rằng hễ đứa nào thích thì bắt đầu nâng đỡ chúng, còn đứa nào không thích thì thôi chớ biết làm sao bây giờ! Đừng nói thích hay là không thích ...”* khiến các bậc cha mẹ cần phải lưu ý rằng nên hướng dẫn con cái biết sinh hoạt đạo đức với một thánh sở càng sớm càng tốt. Tuổi của con cái

¹³ Cơ quan Phổ thông Giáo lý, 10-02 Nhâm Tý (24-3-1972).

càng lớn thì thường càng khó dạy bảo. Uốn tre từ thuở tre non.

Thông thường con cái hay nghịch lẫn cha mẹ, phàn nàn rằng cha mẹ “xâm phạm tự do cá nhân” của mình. Có khi con cái ương ngạnh còn đem... “hiển pháp” ra nói rằng cha mẹ phải “tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng” của chúng. Gặp trường hợp như thế, cha mẹ cần nhẫn nại và nhớ lời Đức Hiệp Thiên Đại đế Quan Thánh Đế quân dạy:

“Thế gian cha mẹ nào lại không thương con, muốn con được nên văn nên võ, đạo nghiệp thế nghiệp song toàn, trước tự hưởng lấy thân, sau làm vinh quang cho thế tộc. Thế mà nào phải mỗi đứa con nào cũng đều có ý thức như vậy đâu. Trái lại, chúng còn cho rằng kỷ luật gia môn nghiêm khắc, bắt chúng phải làm thế này, thế nọ mất cả tự do, nhưng chúng nào biết đâu đó là tự do trong phóng túng, trong hư hỏng, trong sa đọa.”⁽¹⁴⁾

Đức Linh Ứng Tôn thần và Đức Minh Đức Đạo nhơn không phải là hai trường hợp duy nhất minh chứng rằng tuy đã về cõi thượng nhưng lắm khi các đấng vẫn còn phải “bận lòng” với tử tôn huyết nhục. Chẳng hạn, Đức Hiền Thế Đạo nhơn nhân khi có dịp trở về trần gian đã nhắn nhủ gia nội vào đầu tháng 4 Kỷ Dậu:

“Hiền nương Diệu Hạnh! Sao hiền nương không dạy bảo con Lan và chồng của nó có mặt những ngày dần để nhờ ân điển thiêng liêng chan rưới cho chúng nó. Dầu sao chúng nó cũng có căn xưa, nhưng vì tuổi trẻ còn đang tranh cạnh với đời. (...) Hiền nương có nhắc và khuyên, chúng nó mới nghe

¹⁴ Cơ quan Phổ thông Giáo lý, 15-12 Giáp Dần (26-01-1975).

theo và lấy đà mà tiến tới.”⁽¹⁵⁾

Đến cuối năm Kỷ Dậu ấy, Đức Hiền Thế Đạo nonh lại dặn dò tiếp:

“Điều cần yếu là con cái trong gia đình. Hiền nương thay mặt Tệ huynh có bốn phận diu dất chúng nó kéo tội nghiệp. (...) Vì còn dính lúu chút bốn phận nên mới dặn dò. (...) Vì thương để lời nhắc nhở khuyến khích chớ không ai có thể gánh vác cho ai về phần nghiệp quả.”⁽¹⁶⁾

Một trường hợp khác là Đức Bảo pháp Chơn quân (Huỳnh Chơn Tạ Đăng Khoa). Ngài giảng đàn và dạy bạn đời khi trước hãy đem cháu nội vào Cơ quan Phổ thông Giáo lý để tập dần cho quen với sinh hoạt đạo đức:

“Sau cùng Bốn huynh nhờ chư hiền muội [Nữ chung hòa Cơ quan Phổ thông Giáo lý] chuyển lời Bốn huynh đến hiền nương Diệu Lý, dặn hiền nương và các con hãy bình tĩnh trước mọi sự thử thách, lấy đạo tâm làm thế tựa, và đem thằng Khải đến sinh hoạt thiếu nhi với thanh thiếu niên Cơ quan để tập lần nếp sống đạo đức.”⁽¹⁷⁾

Có đáng, khi tại thế tuy siêng tu học và hành đạo, nhưng trót thiếu sót bốn phận với gia đình. Vì thế sau khi quy thiên lại phải cầu xin hồng ân của Đức Chí tôn cho phép giảng đàn để dạy khuyến gia đình. Tiêu biểu là trường hợp sau:

“Vậ giờ nay Thầy cho chơn linh Phan Văn Sử tá cơ để nhắc nhủ gia đình. Vì Sử ở thế có lòng tu chơn hành đạo, trọn đức tin với Thầy nhưng không độ được trong gia đình đó là thiếu bốn phận.”⁽¹⁸⁾

¹⁵ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 01-4 Kỷ Dậu (16-5-1969).

¹⁶ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 23-12 Kỷ Dậu (30-01-1970).

¹⁷ Cơ quan Phổ thông Giáo lý, 01-5 Đinh Tỵ (17-6-1977).

¹⁸ Thanh Liên Đàn, 14-12 Giáp Thìn (16-01-1965).

4. Cha mẹ cần sớm hướng dẫn con cái nhập môn

Đức Đô thống quản địa thần khi tại thế là đạo trưởng Hồng Phước (thế danh Hoàng Ngọc Tạo), chức vụ Minh tra của Cơ quan Phổ thông Giáo lý. Con gái của đạo trưởng là đạo tỷ Bạch Hiền (thế danh Hoàng Thị Tuyết Vân). Con rể đạo trưởng là đạo trưởng Minh Lý (thế danh Đỗ Vạn Lý), Tổng thư ký của Cơ quan Phổ thông Giáo lý. Thông gia của đạo trưởng là đạo trưởng Đỗ Thuần Hậu đắc quả Huyền Pháp Đạo nonh. Trong một dịp giảng đàn, Đức Đô thống quản địa thần hé lộ:

“Lời nói tiếp theo đây cho nhục tế Minh Lý [Đỗ Vạn Lý] và nhục nữ Bạch Hiền [Hoàng Thị Tuyết Vân] được mừng một tin trong gia quyến. Nguyên vừa rồi Ta có đi dự Đại hội thất thập nhị địa quân tiên, trong đó có mặt thông gia Đỗ Huynh [Đỗ Thuần Hậu]. Tuy bận rộn phúc trình của mỗi người, nhưng Đỗ huynh cũng có nhắn với vài lời cho Võ Thị hiền tỷ hay rằng đang lúc này cả gia quyến sống trong thời kỳ mật kiếp. Hãy sớm sớm (cũng hơi muộn màng), nhập môn cầu đạo để nhờ tâm thân, vì không biết ai có thừa phúc đức để che chở cho ai. Tự tu tự cứu.”⁽¹⁹⁾

Vì việc nhập môn của lớp trẻ rất quan trọng cho nên có lần Đức Giáo tông Vô vi Đại đạo dạy Cơ quan Phổ thông Giáo lý phải giúp cho gia đình các nhân viên đưa con cái đi nhập môn tập thể:

Cần lo việc nhập môn tổng hợp,
Cho con em các lớp nhân viên,
Cha tu con phải được hiền,
Lập thành số bộ trò tiên đó là.⁽²⁰⁾

¹⁹ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-10 Mậu Thân (04-12-1968).

²⁰ Cơ quan Phổ thông Giáo lý, 14-02 Giáp Dần (07-3-1974).

Có thể nói, lo cho con cái sớm nhập môn là đeo cho chúng cái phao cứu sinh (*lifebuoy*) vì cha mẹ làm sao biết được con cái mình sẽ gặp giông bão lúc nào. Giúp trẻ sớm nhập môn là cách bảo toàn cho con cái khỏi cơn sãng sây của thời hạ ngưng mặt kiếp.

Đức Giáo tông Vô vi Đại đạo dạy:

*Phải nhớ rằng những phần tuổi trẻ,
Giữa trường đời ắt sẽ gian nguy,
Vì chung thế cuộc hạ kỳ,
Phải nên dụng đạo định quy việc làm.*⁽²¹⁾

5. Cha mẹ hãy có ý thức hướng nghiệp cho con cái

Trên nguyên tắc, làm ăn lương thiện thì nghề nào cũng quý. Tuy nhiên trong gia đình nhà đạo, bản thân cha mẹ chẳng những không hành nghề trái luật đạo mà còn ý thức sớm hướng dẫn cho con cái khi ra đời cũng phải biết chọn nghề gì không trái đạo. Chẳng hạn, đã là con nhà đạo thì đừng làm bác sĩ phá thai, đừng kinh doanh lò mổ gia súc, gia cầm, cũng đừng mở quán nhậu, v.v...

Ra đời năm 1926, trong *Tân luật* Cao Đài, nơi phần *Thế luật* (điều thứ hai mươi) đã quy định:

“Kể từ ngày ban hành luật này, người bốn đạo chẳng nên chuyên nghề gì làm cho sát sanh, hại vật; chẳng được làm nghề gì mà tội phong bại tục; chẳng được soạn hay là ấn hành những truyện phong tình, huê nguyệt, không đặng buôn bán các thứ rượu mạnh và á phiện là vật độc làm cho giảm chất con người.”

Cha mẹ cũng nên giúp cho con cái hiểu rằng sẽ có nghề giúp các con mình dễ dàng “hái” ra tiền, nhưng hãy cẩn thận

²¹ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-7 Mậu Thân (07-9-1968).

vì có khi chính những nghề ấy rất dễ dẫn dắt con cái mình xa rời chánh đạo, tức là sẽ không còn là con nhà đạo!

Ngoài ra sẽ có nghề khiến con cái mình vẽ vang trên trường đời danh lợi, nhưng lại cuốn hút con cái mình vào vòng xoáy đấu tranh giành giật. Bản thân chúng không còn thời gian dành cho tu học thì còn mong gì góp phần chút ít phụng sự cho đạo.

Do đó bản thân cha mẹ nên giúp cho con cái biết chọn nghề gì để sống được đàng hoàng, có nhân cách và còn điều kiện thời gian, tìm óc, sức khỏe để tu học và hành đạo. Tóm lại, cần giúp con cái hiểu rằng hãy chọn nghề gì để đừng hối tiếc khi đến cuối đời, tuy sống trên đồng vàng mà tâm hồn thì buồn đau. Kinh Thánh từng nhắc nhở:

Dầu cho được cả thế gian này mà đánh mất linh hồn mình thì cũng chẳng ích gì! (Mác-cô 8:36)

6. Cha mẹ hãy có ý thức hướng dẫn con cái chọn bạn đời

Thầy dạy:

*Kìa biển hẹn non thề phải dứt,
Dây buộc mình cắt đứt chớ vương.*⁽²²⁾

Có một số trường hợp con cái có đại căn và được Ôn Trên soi sáng để sống theo “ơn gọi”, tức là sẽ chọn đường độc thân hành đạo. Khi ấy cha mẹ nên tạ ơn Trời Phật và phải tích cực ủng hộ con đường lý tưởng cao cả của con cái.

Còn theo lẽ thường, cha mẹ rất cần quan tâm hướng dẫn con cái trong việc yêu đương và kết hôn. Vấn đề đặt ra là người phối ngẫu của con cái mình có cùng đạo Cao Đài như gia đình mình hay không.

²² *Đại thừa chơn giáo* (Sài Gòn 1950, tr. 202).

Tân luật Cao Đài, nơi phần *Thế luật* (điều thứ sáu) đã quy định rõ:

“Việc hôn ⁽²³⁾ là việc rất trọng đời người. Phải chọn hôn trong người đồng đạo; trừ ra khi nào người ngoài ưng thuận nhập môn thì mới được kết làm giai ngẫu.”

Thực tế cho thấy, vẫn có không ít trường hợp cha mẹ là chức sắc hay chức việc nhưng con nhà đạo gốc lại kết hôn không theo quy định *Tân luật*. Hệ quả là có khi con cái phải cải đạo, trở thành tân tông theo yêu cầu ràng buộc của gia đình người phối ngẫu.

Có khi họ tạm thỏa thuận nguyên tắc “đạo ai nấy giữ” nhưng trong nhà vẫn khó lập Thiên bàn, khi đau yếu, từ trần không được vợ (hay chồng) chấp thuận cho làm các bí tích của Cao Đài. Thậm chí muốn ăn chay cũng không được ủng hộ. Vợ hay chồng muốn đi thánh thất tu học, hành đạo phải lén lút. Sự mâu thuẫn càng căng thẳng, gay go hơn khi hai người có con, và nảy sinh tranh chấp là con cái sẽ theo đạo của cha hay đạo của mẹ. Trong hoàn cảnh ấy, gia đình luôn luôn dễ bị xào xáo vì nội chiến tín ngưỡng.

Đây là vấn đề rất nhạy cảm. Đức Giáo tông Đại đạo Thái Bạch Kim tinh dạy:

“Phần nhiều gia đình Thiên phong chức sắc, chức việc, đến hàng đạo hữu, cha mẹ có đạo Cao Đài, con cái lại đi đạo khác, rồi trở về chống đối lại đường lối hành đạo của mẹ cha. Vẫn biết đạo nào cũng quý, cứu cánh cùng rốt cũng như nhau. Điểm đề cập nơi đây là khía cạnh giáo dục của phận làm cha mẹ.” ⁽²⁴⁾

Thế nên, khi cha mẹ đưa con cái làm quen với môi trường

²³ Hôn 婚: Cưới vợ hoặc lấy chồng.

²⁴ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-01 Kỷ Dậu (03-3-1969).

học đạo tại thánh sở của mình, đó cũng là tạo cơ hội cho con cái sống trong môi trường đạo đức. Con cái mình sinh hoạt thanh niên trong môi trường đồng đạo đương nhiên dễ có điều kiện thuận lợi để quen biết và tìm hiểu nhau. Cha mẹ hai bên lại cùng chung họ đạo, tình đồng đạo khăng khít mà trở thành tình thông gia hòa hảo nữa thì rất hay.

Cha Cao Đài, mẹ Cao Đài, nuôi dạy con cái trở thành tương lai kế truyền Cao Đài. Đó là con đường thế đạo để sau này có thêm những “Cao Đài tử” làm lực lượng kế thừa, làm thế hệ tiếp nối cho nhà đạo. *Tân luật* quy định:

“Phải chọn hôn trong người đồng đạo; trừ ra khi nào người ngoài ưng thuận nhập môn thì mới được kết làm giai ngẫu.”

Cha mẹ nên dành thời gian giải thích cho con cái hiểu rằng điều này không hề mâu thuẫn với tinh thần hòa đồng tôn giáo của đạo Cao Đài. Đồng thời cha mẹ nên giảng cho con cái hiểu về luật nhân quả.

Cá nhân mỗi người sống trên thế gian đều phải trả nghiệp riêng (biệt nghiệp: *individual karma*), ngoài ra còn phải chịu nghiệp chung (cộng nghiệp: *collective karma*).⁽²⁵⁾ Kết hôn với ai, thì đương nhiên con mình phải gánh vác thêm phần nghiệp riêng của người phối ngẫu và kể cả phần nào nghiệp riêng của gia đình người phối ngẫu.⁽²⁶⁾

Do đó, việc kết hôn với người đồng đạo về căn bản là để tìm thấy một gia đình đạo đức, ngăn ngừa nội chiến tín ngưỡng trong gia đình sau này. Chia sẻ cộng nghiệp với một gia đình đạo đức đã thọ ơn đại ân xá kỳ Ba đầu sao vẫn tốt hơn là phải gánh chịu cộng nghiệp với một gia đình kém đạo

²⁵ Xem bài *Luật nhân quả theo giáo lý Cao Đài*, tr. 21.

²⁶ Xem thêm tự thuật của tiền bối Huệ Lương, tr. 49.

đức.

7. Cha mẹ thường khó hướng dẫn con cái tu học do đó cần nương nhờ ở thánh sở

Do thiếu thời gian, do khả năng diễn đạt hạn chế, do trình độ giáo lý chưa đủ, và cũng có thể do thiếu nhẫn nại, thông thường cha mẹ rất khó có thể tự mình hướng dẫn con cái tu học hiệu quả và trọn vẹn.

Đức Vạn Hạnh Thiền sư nhận xét:

“Xưa nay ít có cha mẹ nào bỏ công dạy dỗ con cái của mình cho đến nơi đến chốn.” ⁽²⁷⁾

Giải quyết vấn đề này cha mẹ cần nhờ cậy thánh sở. Ngược lại, thánh sở cũng phải ý thức đây là nhiệm vụ đương nhiên để trợ giúp thành viên trong họ đạo của mình. Cha mẹ cần đưa con cái đến thánh sở thì bản thân thánh sở phải chuẩn bị sao cho đủ điều kiện để tiếp nhận các mầm non của đạo.

Đức Lý Giáo tông dạy:

“Chư hiền đệ muội luôn luôn ghi nhớ nguyên tắc tre tàn măng mọc và phải có phương pháp nuôi dưỡng lớp măng ấy theo đường lối tổ chức có chuẩn thẳng quy củ, theo đường lối chánh đạo trong quyền pháp đạo luật.” ⁽²⁸⁾

Đức Lý Giáo tông cũng dạy (1970):

“Thánh thất là trường giáo dân. Ngoài chỗ thờ phượng tôn nghiêm đơn giản, nếu mỗi thánh đường dùng mọi trang trí lộng lẫy huy hoàng tôn nghiêm tráng lệ mà chung quanh vùng đó chưa có nhiều người vào đạo, hiểu đạo, thậm chí đến con em trong gia đình hướng đạo cũng không được sự dạy dỗ đạo lý, đó là trái với mục đích mở đạo của Thượng đế Chí tôn.

²⁷ Minh Lý Thánh hội, 06-10 Kỷ Dậu (15-11-1969).

²⁸ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-01 Kỷ Dậu (02-3-1969).

“Bản đạo muốn thấy mỗi một thánh thất, thánh tịnh ý thức thể hiện được một hình thể tạm gọi là trường giáo dân. Trước như là giáo dục con em trong gia đình đạo hữu để làm đà tiến cho các lãnh vực rộng rãi khác trong khuôn viên đạo đức.” ⁽²⁹⁾

Trong thực tế, do nhiều nguyên nhân hay hoàn cảnh khác nhau, vẫn không tránh khỏi có một số thánh sở quá ơ thờ trước trách nhiệm tiếp sức cha mẹ hướng dẫn đạo đức cho lớp măng non.

Đức Linh Quang Thổ địa than thở:

*Nhìn thế sự rồi nhìn trong đạo,
Khắp đó đây hoài bão đạo Trời,
Nhưng không mấy chỗ để lời,
Luyện rèn đào tạo lớp người tương lai.
Để khi quý vị châu Thầy,
Có người kế nghiệp Cao Đài dựng xây.* ⁽³⁰⁾

Hậu quả là con cái được cha mẹ đưa đến thánh sở, nhưng lại chẳng được trang bị vốn liếng đạo lý, và không hiểu biết giáo lý. Nói về thực trạng này, Đức Lý Giáo tông dạy:

“Đa số lớp trẻ đi chùa thất tụng kinh làm đám nhưng có ai hỏi tại sao vào đạo thì chúng trả lời mỗi đứa khác nhau.

“Đứa thì vào đạo vì thấy trang lứa muốn vào cho vui. Đứa thì tại cha mẹ bảo không dám cãi. Đứa thì thấy cha mẹ làm thì bắt chước nhưng không biết để làm chi. Đứa thì vì sợ quỷ ma dẫn hồn xuống địa ngục nếu không cầu cạnh với Thiên liêng. Đứa thì sợ tai bay họa gởi. Đứa muốn được may mắn mọi sự trên đường đời nhờ có công đi chùa thất. Không nghe đứa nào nói đến nhiệm vụ giáo dân vì thiện hay hoàn thiện

²⁹ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, (23-12 Kỷ Dậu) 30-01-1970.

³⁰ Cơ quan Phổ thông Giáo lý, 18-01 Tân Hợi (13-02-1971).

hóa bản thân, hay nhờ đạo đức hóa mọi nếp sinh hoạt xã hội quốc gia để an bình thịnh trị cho non sông tổ quốc.

“Đừng ai quy lỗi hoặc trách cứ tại sao chúng nghĩ vậy mà không nghĩ vậy. Vì tổ chức từ cấp lãnh đạo tinh thần thiếu sót khiến cha mẹ chúng chẳng có đường lối hoài bão hướng thượng rồi bảo sao chúng lại có được tinh thần ấy.”⁽³¹⁾

Ngay ngày mới khai Đạo, Đức Chí tôn đã sớm khuyên dạy các bậc hướng đạo phải làm gương đạo đức để hướng dẫn các chơn linh đang là mầm non trong thánh sở, trong gia đình đạo hữu.

Tuy đàn trẻ ấy không phải là huyết nhục, nhưng công đức giáo hóa cho lớp trẻ để tiếp sức với cha mẹ chúng có ý nghĩa và giá trị rất lớn, cũng sánh ngang hàng công sinh đẻ ra các trẻ. Hơn nữa còn là công đức bảo tồn và trường dưỡng điểm linh quang trong mỗi trẻ ấy.

Thầy bảo:

*Dạy trẻ, con toan trước dạy mình,
Cái công giáo hóa cũng đồng sinh.
Đạo đời tua biết rằng đời trọng,
Một điểm quang minh, một điểm linh.*⁽³²⁾

8. Thay lời kết

Nuôi dạy lớp trẻ nhà đạo không còn là việc riêng của cha mẹ hay thánh sở. Cả hai bên đều phải chung đồng trách nhiệm và nâng đỡ lẫn nhau:

Cha mẹ gọi con đến thánh sở thì thánh sở phải cố gắng sao cho thật xứng đáng với lòng tin cậy và kỳ vọng của tín hữu.

³¹ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-01 Kỷ Dậu (02-3-1969).

³² *Thánh ngôn hiệp tuyển*, quyển I, 1964, tr. 10.

Ngược lại, một khi thánh sở đã biết chăm lo mở lớp đào tạo con em trong họ đạo thì cha mẹ phải tích cực hưởng ứng, ủng hộ, tạo điều kiện thuận lợi để con cái mình tham gia.

Đức Vạn Hạnh Thiên sư dạy:

“Mình đã chọn một con đường đạo lý để đặt đời mình vào đấy thì phải nhớ mà đào tạo đến lớp người khác để có người tiếp nối sự nghiệp đạo lý ấy. Vì đạo pháp là trường lưu mà đời người hữu hạn. Nếu muốn có lớp người kế tiếp sự nghiệp đạo lý, không ai dễ đào tạo hơn là con cái trong gia đình là những mầm non, những hạt giống tốt đã thọ lãnh những tư tưởng, những phúc huệ của phụ mẫu ngay từ trong bào thai.”⁽³³⁾

Khai minh Đại đạo Đỉnh Hội
24-11-2007

³³ Minh Lý Thánh hội, 06-10 Kỷ Dậu (15-11-1969).

Tự thuật của tiền bối Huệ Lương

Tiền bối Huệ Lương Trần Văn Quế (1902-1980) là Tổng lý Minh đạo Cơ quan Phổ thông Giáo lý, Chủ trưởng Hội thánh Truyền giáo Cao Đài, Vĩnh tịnh sư Minh Lý Thánh hội, quả vị Quảng Đức Chơn tiên. Tiền bối tự thuật những suy nghĩ lúc thanh niên về việc chọn bạn đời như sau:

“Năm 1923, sau khi đã đỗ cấp bằng Diplôme de fin d'études [thành chung] và cấp bằng Brevet élémentaire [cao đẳng tiểu học] và sau khi đã ra trường Sư phạm Sài Gòn tôi được cụ đốc Nguyễn Linh Thìn, trước kia cố làm đốc học trường Cầu Kho, và từ năm 1919 được đổi về làm giám thị trường Sư phạm Sài Gòn, đặc biệt để ý đến tôi. Từ năm 1919 đến năm 1923 trong bốn năm liền, với tư cách là giáo sinh các lớp đệ nhất, đệ nhị, đệ tam và đệ tứ niên, tôi và các bạn cùng lớp được đặt dưới sự trông nom của cụ và nhiều vị giám thị khác. Cụ được dịp biết tôi rất rõ và tôi cũng được biết và kính mến tác phong và đức hạnh của cụ. Lúc đó tôi là trưởng lớp đệ tứ niên (major de la classe).

“Ngày tôi sắp từ giã cụ, vì đã đỗ cấp bằng thành chung, cụ có gọi tôi lại mà nói rằng ‘Thầy có đứa cháu gái con của chị thầy, kêu thầy bằng cậu. Nó rất hiền lành và sẽ không độc ác với chồng. Thầy giới thiệu nó cho cháu, nếu cháu muốn lập gia đình.’

“Thật ra, lúc ấy vị cai tổng phủ hàm ở vùng tôi muốn gả con cho tôi và ngó ý ấy với anh tôi đang làm chức phó xã,

dưới quyền của ông. Anh tôi có ngó ý ấy với tôi, nhưng tôi chưa quyết định. Lúc ấy tôi tuy còn nhỏ (tôi vừa được hai mươi một tuổi) nhưng biết suy nghĩ. Tôi nghĩ rằng ‘Đây là một gia đình giàu có, sang trọng nhứt trong vùng. Nhưng về phần đạo đức và âm chất, vị tất họ đã được hoàn toàn? Nếu mình vào đó, một mai gia đình ấy xuống dốc thì mình phải chịu họa lây.’ Lúc này, ông thân tôi đã thọ bệnh và mất rồi (năm 1922). Còn lại mẫu thân và anh cả tôi. Mẫu thân tôi về việc này không có lời nào ép buộc tôi cả và thường nói ‘Ép dầu, ép mỡ ai nỡ ép duyên. Việc ấy con hãy suy nghĩ rồi tự quyết định lấy. Con ưng chỗ nào thì má cũng vui chỗ ấy vậy.’

“Được mẫu thân tôi cho tự do quyết định, tôi bèn xin phép mẫu thân và anh cả tôi xuống Cao Lãnh chơi và sau đó sẽ cho biết ý kiến. Thế là tôi cùng một bạn đồng song cũng người tỉnh Biên Hòa tên là Nguyễn Trí Quế, theo lời dẫn dò và sự giới thiệu của cụ Nguyễn Linh Thìn, một đêm nọ, mặc y phục của trường Sư phạm (*uniforme*) vì chưa kịp sắm quần áo khác, hai chúng tôi bèn ra bến tàu Lục Tỉnh mua giấy tàu Phán Nuôi đi xuống Tân Thuận, trên sông Tiền Giang, cách quận Cao Lãnh độ mười cây số ngàn. Xưa nay chưa đi tàu lần nào, nay là lần thứ nhứt tôi được ngồi trên boong tàu xem mê mẩn những phong cảnh đã từ từ hiện ra trước mặt tôi dọc theo hai bên bờ sông. Tàu kéo neo rời Sài Gòn độ 10 giờ.”

*Trích hồ sơ Đặc chương
của Cơ quan Phổ thông Giáo lý Đại đạo*

Con nhà đạo vào đời thời @

Cơ duyên

Tôi được mời nói chuyện với sinh viên, các bạn trẻ của Hội thánh Truyền giáo đề tài này, có lẽ vì tôi đang làm cha hai đứa con, trong đó cậu cả thuộc thế hệ 8x,⁽¹⁾ nghĩa là nay mai em nó cũng sẽ nổi bước các bạn trẻ ở đây vào đời trong thời đại @.

Tôi vào đời nhằm lúc xã hội đói nghèo, khép kín trong vòng lạc hậu. Nửa sau thập niên 70 thế kỷ trước, cuộc sống có lẽ chỉ hơn mức khổ hạnh. Khác hơn các bạn bây giờ, tôi không phải là con nhà đạo dòng, đạo gốc mà xuất thân trong gia đình đạo Phật (thờ bé đã được đi tịnh xá, tập ăn chay kỳ, và được sư cô ở làng cho pháp danh).

Không rõ các bạn trẻ ngồi đây đang ôm ấp hoài bão gì, riêng phần tôi, thờ đang tràn trề mộng ước thanh xuân, tôi đã phải ngâm ngùi ngâm hai câu thơ của Hoài Khanh:

*Thôi em hạnh phúc già từ,
Thời hai mươi tuổi đã mù khói sương.*⁽²⁾

Em này không phải là em gái, không phải là tình nhân. Em

¹ Âm chỉ những người sinh trong thập niên 1980. Sinh trong thập niên 1990 được gọi là thế hệ 9x.

² Nhà thơ Hoài Khanh tên thật Võ Văn Quế, sinh ngày 20-3-1934 tại Phan Thiết (tỉnh Bình Thuận). Trước năm 1975 ông còn viết văn, dịch sách, lập nhà xuất bản Ca dao tại Sài Gòn. Sau 1975, ông về sống ẩn dật ở Biên Hòa (tỉnh Đồng Nai).

chỉ là một hình tượng nhân cách hóa mộng ước thanh xuân.

Thế mà chính trong tuổi hai mươi mịt mù sương khói đó, tôi hạnh ngộ *Đại thừa chọn giáo*, đọc đại nguyện của Thầy,⁽³⁾ để rồi một mình, tôi lặng lẽ chọn cho mình đạo Cao Đài, dù chưa có một thủ tục nhập môn, chưa thỉnh thánh tượng Thiên Nhân.

Mãi hai năm sau (1977) tôi mới được nhập môn ở Vĩnh Nguyên Tự, và vài năm sau nữa một lần tôi cảm khái Ôn Thầy điu dặt:

*Tạ ơn Thầy âm thầm đưa con tới
Chiếc thuyền từ giữa bể khổ đầy vơi
Thân nghiệp chướng nếu không Thầy soi lối
Con làm sao thành thật biết ơn đời*

Tôi biết ơn đời năm tôi hai mươi tuổi đã tặng cho tôi một trận mù mịt khói sương, nhờ thế tôi hạnh ngộ Cao Đài.

Nhắc chuyện cũ để xác nhận rằng tôi thua các bạn ở chỗ tôi không có cơ hội vào đời thời @ mà cũng không phải xuất thân con nhà đạo dòng như các bạn. Trong buổi nói chuyện này, tôi thử lấy suy nghĩ của một người cha có đứa con thế hệ 8x và từ những mong ước cho con mình, tôi chia sẻ với các bạn trẻ.

Các bạn là ai? đang ở đâu?

Các bạn không thể tự chọn một gia đình để xuất thân.

³ “Để làm chi cứ mang lấy nạn khổ mãi luân hồi, Thầy dòm thấy luồng chủa xốt đứng ngồi không yên dạ.

Nên hội Tam giáo Công đồng, Thầy lập tờ đoàn thể, đem Đạo mẫu phổ hóa độ tất cả đám quần sanh.

Nếu các con chẳng chịu tu hành, không bỏ dữ làm lành, Đạo không thành Thầy nguyện không trở về ngôi vị cũ.” Đản ngày 25-9 Bính Tý (bài “Chi ý thuyết minh”, *Đại thừa chọn giáo*. Sài Gòn 1950, tr. 54.)

Nhưng các bạn đã là con nhà đạo. Đó là cái duyên lớn. Các bạn không thể tự chọn thời đại để làm người. Nhưng các bạn đã làm người của thiên niên kỷ thứ ba, mà thời đại này là một triển vọng hứa hẹn để các bạn học tập và làm được chút gì đó cho đạo, cho đất nước.

Thực trạng

Hiện nay nền đạo đang mạnh mẽ, trỗi dậy. Xã hội vừa lắm điều bất cập vừa chẳng ít sự thái quá. Các phương tiện truyền thông đại chúng (*mass media*) hầu như chỉ cổ xúy cho sự vong thân, tha hóa, cám dỗ thanh niên vào một nhận thức sai lầm kiểu “*Hãy cho cả thế giới biết bạn là ai*” nhưng thực chất là dắt tuổi trẻ vào những giá trị ảo. Con người chạy theo tiêu dùng, mua sắm không vì nhu cầu thiết thực mà chỉ vì muốn phô trương. Con người đang bóc lột trái đất và nô lệ vật chất. Các giá trị chân chánh truyền thống đều bị khinh thường. Chúng tôi là cha mẹ, kinh hãi khi thấy con mình vào đời trong cảnh trạng này.

Thời đại @

Nhưng ngược lại, chúng tôi mừng khi thấy các bạn đang sống ở thời đại mà Đức Lão Tử ngày xưa mơ ước: *Bất xuất hộ, tri thiên hạ*.⁽⁴⁾ Không ra khỏi cửa mà biết hết việc thế gian, đó là kỳ diệu của thời @. Thật vậy, ngày nay, với Internet, với Google, với Unicode... các bạn đã phần nào đạt được khả năng tri thiên hạ của thánh nhân dù đang ngồi trong góc nhà nhỏ hẹp. Vậy phải biết định hướng học tập thời @ để đừng bỏ lỡ công năng kỳ diệu của nó.

Học gì?

Về cơ bản, phải có kỹ năng đọc hiểu thành thạo một ngoại

⁴ *Đạo đức kinh*, chương 47: 不出戶，知天下。(Chẳng ra khỏi cửa mà biết thiên hạ.)

ngữ, tối thiểu là tiếng Anh. Nó là công cụ không thể thiếu để khai thác Internet, tiếp cận với xu thế toàn cầu hóa (*globalization*). Đây là ngõ thoát cho các bạn tự học để tự bổ túc những thiếu sót và chậm trễ của hệ thống giáo dục nhà trường. Bằng con đường này các bạn tự mở mắt cho mình để tự nâng cao tri thức. Con nhà đạo thời @ còn có nhiệm vụ lâu dài là phải biết hướng tư duy @ vào giáo lý Cao Đài để hiện đại hóa phong cách học hỏi, truyền bá Cao Đài ngõ hầu tránh khỏi nhược điểm theo nếp xưa cũ. Các bạn trẻ cũng cần hiểu xu thế toàn cầu hóa ở mặt tích cực để tư duy thêm về triển vọng của Tam kỳ Phổ độ.

Chọn nghề⁽⁵⁾

Phải biết chọn nghề gì không trái đạo. Chẳng hạn, đã là con nhà đạo thì đừng làm bác sĩ phá thai, đừng kinh doanh lò mổ gia súc, gia cầm, cũng đừng mở quán nhậu, v.v...

Ra đời năm 1926, trong *Tân luật* Cao Đài, nơi phần *Thế luật* (điều thứ hai mươi) đã quy định:

“Kể từ ngày ban hành luật này, người bôn đạo chẳng nên chuyên nghề gì làm cho sát sanh, hại vật; chẳng được làm nghề gì mà tôi phong bại tục; chẳng được soạn hay là ấn hành những truyện phong tình, huê nguyệt, không đặng buôn bán các thứ rượu mạnh và á phiện là vật độc làm cho giảm chất con người.”

Sẽ có nghề giúp các bạn dễ dàng kiếm ra rất nhiều tiền, nhưng bạn sẽ không còn là con nhà đạo! Sẽ có nghề khiến bạn vẻ vang trên trường đời danh lợi, nhưng bạn không phụng

⁵ Hai mục *Chọn nghề* và *Hôn nhân* đã được dùng lại trong bài *Trách nhiệm của cha mẹ đối với con nhà đạo*. Nếu lược bớt cho khỏi trùng lặp khi in sách thì bài viết thiếu liên tục. Mong quý bạn đọc lượng thứ. (Huệ Khải)

sự được chút gì cho đạo. Hãy biết chọn nghề gì để sống được đàng hoàng, có nhân cách và còn điều kiện thời gian, tìm óc để hành đạo.

Tóm lại, chọn nghề gì để đừng hối tiếc khi nhớ câu kinh Thánh mà thánh Françoise Xavier hay nhắc nhở:

Dầu cho được cả thế gian này mà đánh mất linh hồn mình thì cũng chẳng ích gì!

Hôn nhân

Chẳng biết trong các bạn trẻ có ai sẽ chọn đường độc thân hành đạo như tiền bối Bảo pháp Thanh Long của Hội thánh Truyền giáo? Ở đây ta nói chuyện theo lẽ thường, tức là các bạn trẻ rồi sẽ có người yêu và kết hôn. Vấn đề đặt ra là người phối ngẫu của bạn có cùng đạo Cao Đài như bạn không.

Tân luật Cao Đài, nơi phần Thế luật (điều thứ sáu) đã quy định rõ:

“Việc hôn ⁽⁶⁾ là việc rất trọng đời người. Phải chọn hôn trong người đồng đạo; trừ ra khi nào người ngoài ưng thuận nhập môn thì mới được kết làm giai ngẫu.”

Thực tế cho thấy, vẫn có không ít trường hợp cha mẹ là chức sắc hay chức việc nhưng con nhà đạo gốc lại kết hôn không theo quy định Tân luật. Hệ quả là có khi con cái phải cải đạo, trở thành tân tòng theo yêu cầu ràng buộc của gia đình người phối ngẫu. Có khi họ tạm thỏa thuận nguyên tắc “đạo ai nấy giữ” nhưng trong nhà vẫn khó lập Thiên bàn, khi đau yếu, từ trần không được vợ (hay chồng) chấp thuận cho làm các bí tích của Cao Đài. Thậm chí muốn ăn chay cũng không được ủng hộ. Vợ hay chồng muốn đi thánh thất tu học, hành đạo phải lén lút. Sự mâu thuẫn càng căng hơn khi hai

⁶ Hôn 婚: Cưới vợ hoặc lấy chồng.

người có con, sẽ nảy sinh tranh chấp là con cái bị buộc theo đạo của cha hay đạo của mẹ. Trong hoàn cảnh ấy, gia đình luôn xáo xáo vì nội chiến tín ngưỡng.

Đây là vấn đề nhạy cảm vô cùng. Tại thánh tịnh Ngọc Minh Đài, ngày 15-01 Kỷ Dậu (thứ Hai 03-3-1969), Đức Giáo tông Đại đạo Thái Bạch Kim tinh dạy như sau:

“Phần nhiều gia đình Thiên phong chức sắc, chức việc, đến hàng đạo hữu, cha mẹ có đạo Cao Đài, con cái lại đi đạo khác, rồi trở về chống đối lại đường lối hành đạo của mẹ cha. Vẫn biết đạo nào cũng quý, cứu cánh cùng rốt cũng như nhau. Điểm để cập nơi đây là khía cạnh giáo dục của phận làm cha mẹ.”

Thế nên, trừ trường hợp những ai có đại chí hiển dăng trở thành giáo sĩ, khi còn trẻ các bạn cần chuẩn bị hôn nhân với người đồng đạo Cao Đài. Sinh hoạt thanh niên trong môi trường đồng đạo là điều kiện tốt nhất để quen biết và tìm hiểu nhau. Cha mẹ hai bên lại cùng chung họ đạo, tình đồng đạo khăng khít mà trở thành tình thông gia hòa hảo nữa thì rất hay. Cha Cao Đài, mẹ Cao Đài, nuôi dạy con cái trở thành tương lai kế truyền Cao Đài. Con đường thế đạo gẫm ra cũng cần thiết để nối tiếp những “Cao Đài tử”, phải thế không các bạn?

Khi mùa thu tới

Còn khoảng ba thập niên nữa các bạn trẻ đang ngồi đây sẽ bước vào cái tuổi “tri thiên”, cũng là tuổi “gió heo may đã về”, tuổi “vào thu”.

Ngày xưa, khi nhìn lại đời mình lúc tuổi sang thu, nhà thơ Vũ Hoàng Chương (1916-1976) ngâm ngùi than:

*Xuân đời chưa hưởng kịp,
Mây mùa thu đã sang...*

Tôi tin rằng các bạn trẻ là con nhà đạo, có nền nếp đạo đức của gia đình, các bạn còn được Hội thánh Truyền giáo chăm lo cho đời sống và hướng dẫn tinh thần. Với những điều ấy, chắc chắn các bạn vào đời không phải chỉ để hưởng thụ riêng. Cho nên các bạn sẽ không thềm tiếc rẻ là xuân đời chưa hưởng kịp.

Người ta nói thanh niên là tương lai của đất nước. Các bạn còn hơn thế, vì các bạn còn là tương lai của Hội thánh Truyền giáo, tương lai của Cao Đài. Nói cách khác, các bạn là con nhà đạo, thì cha mẹ, ông bà các bạn, Hội thánh Truyền giáo của các bạn luôn kỳ vọng các bạn sẽ nối tiếp đạo nghiệp ông cha.

Các bạn thành tài, sẽ vào đời, và nên biết định hướng từ bây giờ để sẽ làm được chút gì đó cho Hội thánh, cho Cao Đài trong khả năng và chí nguyện của các bạn.

Đến chừng tuổi các bạn sang thu, mong sao đừng có ai phải ngậm ngùi than rằng:

*Đạo nghiệp còn tay trắng,
Mây mùa thu đã sang!*

Đó cũng là lời chúc lành tôi gửi chào các bạn.

*Đầu năm học mới 2005-2006
Thánh thất Trung Minh*

Một ngày sống đạo của người tín đồ Cao Đài

Cơ duyên

Đầu xuân năm Mậu Dần (1938), sau khi đạo Cao Đài ra đời được đúng mười hai năm, các đảng trong Tam giáo vâng chiếu Đức Cao Đài ban truyền *Thánh đức chọn kinh* tại Ngũ Phụng Kỳ Sơn.⁽¹⁾ Khi Thánh đức chọn kinh hoàn thành được khoảng ba phần tư, một hôm bộ phận thông công tiếp được bài thơ xung danh sau đây:

*Lý chánh tu tâm dưỡng chí thanh,
Giáo khai Đại đạo chọn nhơn lành.
Tông truyền nhứt bốn kỳ Tam hội,
Giảng dạy tu thân đạo nhứt hành.* (tr. 124)

Bốn chữ khoán thủ và câu 4 đọc là: “*Lý Giáo tông giảng dạy tu thân đạo nhứt hành*”. Nói cách khác, Đức Giáo tông ban cho môn sanh biết phương pháp thực hành tu thân hàng ngày; người tín đồ Cao Đài cứ nơi y theo đó thì có thể sống

¹ *Thánh đức chọn kinh*. Quyển thứ Ba. Sài Gòn: ấn quán Công Lý, 1965, 188 trang. (Theo hiền huynh Đạt Truyền Hà Văn Phú, hiện nay Ngũ Phụng Kỳ Sơn thuộc xã Ninh Sơn, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, nằm trong đất của ông Lê Văn Sở là tín đồ Cao Đài Tây Ninh. Đây là cái động nhỏ (rộng khoảng hai mét, sâu khoảng ba mét) nằm trên đỉnh núi Heo, phía sau núi Bà, trông qua núi Phụng. Trước khi lên tới động, phía dưới có khối đá lớn, trên viết sáu chữ bằng sơn: *Kỳ Sơn động, Ngũ Phụng cung*.)

đạo trọn vẹn một ngày đúng với chánh pháp Tam kỳ Phổ độ.

Theo Phật giáo Nhị kỳ Phổ độ, Đức Thích Ca không tự ý thuyết pháp ban kinh. Mỗi bộ kinh ra đời đều có một vị thỉnh pháp.

Truyền thống này lại thấy trong Tam kỳ Phổ độ. Hôm ấy Đức Lý đang ở cung tiên và chạnh lòng thương xót chúng sanh chịu nhồi quả do nghiệp báo buổi hạ nguơn mặt kiếp. Đức Lý than:

*Nghĩ thảm bấy sanh linh nguơn hạ,
Xót xa thay nhơn quả nhập nhồi.
Pho kinh Thánh đức chưa rồi,
Cầu xin Từ phụ điểm hồi tâm nhơn.* (tr. 125)

Đức Lý vừa nghĩ tới đó thì liền có chiếu của Đức Khương Thái công do tiên đồng mang đến:

*... Cạnh tranh nhơn quả thêm nhồi,
Đời tàn xáo lộn đời ôi có tường.
Than thế sự tang thương biến động,
Chưa hết sầu thấy bóng Thái công,
Quyên tâm mấy vị tiên đồng,
Rằng nay có chiếu Thái công đến mời.
Đến mời Lão xuống chốn Kỳ Sơn,
Dạy phép tu hành đặng cứu nhơn.
Mây tỏa trời lặn chơn giá hạc,⁽²⁾
Xuống cơ gậy nhịp mấy dây đờn.* (tr. 125)

Nói xong về cơ duyên tả kinh, Đức Lý bảo ngay rằng: “Lão giảng dạy về Đạo nhứt thường hành.”

Trong bài thơ khoán thủ xưng danh khi mới giảng đàn,

² Giá là xe. Giá hạc là xe tiên, do chim hạc kéo. Chim hạc chở vị tiên trên lưng cũng ví như xe, nên cũng gọi là giá hạc.

Đức Đại tiên trưởng cho biết “*Lý Giáo tông giảng dạy tu thân đạo nhứt hành*”. Giờ đây, Ngài xác định phương pháp tu thân hàng ngày do Ngài ban trao chính là Đạo nhứt thường hành (Đạo thực hành hàng ngày).

Sách *Trung dung* có câu: Không được rời Đạo dù chỉ một khoảnh khắc nhỏ...⁽³⁾ Nhưng phải làm sao để cho tâm mình lúc nào cũng gắn liền với Đạo?

Thời hạ nguơn mặt kiếp, đạo đức suy đồi, con người đời sống càng văn minh thì tâm địa càng tráo trở, gian trá theo chiều ngược lại. Muốn không rời xa Đạo dù chỉ một khoảnh khắc nhỏ, quả thật khó khăn vô vàn!

Nhưng khó khăn vô vàn không có nghĩa là phải bó tay. Cách nay hai mươi sáu thế kỷ, giáo chủ đạo Tiên trong Nhị kỳ Phổ độ là Đức Lão Tử từng bảo: Lời ta dạy thật dễ hiểu, thật dễ làm theo.⁽⁴⁾

Sang Tam kỳ Phổ độ, đứng đầu Tam trấn Oai nghiêm và đại diện cho Tiên giáo, Đức Lý Thái Bạch khi dạy Đạo nhứt thường hành đã dùng những vần thơ lục bát, song thất lục bát Việt Nam rất dễ nhớ, dễ hiểu và dễ thực hành để tế độ chúng sanh.

Tuy nhiên, khi dùng lời giản dị, dễ hiểu, dễ làm để dạy Đạo nhứt thường hành thì dường như Đức Lý e rằng tâm phàm vốn thích sự cầu kỳ, mắc mớ sẽ xem thường, coi nhẹ, bỏ lơ pho kinh. Vì thế, trước khi ban kinh, Ngài mở lòng từ bi nhắc nhở rằng Đạo nhứt thường hành chính là chơn truyền của Đại đạo Tam kỳ Phổ độ, rất mầu nhiệm và linh ứng:

“*Vậy chơn truyền của Đại đạo ngày nay đã ban xuống thế.*”

³ Đạo bất khả tu du ly dã... 道不可須臾離也...

⁴ Ngô ngôn thậm dị tri, thậm dị hành. 吾言甚易知, 甚易行.

Quý báu thay! Hữu căn hữu hạnh thay cho nhơn sanh nhuần gội [ơn phước] ⁽⁵⁾ của Đức Cao Đài!

“Từ đây nhơn sanh tu hành đã có phương pháp mà hành theo chơn đạo. Nếu chúng sanh mà cượng lý thì bị đọa tam đồ bất năng thoát tục.

“(...) Còn kẻ biết tuân theo lời dạy mà làm theo Đạo nhựt thường hành thì được thần linh bảo giám, hộ mạng hằng ngày, chẳng bao lâu sẽ đặng phát minh mà rõ cơ mầu nhiệm.” (tr. 126)

Nghe được lời dặn dò tâm huyết này của Đức Lý Giáo tông, trộm nghĩ người tín đồ Cao Đài cần nên suy nghĩ thêm về cơ duyên thính kinh và ban kinh Đạo nhựt thường hành.

Suy nghĩ về cơ duyên

Theo lời dạy của Đức Lý Giáo tông, Ngài ban kinh Đạo nhựt thường hành vì có chiếu thính của Đức Khương Thái công.

Trong hàng hà sa số phật tiên, thánh thần phò giúp Đức Chí tôn thời Tam kỳ Phổ độ, tại sao vị thính kinh lại là Đức Thái công và đấng ban kinh chính là Đức Lý Giáo tông? Tại sao không phải các vị nào khác?

Trong hệ thống Ngũ chi thờ trên Thiên bàn đạo Cao Đài, theo hàng dọc ở giữa, thông suốt từ Trời (Thiên nhân) xuống tới người (tín đồ) thì Đức Thái công là giáo chủ Thần đạo. Ngài ở vị trí thấp nhất như để làm trung gian cho con người (Nhân đạo) và vị trí cao hơn là Thánh đạo. Còn Đức Lý Giáo tông đại diện Tiên đạo, ở vị trí trung gian cho Thánh đạo và Phật đạo.

Phải chăng Đức Thái công thính kinh Đạo nhựt thường

⁵ Có lẽ bản kinh in sót chữ. Mạn phép tạm bổ sung là *ơn phước*.

hành là tạo cơ hội, đem phương tiện giúp người phạm noi theo đề tu tiến lên phẩm Thánh hay chí ít thì cũng vào phẩm Thần?

Đạo nhựt thường hành do Đức Lý Giáo tông ban trao, phải chăng còn hàm ý kinh này sẽ mở đường tiến hóa cho người tu vượt lên tới phẩm Tiên, phẩm Phật mà hội hiệp cùng Trời là Đức Chí tôn tại Bạch Ngọc Kinh?

Có thể như vậy lắm bởi lẽ trước khi ban kinh Đạo nhựt thường hành Đức Lý Giáo tông bày tỏ thánh ý của Ngài là:

*Những mong tế độ nơi trần,
Nơi đường chánh giáo mới gần Ngọc Kinh. (tr. 125)*

Tới đây không biết có ai trong lòng băn khoăn, nghi ngờ? Lẽ nào chỉ với hai mươi tám bài lục bát, song thất lục bát, tổng cộng ba trăm năm mươi câu quốc ngữ rất giản dị mà Đạo nhựt thường hành lại có khả năng huyền nhiệm đủ đưa con người siêu phàm nhập thánh?

Trao đổi chuyện này ngoài xã hội, chắc thiên hạ dễ cười ngất. Cười vì không tin. Không tin nên chẳng ai thêm học và hành theo Đạo nhựt thường hành. Rốt cuộc chiếc thang siêu phàm thánh nhập thánh tuy Đức Lý Giáo tông đã bắc sẵn nhưng chẳng ai thêm bước lên mà leo dần cho tới đỉnh thượng.

Nấc thang thứ nhất

Vào thế kỷ thứ VI, Thánh Augustine bảo: *“Đức tin tức là tin cái gì mình không thấy, và phần thưởng của đức tin là thấy được cái điều mình tin.” ⁽⁶⁾*

Vậy, kết quả mầu nhiệm của Đạo nhựt thường hành sẽ chỉ

⁶ Faith is to believe what we do not see, and the reward of faith is to see what we believe.

hiện bày cho những ai có đức tin vì họ sẽ thấy và thụ hưởng được những gì mà họ vững lòng tin.

Nếu ví hai mươi tám bài kinh Đạo nhựt thường hành như hai mươi tám nấc thang nối cõi phàm lên cõi trời thì nấc thang đầu tiên mà Đức Lý Giáo tông ban cho môn sanh chính là *đức tin*. Ngài dạy môn sanh phải tin, tin để dẹp lòng kiêu ngạo, đủ hạnh khiêm tốn thực hành đúng lời lẽ đơn sơ, giản dị do Ngài chỉ giáo.

Vì thế, mở đầu Đạo nhựt thường hành là bài *Giới đức tin kinh*. Giới là cảnh báo, răn dạy để con người biết giữ mình cho khỏi lầm lạc. Kết thúc bài kinh, Đức Lý Giáo tông dạy: “*Cần đọc thường. Đi đứng, nằm ngồi đọc được.*” (tr. 127)

Nếu một người học thuộc, nhớ nằm lòng bài kinh này, thì bất kỳ lúc nào trong ngày, bất kỳ đang ở nơi đâu, đều có thể đọc hay niệm thầm để tự nhắc mình rằng:

*Làm người phải học tánh Trời,
Phải tin Tạo hóa, phải dôi đạo tâm.
Luân hồi quả báo cao thâm,
Có vay có trả cân cẩu chằng ly.* (tr. 127)

Nhờ mỗi ngày tự biết nhắc mình biết sợ luật Trời, biết kiêng quả báo chắc chắn con người sẽ biết dẫn tà tâm, không dám làm chuyện trái đạo nữa. Như thế đã thánh hóa lòng mình rồi.

Nấc thang thứ hai

Kinh sách gọi thể giới hai mặt này là nhị nguyên 二元 (*duality*). Do nhị nguyên nên tuy chỉ có một con người mà lúc này tâm hiền đủ hạnh làm thánh, lúc khác tâm không được hiền thừa sức làm ma.

Khi đưa môn sanh bước lên nấc thang thứ hai, vừa mở bài *Giới tâm kinh* Đức Lý Giáo tông liền dạy rằng tâm phàm

mang tính hai mặt:

*Chữ tâm sách giải chưa thông,
Nửa ngoài vật dục nửa trong cơ Trời.* (tr. 128)

Như vậy người tu phải biết trau dồi nửa phần hướng nội là phần Trời để không bị nửa phần hướng ngoại là phần vật dục sai khiến vào chỗ lầm lạc, thậm chí tù tội nơi địa ngục. Đức Giáo tông dạy:

*Để tâm xao lãng lơ lu,
Thì tâm tạo ác diêm phù khó ra.
Giới tâm trước phải giới ta,
Đừng cho danh lợi hại mà bỏn tâm.
Dục tình, ái ó, mưu thâm,
Sa mê danh lợi, tham dâm lụy trần.* (tr. 128)

Nấc thang thứ ba, thứ tư

Hàng ngày, người tín đồ Cao Đài cúng bốn thời thường đọc bài xưng tán Nho giáo. Trong ấy có hai câu: *Khai nhơn tâm tất bốn ư đốc thân chi hiếu; Thọ quốc mạch tất tiên ư trí chúa chi trung.*⁽⁷⁾ Như vậy, mỗi ngày cúng thời người tu bốn lần tự nhắc nhở mình phải lo tròn hai chữ trung, hiếu.

Đức Đại tiên Ngô Minh Chiêu có lần dạy rằng “*Trên cõi Thiên đĩnh không có một vị phật tiên, thần thánh nào mà thiếu nhơn nghĩa, không trung hiếu, mất liêm sỉ.*”⁽⁸⁾ Vì thế, trên chiếc thang dẫn môn sanh về cõi thượng, trong Đạo nhựt thường hành, hai đức cơ bản của con người là trung, hiếu đã được Đức Giáo tông đặt ở nấc thang thứ ba (*Khuyến ái quốc*

⁷ 開人心必本於篤親之孝; 受國脈必先於致主之忠. *Đốc thân chi hiếu*: hết lòng hiếu thảo với cha mẹ; *trí chúa chi trung*: hết lòng trung thành với đất nước.

⁸ Cao Đài Hội thánh (Dương Đông, Phú Quốc), 14-3 Đinh Mùi (23-4-1967).

gia kinh) và thứ tư (*Khuyến hiếu phụ mẫu kinh*). Khuyến là khuyên bảo, khích lệ cho con người gắng sức hơn lên.

Những nấc thang kế tiếp

Giáo chủ Cao Đài là Cao Đài Tiên ông, thế nên tu Cao Đài là tu tiên, và Đức Giáo tông Vô vi của Cao Đài chính là Đại tiên trưởng Lý Thái Bạch. Cao Đài là đạo Tiên nhưng dụng công cứu đời thì chủ trương Nho tông chuyển thế. Trước khi lấy Nho tông chuyển thế người tu phải lấy Nho tông chuyển hóa bản thân. Dù chuyển thân hay chuyển thế thì căn bản Nho tông nằm trong bốn chữ *tam cương ngũ thường*.

Trong Đạo nhứt thường hành Đức Giáo tông dạy thực hành ngũ thường (nhân, nghĩa, lễ, trí, tín) qua năm bài:

Giới nhơn kinh (bài 12);

Giới nghĩa kinh (bài 13);

Giới lễ kinh (bài 14);

Khuyến trí kinh (bài 8);

Giới tín kinh (bài 9).

Ngài dạy thực hành tam cương qua ba bài:

Khuyến ái quốc gia kinh (bài 3);

Khuyến hiếu phụ mẫu kinh (bài 4);

Giới phu thê kinh (bài 15).

Trong đời sống hàng ngày, mỗi quan hệ bản thân với gia đình, xã hội và quốc gia không chỉ hạn hẹp ở tam cương. Để giúp môn sanh hoàn thiện hóa bản thân, Đức Giáo tông bổ sung thêm quan hệ thầy trò, quyến thuộc, bạn bè qua ba bài:

Khuyến kính sư phụ kinh (bài 5);

Khuyến kính công cô kinh (bài 6);

Khuyến bằng hữu kinh (bài 7).

Trên đây là phương pháp sống đạo về mặt vĩ mô. Qua Đạo nhứt thường hành, Đức Lý chuẩn bị cho môn sanh chu đáo tất

cả khía cạnh cần thiết để thực hành một ngày sống đạo đúng theo chơn truyền Cao Đài. Chưa hết, Đức Giáo tông còn dạy cách sống đạo một ngày trong đời thường về mặt vi mô, bằng cách thực hành phương pháp rèn luyện bản thân (luyện kỹ).

Luyện kỹ gồm tám bài:

Giới thân kinh (bài 10);

Giới ý kinh (bài 11);

Giới sân kinh (bài 16);

Giới si kinh (bài 17);

Giới ái kinh (bài 18);

Giới ố kinh (bài 19);

Giới kiên nhẫn kinh (bài 20);

Giới buồn rầu nhân quả kinh (bài 21).

Thứ lấy một thí dụ là **rèn luyện thân xác**. Thân xác con người thường thích sướng hơn khổ, thích làm biếng, hưởng thụ hơn siêng năng, nhọc nhằn. Do đó, mở đầu *Giới thân kinh*, Đức Giáo tông phê ngay (tr. 132):

Thân phàm biếng nhác lừ đừ,

Nhiều khi đã dươi chẳng từ ngủ ăn.

Vì thân công đức trở ngại,

Mất điều lễ nghĩa hữu bằng tín trung.

Để trị cái thân làm biếng, Đức Giáo tông dạy (tr. 132):

Từ đây con nguyện thủy chung,

Lấy tâm làm chủ chẳng từng theo thân.

Uống ăn, đi đứng có chừng,

Giữ gìn thể tháo dưỡng thân tu hành.

Một thí dụ khác là **rèn luyện tình cảm**. Người sống đạo phải biết **sống vui**, thế nhưng tránh sao khỏi những lúc buồn phiền, rầu rĩ do hoàn cảnh đưa đến. Giúp môn sanh giải quyết nỗi niềm này, Đức Giáo tông ban cho bài *Giới buồn rầu nhân*

quả kinh. Ngài dạy rằng trước đây môn sanh đã trót tạo cái nhân buồn rầu do đó hôm nay phải lãnh cái quả buồn rầu. Thế thì thay vì ngồi than thở, hãy can đảm chấp nhận sự báo ứng, và lập tức lo làm việc phước đức để vừa không rảnh rang nhớ tới nỗi buồn, vừa tích chứa nhiều phước đức ngõ hầu trả dần nợ cũ (tr. 137):

*Xét ra muôn sự trần ai,
Đều do tiền kiếp trả vay rõ ràng.
Biết rồi con chẳng buồn than,
Dầu khi tai họa khôn nài cũng cam.
Dốc lòng làm chủ tánh phàm,
Nợ xưa xin trả, phước đăm thi hành.⁽⁹⁾*

Sống đạo là chủ động ngăn ngừa quả báo xấu

Biết can đảm chấp nhận đau khổ, muộn phiền để sống vui mà lo trả nợ cũ – đó mới là một mặt của sống đạo. Người sống đạo còn biết chủ động ngăn ngừa nhân xấu mới để không lãnh quả xấu mới. Ngăn ngừa cách nào?

Ngày xưa có người hỏi Đức Khổng Tử rằng tinh hoa của kinh Thi là gì. Đức Vạn thế Sư biểu tóm gọn trong ba chữ: **Tư vô tà** (Đừng nghĩ bậy.)⁽¹⁰⁾

Tư tưởng con người có sức mạnh. Khi anh A nghĩ quấy, luồng tư tưởng xấu của anh làm ô nhiễm môi trường chung quanh và tích lại trên không trung (trung giới). Bấy giờ sẽ có ít nhất ba hậu quả:

(1) Nếu tư tưởng xấu của anh A gặp một tư tưởng xấu tương tự thì nó được tiếp sức và trở nên mãnh liệt hơn, rồi nó

⁹ *Đam*: Đem. *Phước đăm thi hành*: Đem thi hành việc phước đức.

¹⁰ Thi tam bách, nhất ngôn dĩ tế chi viết tư vô tà. 詩三百, 一言以蔽之曰思無邪. (Có một lời bao quát hết được ba trăm bài kinh Thi, đó là đừng nghĩ bậy.)

phản hồi lại anh A, và xúi giục anh A làm quấy bằng hành vi. Anh A trực tiếp tạo nghiệp.

(2) Tư tưởng xấu của anh A tiếp tục lớn vồn trong không trung. Thế rồi anh B lại có đồng tư tưởng xấu như thế, tư tưởng xấu của anh A tác động anh B làm ra hành vi xấu. Anh A gián tiếp tạo nghiệp, nhưng cả hai anh A và B đều chịu quả xấu.

(3) Càng đông người có tư tưởng xấu giống nhau, chúng tụ lại trên không trung rồi phản hồi cho rất đông người khác làm ác, như thế nghiệp xấu không chỉ giới hạn ở một, hai người mà lan rộng ra thành cộng nghiệp và hậu quả là một vùng, một địa phương sẽ phải chịu chung khổ nạn. Do đó, thời nay Trời Phật dạy môn sanh Cao Đài tọa thiền tập thể, rồi dùng tư tưởng lành của mình xông lên không trung để xóa bớt dần hắc khí do tư tưởng xấu thế gian tạo ra ngõ hầu giảm bớt thiên tai, loạn lạc trên khắp thế giới.

Trở lại với Đạo nhứt thường hành, để dẫn dắt môn sanh sống đạo, Đức Giáo tông dạy luôn hai bài ngăn ngừa nghiệp ý, nghiệp tư tưởng. Bài *Giới ý kinh* nói rõ (tr. 132):

*Ý là ác nghiệp mọi điều,
Trong đời vạn sự, ý nhiều tội hơn.
... Những điều sâu hiểm ghét thương,
Đều do ý ác tạo đường nghiệp căn.*

Bài *Giới tư tưởng kinh* xác định tư tưởng xấu không tan rã, nó tụ lại trên không trung (trung giải, trung giới) để chờ cơ hội tác hại (tr. 138):

*Trên trung giải đủ hình tư tưởng,
Dưới phàm gian hay vương kế tà.
Cũng vì tư tưởng xấu xa,
Gây nên tội lỗi khó qua lưới Trời.*

Nắm rõ nguyên tắc vận hành của tư tưởng rồi, người sống đạo Cao Đài hãy chuyển hóa tư tưởng bằng cách tập nghĩ lành, nghĩ tốt. Đức Giáo tông dạy (tr. 138):

*Biết đạo đức, đối đời lý tưởng,⁽¹¹⁾
Trọng tinh thần bổ dưỡng linh quang.
Tưởng lành, tưởng phải, tưởng nhân,⁽¹²⁾
Cơ Trời máy Tạo mở đường giao thông.
Tu tưởng rửa sạch trong bợn tục,
Mới dưỡng tâm diệt dục tâm tiên.
Nếu con còn tưởng lợi quyền,
Thì con khóặng đặng quy nguyên cùng Thầy.*

Sống đạo trong từng sinh hoạt nhỏ nhặt đời thường

Đạo nhứt thường hành còn chỉ cặn kẽ cho môn sanh tỉ mỉ từng sinh hoạt nhỏ trong đời thường. Chẳng hạn, hết một ngày ai cũng cần **đi ngủ**. Nhưng giấc ngủ người tu phải khác hơn giấc ngủ người chưa biết tu. Trong bài *Kinh cầu khi đi ngủ*, Đức Giáo tông dạy môn sanh khi đặt lưng xuống giường phải kiểm điểm việc làm trong ngày của bản thân và phải biết cầu nguyện đưa hồn lên học đạo trong cõi trung giới (tr. 138-139):

*Đêm ngồi suy nghĩ việc mình,
Những điều lầm lỗi giữ gìn ngày mai.
Nghĩa nhân, hiền đức đời mài,
Hiếu trung nghĩa vụ dám sai tác thành.
May làm đặng những điều lành,
Vui lòng Từ phụ, phước dành ngày sau.*

¹¹ *Lý tưởng*: Suy nghĩ theo sự lý mà thành cái tư tưởng hư không... (Đào Duy Anh, *Hán-Việt từ điển*. Sài Gòn: 1957, tr. 501.)

¹² *Tưởng nhân*: Không nghĩ tới những việc bận rộn, bon chen thế tục nữa, và hướng lòng về sự tĩnh lặng để tìm sự thanh thản tâm hồn.

*Rủi thay làm ác hiểm sâu,
Ăn năn tội lỗi khẩn cầu sửa tâm.
Xác phàm yên nghỉ canh tâm,
Hồn lên trung giới học tâm huyền vi.
Cầu xin Thượng phụ từ bi,
Dạy cho hồn trẻ thông tri đạo mầu.*

Đền sáng **thức dậy**, môn sanh hãy khởi đầu một ngày bằng tư tưởng tốt lành, hứa nguyện với Ông Trên sẽ sống một ngày có ích cho đời. *Kinh thức giấc dạy* (tr. 139):

*Một đêm xác tục nghỉ yên,
Rời đây đến sáng tinh chuyên việc đời.
Dầu cho hoàn cảnh đối đời,
Con nguyện giữ lấy luật Trời chẳng sai.
Làm lành, giúp khó, trợ tai,
Thương nhân mền vật, trọn ngày phận tôi.⁽¹³⁾
Trái oan nguyện trả cho rồi,
Làm lành tích phước vun bồi đức ân.*

Kể đến là chuyện **ăn cơm** hàng ngày. Người sống đạo chẳng những biết ăn chay lại còn biết cầu nguyện tạ ơn Trời Phật, thánh thần giúp mình có được bữa cơm tinh khiết nuôi dưỡng thân xác lành mạnh để làm phương tiện tu hành. *Kinh cầu khi ăn cơm dạy* (tr. 141):

*Công Thổ địa dưỡng sanh thảo mộc,
Ơn Thần nông ngũ cốc chường trông.
Nuôi người thân mạnh, khỏe lòng,
Khi ăn xưng tụng đức công Cao Đài.*

Cuộc sống đời đời ai cũng phải **đi chuyên**. Mỗi lúc bước

¹³ *Phận tôi*: Phận tôi tớ. Ngụ ý công việc giúp đời dẫu lao khổ hay hèn mọn cũng không sòn, không quản ngại.

chân ra khỏi nhà, người sống đạo lại tâm niệm rằng mình đang đi đến những nơi không trái với đạo lý. Khi ấy với cõi lòng thanh thản, môn sanh thâm cầu nguyện Ôn Trên bảo hộ mạng sống để còn có thân xác an lành dùng vào việc tu tập. *Kinh cầu khi xuất hành* dạy (tr. 141):

*Trong vòng luân chuyển trần gian,
Lại qua lui tới đĩnh hoàn chuyển luân.
Nay con⁽¹⁴⁾ dòi chân,
Cầu xin Thượng phụ, thánh thần cảm thương.
Những điều tai nạn khỏi vương,
Thần linh phò hộ bước đường bình an.*

Trong lúc di chuyển, tránh sao khỏi ngộ sát làm thiệt mạng vài chúng sanh nhỏ nhít, thế nên hãy biết sám hối mỗi khi xuất hành (tr. 141):

*Đi về đều đặn vững vàng,
Côn trùng thảo mộc vô can phạm nhảm,
Bạch Thầy con thiệt vô tâm,
Cầu xin Thượng phụ ân thâm độ cùng.*

Tĩnh tâm

Sinh hoạt hằng ngày là một chuỗi xáo động. Người sống đạo cần biết thu xếp cho mình những giờ khắc tĩnh tâm để giao cảm, liên thông với Trời Phật. Môn sanh Cao Đài do đó cần thọ pháp để tập làm quen với phương pháp ngồi thiền.⁽¹⁵⁾

¹⁴ Tùy trường hợp cụ thể mà tìm hai chữ điền vào câu kinh này cho đủ. Thí dụ, nhà ở Phú Nhuận thì khi xuất hành sẽ niệm: “Nay con *Phú Nhuận* dòi chân”, v.v...

¹⁵ Khi vừa mở Đạo, Đức Chí tôn đã khuyên môn đệ sớm tu thiền. Tại Cần Giuộc, ngày 08-6 Bính Dần (17-7-1926), Thầy dạy: “Kẻ nào trai giới đặng mười ngày đổ lên, thọ bửu pháp đặng.” *Thánh ngôn hiệp tuyển*, quyển 1.

Và muốn tọa thiền cho hiệu quả thì phải răn lòng đừng gây nên tội lỗi. *Kinh cầu khi tham thiền* dạy (tr. 140):

*Tham thiền hồn hiệp hư không,
Hầu khi xuất vía non bông lằn lèn.
Tìm ra lý chánh luật Thiên,
Không làm tội lỗi tham thiền phát minh.
Ngồi yên cửu khiểu trong mình,
Mở mang thấu đáo thông linh cơ mẫu.*

Chứng nghiệm

Đạo nhứt thường hành ví như bản chương trình hoạch định tỉ mỉ cho từng tư tưởng, hành vi, miếng ăn, giấc ngủ, quan hệ giao tế, v.v... của người tín đồ trong cuộc sống đời thường. Những môn sanh Cao Đài biết kiên nhẫn thực hành đúng theo lời dạy của Đức Lý Giáo tông chính là người thực hành sống đạo. Khi ấy, giữa cuộc đời thường, mỗi người sẽ chứng nghiệm được lời Đức Giáo tông dạy cận kề rằng:

“Còn kẻ biết tuân theo lời dạy mà làm theo Đạo nhứt thường hành thì được thần linh bảo giám, hộ mạng hằng ngày, chẳng bao lâu sẽ đặng phát minh mà rõ cơ mẫu nhiệm.”

Cơ quan Phổ thông Giáo lý
29-3-2006

Tìm hiểu khái quát

ĐẠO NHỰT THƯỜNG HÀNH

1. Nguồn gốc

Các bài kinh *Đạo nhựt thường hành* được trích từ quyển thứ Ba của bộ *Thánh đức chơn kinh* (Sài Gòn: ấn quán Công Lý, 1965, tr. 124-141), được tái bản do sắc lệnh tại Huân Cung Đàn (Minh Tân). Từ đây về sau, khi nhắc đến Thánh đức chơn kinh, đôi lúc sẽ gọi tắt là *bản kinh 1965*.

Thánh đức chơn kinh được tiếp nhận do lệnh Ôn Trên dạy lập đàn tại Ngũ Phụng Kỳ Sơn vào đầu xuân năm Mậu Dần (1938).

Theo kết quả điền dã của hiền hữu Đạt Truyền Hà Văn Phủ (Cơ quan Phổ thông Giáo lý), Ngũ Phụng Kỳ Sơn hiện nay thuộc xã Ninh Sơn, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, nằm trong đất của ông Lê Văn Sở là tín đồ Cao Đài Tây Ninh. Đây là cái động nhỏ (rộng khoảng hai mét, sâu khoảng ba mét) nằm trên đỉnh núi Heo, phía sau núi Bà, trông qua núi Phụng. Trước khi lên tới động, phía dưới có khối đá lớn, trên viết sáu chữ bằng sơn đã phai dần theo thời gian và mưa nắng: *Kỳ Sơn động, Ngũ Phụng cung*.

Đạo nhựt thường hành ra đời do chiếu của Đức Khương Thái công thỉnh Đức Lý Giáo tông giảng dạy tại Ngũ Phụng Kỳ Sơn. Tổng cộng gồm hai mươi tám bài nhưng trong bản kinh 1965 không đánh số thứ tự.

Cuối mỗi bài kinh đều có câu chú niệm hồng danh Đức Chí tôn; liền sau đó là tôn hiệu vị tả kinh:

– có bốn bài ghi tôn hiệu là *Thái Bạch Kim tinh* (bài 17), *Trường Canh Thái Bạch* (bài 22), *Lý Trường Canh* (bài 7, 23);

– có một bài không ghi tôn hiệu (bài 25), có lẽ do in sót;

– còn lại hai mươi ba bài đều ghi tôn hiệu là *Lý Thái Bạch*.

2. Tìm hiểu các tôn hiệu của Đức Lý

Trong một kiếp ở đời Đường (Trung Quốc), Đức Lý là thi hào Lý Bạch 李白 (699-762), sinh ra ở miền đất xa xôi heo hút phía Tây là làng Thanh Liên, huyện Xương Minh (sau đổi thành Chương Minh), tỉnh Tứ Xuyên. Ngài tự là Thái Bạch 太白, hiệu là Trường Canh 長庚, biệt hiệu Thanh Liên 青蓮 (cành sen xanh). Do đó, khi kết hợp với họ Lý, Ngài có các tôn hiệu như *Lý Thái Bạch*, *Lý Trường Canh*, *Lý Thanh Liên*, *Thanh Liên Cư sĩ*, *Thanh Liên Học sĩ*. Hai tôn hiệu khác của Ngài là *Thái Bạch Kim tinh* và *Động Đình hồ Đại tiên trưởng* (hồ Động Đình 洞庭湖 ở tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc).

Theo huyền sử, trước khi sinh Ngài, mẹ Ngài nằm mộng thấy sao Kim (Venus) rơi vào bụng. Sao Kim tức là Kim tinh 金星, người Trung Quốc gọi là sao Thái Bạch, sao Trường Canh, sao Khải Minh 啓明; người Việt Nam gọi là sao Hôm, sao Mai.

Sao Kim to gần xấp xỉ trái đất, là thiên thể sáng nhất trên bầu trời đêm. Sao Kim quay quanh mặt trời từ Đông sang Tây còn trái đất quay quanh mặt trời từ Tây sang Đông. Quỹ đạo sao Kim nhỏ hơn trái đất nên sao Kim quay giáp một vòng (vận tốc 35 km/giây) chỉ mất 243 ngày trong khi trái đất quay (vận tốc 29,8 km/giây) mất hết 365 ngày 6 giờ.

Do sao Kim quay quanh mặt trời ngược chiều và nhanh hơn trái đất, nên người trần gian có thể nhìn thấy sao này ở phía Tây vào đầu hôm (sau khi mặt trời lặn một lúc), nên gọi là sao Hôm, sao Trường Canh; và có thể nhìn thấy ở phía Đông trước khi mặt trời mọc nên gọi là sao Mai, sao Khái Minh. Sao Hôm, sao Mai còn có tên là Sâm Thương 參商.

3. Về số câu các bài kinh

Đạo nhật thường hành gồm hai mươi tám bài, chỉ có hai bài 22 và 27 viết theo thể song thất lục bát, còn lại hai mươi sáu bài đều là lục bát. Một bài kinh ngắn nhất có bốn câu, hai bài dài nhất có hai mươi bốn câu. Toàn bộ hai mươi tám bài kinh có ba trăm năm mươi câu thơ. Cụ thể như sau:

Số câu	Số bài	Các bài kinh số
24	2	1, 2
22	2	21, 22
18	1	25
16	1	23
14	2	6, 20
12	4	17, 19, 24, 26
10	12	3, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 12, 13, 14, 15, 28
8	3	11, 16, 18
4	1	27

4. Ý nghĩa *Đạo nhật thường hành* và nhan đề hai mươi tám bài kinh

Đạo nhật thường hành 道日常行 hiểu thoát ý là Đạo thực hành hàng ngày.

Trong số nhan đề hai mươi tám bài kinh, có mười sáu bài (bài 1-2, và từ bài 9 tới 22) gọi là *Giới*... và sáu bài (từ bài 3 tới 8) gọi là *Khuyến*...

Giới 戒 là cảnh báo, răn dạy để con người biết giữ mình cho khỏi lầm lạc. Chẳng hạn, bài 16 (*Giới sơn kinh*) nhằm răn dạy con người biết dằn lửa giận, kềm chế tính nóng.

Khuyến 勸 là khuyên bảo, khích lệ cho con người gắng sức hơn lên. Chẳng hạn, bài 3 (*Khuyến ái quốc gia kinh*) nhằm khuyên con người hãy biết yêu nước thương nòi.

5. Chủ đề tư tưởng của bộ kinh

a. Xác định lập trường: phải có đức tin và có tâm

Bộ kinh mở đầu với bài *Giới đức tin kinh*, nhằm răn dạy cho con người biết rằng có Trời, có luật công bình thường phạt vô tư của Tạo hóa. Con người do Trời hóa sinh, phải giữ đức tin ở Trời và tôn trọng luật Trời để sống lương thiện, biết làm lành lánh dữ, trau dồi đạo đức.

Nếu không có đức tin vào lẽ Trời thường phạt báo ứng thì con người sẽ sống buông lung, tung hô tất cả, điều đại ác cũng chẳng e dè, nhất là khi người ta đầy thể lực đến mức có thể vô sự trước mọi luật lệ thế gian. Nếu không có đức tin thì kinh sách chỉ là giấy mực vô tri, vô giá trị. Vì lẽ đó vừa mở đầu là phải xác định liền đức tin.

Có đức tin rồi cũng chưa đủ, vì nếu con người không có tâm, không có tấm lòng thanh cao hướng thiện thì kinh dù hay, đạo dù màu nhiệm, người ta cũng chẳng bao giờ trân trọng ghé mắt tới để học hỏi, tuân hành theo lời dạy trong kinh. Do đó, ngay sau khi đã giới đức tin thì bài thứ hai lập tức là *Giới tâm kinh*.

b. Sáu đề mục tu thân lập đức hàng ngày

Đạo nhật thường hành định hướng một ngày của người tu vào sáu đề mục chính yếu như sau:

– *Tam cương*, gồm ba bài: *Khuyến ái quốc gia kinh* (bài 3);

Khuyến hiếu phụ mẫu kinh (bài 4); *Giới phu thê kinh* (bài 15).

– *Ngũ thường*, gồm năm bài: *Giới nhơn kinh* (bài 12); *Giới nghĩa kinh* (bài 13); *Giới lễ kinh* (bài 14); *Khuyến trí kinh* (bài 8); *Giới tín kinh* (bài 9).

– *Quan hệ thầy trò, quyến thuộc, bạn bè*, gồm ba bài: *Khuyến kính sư phụ kinh* (bài 5); *Khuyến kính công cô kinh* (bài 6); *Khuyến bằng hữu kinh* (bài 7).

– *Luyện kỹ*, gồm tám bài: *Giới thân kinh* (bài 10); *Giới ý kinh* (bài 11); *Giới sân kinh* (bài 16); *Giới si kinh* (bài 17); *Giới ái kinh* (bài 18); *Giới ó kinh* (bài 19); *Giới kiên nhẫn kinh* (bài 20); *Giới buồn rầu nhân quả kinh* (bài 21).

– *Sinh hoạt tâm linh*, gồm năm bài: *Giới đức tin kinh* (bài 1); *Giới tâm kinh* (bài 2); *Giới tư tưởng kinh* (bài 22); *Phát nguyện tu hành* (bài 25); *Kinh cầu khi tham thiền* (bài 26).

– *Sinh hoạt đời thường*, gồm bốn bài: *Kinh cầu khi đi ngủ* (bài 23); *Kinh thức giấc* (bài 24); *Kinh cầu khi ăn cơm* (bài 27); *Kinh cầu khi xuất hành* (bài 28).

6. Các điểm triết giáo hàm chứa trong bộ kinh

Bộ kinh hai mươi tám bài mà Đức Lý Giáo tông ban cho chính là phương tiện tu thân để người môn đệ Cao Đài thời thời khắc khắc thực hành chánh đạo trong cuộc sống đời thường.

Trên đây, khi tìm hiểu chủ đề tư tưởng bộ kinh *Đạo nhựt thường hành* thì phân ra sáu đề mục tu thân lập đức. Nhưng tất cả sáu đề mục ấy gom lại thì gói gọn trong hai phương diện *thiên đạo* và *thế đạo* của pháp môn Cao Đài.

Ngoài bài tản văn mở đầu bộ kinh, hai mươi tám bài kinh với ba trăm năm mươi câu thơ còn hàm chứa nhiều điểm triết giáo của Cao Đài. Có thể tạm nêu ra một số điểm như sau:

a. Vũ trụ quan

*Càn khôn chúa tể là Trời,
Linh quang xuống thế vốn người nữ nam.* (Bài 1)

b. Nhân sinh quan

*Làm người phải học tánh Trời,
Phải tin Tạo hóa, phải dôi đạo tâm.* (Bài 1)

c. Luật luân hồi nhân quả

*Luân hồi quả báo cao thâm,
Có vay có trả cân cầm chẳng ly.* (Bài 1)

*Lỗi lầm nhơn quả đến liền,
Họa tai, hoạn nạn, thảm phiền chẳng sai.* (Bài 1)

*Cũng vì nhiều kiếp con gây,
Ngày nay mới chịu nổi này chớ sao?* (Bài 21)

*Xét ra muôn sự trần ai,
Đều do tiền kiếp trả vay rõ ràng.* (Bài 21)

d. Luật cảm ứng

*Vì chung tâm vốn thiện căn,
Cơ Trời máy Tạo tâm hằng giao thông.* (Bài 2)

*Lưới Trời lỏng lộng tuy thưa,
Mà trong trí tưởng Trời thừa hiểu xa.* (Bài 8)

*Tướng lành, tướng phải, tướng nhàn,
Cơ Trời máy Tạo mở đàng giao thông.* (Bài 22)

e. Ba giới cấm 1, 2, 5 trong ngũ giới cấm

*Vạn vật chung ở trong trần,
Sát sanh chẳng dám phạm nhằm vì thương.*
(Bài 12, giới 1: Nhứt bất sát sanh)

*Không lòng trộm cướp tham lam,
Lỗi người nguyện xá, lo làm phước duyên.*

(Bài 13, giới 2: Nhì bắt du đạo)

*Làm người chữ tín làm đầu,
Dối đời gạt chúng có đầu dựng bên.*

(Bài 9, giới 5: Ngũ bắt vọng ngữ)

f. Tứ đại điều quy

*Lòng thành kính trước như sau,
Dầu khi hoạn nạn, ba đào chẳng xa.* (Bài 6)

Ghi chú:

Theo *Tân luật*, Chương V, Điều thứ Hai mươi hai, Điều quy thứ Tư như sau: “*Trước mặt sau lưng, cũng đồng một bực, đừng kính trước rồi khi sau.*”

g. Vô ngã kiểm (xét lỗi mình một cách khách quan)

*Đêm ngồi suy nghĩ việc mình,
Những điều làm lỗi giữ gìn ngày mai.* (Bài 23)

h. Công bình, bác ái, từ bi

*Từ bi tập tánh chịu lòng,
Xử thế bác ái vật nhọn thương đồng.
Công bình càng nhắc nơi lòng,
Mỗi điều cẩn thận tâm không chẳng mòn.* (Bài 2)

v.v...

Một số điểm triết giáo lược kể trên đây cho thấy tính phong phú của bộ kinh Đạo nhật thường hành. Lời kinh cũng dễ nhớ, và rất gần gũi với cuộc sống hàng ngày của mỗi người tín đồ Cao Đài. Do đó, hai mươi tám bài kinh này còn có thể đưa vào bài giảng của các lớp bồi dưỡng giáo lý hay hạnh đường. Các học viên cũng nên được hướng dẫn để học thuộc

và ngày ngày tụng niệm để làm phương tiện kèm thúc tánh phàm, trau giồi và phát huy tâm lành sẵn có. *Đạo nhật thường hành* như thế cũng là **tâm kinh** mà người tín đồ cần siêng năng trì hành.

Cần lưu ý rằng Đức Lý từ bi, e là người đời sơ tâm khinh suất, không lãnh hội đúng và trọn vẹn công năng diệu dụng của bộ kinh này, nên trước khi ban cho hai mươi tám bài kinh, Đức Giáo tông kết thúc bài tán văn mở đầu bộ kinh bằng một câu rất hệ trọng như sau:

“Còn kẻ biết tuân theo lời dạy mà làm theo Đạo nhật thường hành thì được thần linh bảo giám, hộ mạng hằng ngày, chẳng bao lâu sẽ đặng phát minh mà rõ cơ mầu nhiệm.”

*

Tiếp theo đây, khi trích in lại kinh *Đạo nhật thường hành* từ bản in 1965, tôi chú ý sửa chữa các lỗi chánh tả, các lỗi in ấn rải rác trong kinh, và khi cần thiết thì nêu rõ ý kiến trong chú thích.

*Xuân phân Bích Tuất
Tháng 3-2006*

Trích *THÁNH ĐỨC CHƠN KINH*

TIẾP ĐIỀN

THI

Lý chánh tu tâm dưỡng chí thanh,
Giáo khai Đại đạo chơn nhơn lành.
Tông truyền nhứt bản kỳ Tam hội,
Giảng dạy tu thân đạo nhứt hành.

Chào chư sĩ.

BÀI

Động Đình ⁽¹⁾ nhàn hưởng đào nguyên, ⁽²⁾
Sớm vui luyện thuốc, ⁽³⁾ chiều yên thị thần. ⁽⁴⁾
Những mong tế độ ⁽⁵⁾ nơi trần,

¹ **Động Đình:** Hồ Động Đình ở tỉnh Hồ Nam (Trung Quốc). Động Đình hồ Đại tiên Trưởng là một tôn hiệu của Đức Lý Thái Bạch.

² **Đào nguyên:** Cảnh tiên.

³ **Luyện thuốc:** Âm dương, ngũ hành... trong cơ thể là các món thuốc (nội dược). Luyện thuốc trường sinh bất tử (thoát luân hồi) tức là dùng thiền (tĩnh luyện, nội tu) để khai thác huyền năng diệu dụng của các món thuốc sẵn có trong cơ thể mỗi người.

⁴ **Thị thần:** Xem các vị thần. Theo kinh Huỳnh đình, mỗi bộ phận nhỏ trong cơ thể con người đều có một vị thần ngự trị. Hiểu thoát ý, thị thần là quán sát nội thân, tức cũng là phép thiền.

⁵ **Tế độ:** Tế và độ đồng nghĩa đưa người qua sông. Về mặt hữu hình, tế độ là cứu giúp. Về mặt siêu hình, tế độ là cứu rỗi linh hồn.

Nơi đường chánh giáo mới gần Ngọc kinh. ⁽⁶⁾
Nghĩ thăm bầy ⁽⁷⁾ sanh linh nguơn hạ,
Xót xa thay nhơn quả nhập nhôi. ⁽⁸⁾
Pho kinh Thánh đức chưa rồi,
Cầu xin Từ phụ điểm hồi tâm nhơn. ⁽⁹⁾

THI

Tâm nhơn ⁽¹⁰⁾ chuyên lại nẻo tâm thành,
Học tập sớm khuya đạo đức hành.
Nương máy huyền vi ⁽¹¹⁾ về với Đạo,
Cây cơ giáo hóa cứu nhơn sanh.
Mới đắc thành,
Đạo dương danh, ⁽¹²⁾
Hết cạnh tranh.
Cạnh tranh nhơn quả thêm nhôi,
Đòi tàn xáo lộn đời ôi có tường. ⁽¹³⁾

⁶ **Mới gần Ngọc kinh:** Mới gần Bạch Ngọc kinh, được châu Thượng đế.

⁷ **Nghĩ thăm bầy:** Nghĩ mà đau lòng đến mức ấy.

⁸ **Nhập nhôi:** Nhập chung lại một lần và nhôi chung lại thành một khối. **Nhơn quả nhập nhôi:** Các tội lỗi gây tạo từ nhiều kiếp trước (nhân) đến nay tạo thành nghiệp báo (quả) tích lũy và dồn dập tác động cùng một lượt (nhập nhôi) làm con người đau khổ cùng cực.

⁹ **Hồi tâm nhơn:** Người có lòng quay về nẻo thiện (hồi tâm hướng thiện).

¹⁰ **Tâm nhơn:** Lòng người, lòng phàm.

¹¹ **Huyền vi:** Nhiệm màu, tinh vi (nên rất khó nhận biết, xét đoán). **Máy huyền vi:** Máy Tạo. Cơ thể con người cũng là bộ máy huyền vi vì con người có thể nhờ phép tu thiền để phát huy các khả năng siêu nhiên tiềm tàng trong xác thể.

¹² **Dương danh:** Tiếng tăm được lan truyền xa, rộng khắp nơi.

Than thể sự tang thương biến động,
Chưa hết sầu thấy bóng Thái công,⁽¹⁴⁾
Quyêu tâu mấy vị tiên đồng,⁽¹⁵⁾
Rằng nay có chiếu Thái công đến mời.

THI

Đến mời Lão xuống chốn Kỳ Sơn,⁽¹⁶⁾
Dạy phép tu hành đặng cứu nhơn.
Mây tủa trời lần chơn giá hạc,⁽¹⁷⁾
Xuống cơ gầy nhíp mây dây đờn.

Lão giảng dạy về Đạo nhứt thường hành.

Đạo nhứt thường hành

Chư sĩ khá tịnh tâm.

Ở cõi phàm gian nhiều lý tưởng, nào tôn giáo, văn chương, khoa học, nên con người mải mê say xu hướng theo lối tân tạo của đời. Vì vậy mà tinh thần hao kém, sa đắm nhơn dục mà hủy mình với sắc tài tử khí,⁽¹⁸⁾ danh lợi thế quyền⁽¹⁹⁾. Rồi ngày giờ qua lại, nhơn dục ép đẽ Thiên lý cho đến suy đồi, nghiệt quả⁽²⁰⁾ tàn sát lẫn nhau. Cơ tấn hóa của đời tấn bộ chừng nào thì nhơn tâm biến thiên chừng nấy.

Đại đạo Tam kỳ từ ngày Ngọc Hoàng Thượng đế giáng cơ đến nay đã mười hai năm⁽²¹⁾ mà chưa có chơn truyền nên nhơn sanh không biết đâu mà tu hành, chỉ lo cúng lạy rồi chán chê đi. Đến nay hết thời kỳ hoằng khai giáo lý, đã đến thời kỳ khai hóa chơn truyền, nên quyền Thánh đức kỳ này, một chương giải luận về giáo lý tức là thế đạo, còn một chương về tinh thần tức là thiên đạo. Vậy chơn truyền của Đại đạo ngày nay đã ban xuống thế. Quý báu thay! Hữu căn hữu hạnh thay cho nhơn sanh nhuần gội [ơn phước]⁽²²⁾ của Đức Cao Đài!

¹³ **Tường:** Hiểu rõ.

¹⁴ **Thái công:** Khương Thái công (Khương Thượng, Từ Nha), Giáo chủ Thần đạo.

¹⁵ **Tiên đồng:** Đồng tử theo hầu các vị tiên.

¹⁶ **Kỳ Sơn:** Là Ngũ Phụng Kỳ Sơn, nơi đang lập đàn tả *Thánh đức chơn kinh*.

¹⁷ **Giá** là xe. **Giá hạc** là xe tiên, do chim hạc kéo. Chim hạc chở vị tiên trên lưng cũng ví như xe, nên gọi là giá hạc.

¹⁸ **Sắc tài tử khí:** Truy lạc sắc dục, say mê cờ bạc, be bét rượu chè, hút chích ma túy. Bốn thứ này cũng gọi tứ đồ tường.

¹⁹ **Danh lợi thế quyền:** Danh tiếng, lợi riêng, thế lực, quyền hành.

²⁰ **Nghiệt quả:** Quả ác, quả báo xấu.

²¹ Đạo khai năm Bính Dần (1926). Thánh đức chơn kinh được ban vào năm Mậu Dần (1938).

²² Có lẽ bản kinh 1965 in sót chữ. Mạn phép ghi tạm là *ơn phước*.

Từ đây nhơn sanh tu hành đã có phương pháp mà hành theo chơn đạo. Nếu chúng sanh mà cưỡng lý thì bị đọa tam đồ bất năng thoát tục.⁽²³⁾

Vì từ khi⁽²⁴⁾ vào đạo Cao Đài tức là tu theo chơn truyền đạo Cao Đài vậy. Còn kẻ biết tuân theo lời dạy mà làm theo Đạo nhứt thường hành thì được thần linh bảo giám, hộ mạng hằng ngày, chẳng bao lâu sẽ đặng phát minh mà rõ cơ mầu nhiệm.

²³ **Đọa tam đồ:** Bị luân hồi, sinh vào ba đường ác (tam ác đạo) để chịu trừng phạt các tội lỗi. Tam đồ là *hỏa đồ* (hồn ở địa ngục, bị thiêu đốt); *đao đồ* (hồn làm nغا quý, chịu cảnh đói khát và đao kiếm hành hạ); *huyết đồ* (hồn làm súc sinh, bị người hay thú khác giết hại để làm miếng ăn). **Bất năng thoát tục:** Không thể thoát khỏi cõi trần tục.

²⁴ Bản kinh 1965 in “*Vì trước khi*”.

Đạo Nhứt Thường Hành

1. Giới⁽¹⁾ đức tin kinh

Cần khôn Chúa tể là Trời,
Linh quang xuống thế⁽²⁾ vốn người nữ nam.
Vạn linh Tạo hóa sẵn làm,
Tùy cơ tiến hóa phi phạm⁽³⁾ lần lên.
Quyền năng vô tận vô biên,
Bộ hạ Thầy có phật tiên, thánh thần.
Thiện ác Ngài nắm đòn cân,
Âm dương luân chuyển phong vân vận hành.⁽⁴⁾
Khí hạo⁽⁵⁾ dưỡng dục quần sanh,
Nhứt nguyệt, tinh tú máy linh giúp đời.
Làm người phải học tánh Trời,
Phải tin Tạo hóa, phải đời⁽⁶⁾ đạo tâm.
Luân hồi quả báo cao thâm,
Có vay có trả cân cầm chẳng ly.⁽⁷⁾
Thử xem mấy kẻ vô nghì,⁽⁸⁾
Khi Trời tích ác⁽⁹⁾ làm gì nên thân.
Nên con phải kính thánh thần,
Làm lành lánh dữ dưỡng phần hạo nhiên.
Lỗi lầm nhơn quả đến liền,
Họa tai hoạn nạn thảm phiền chẳng sai.
Tích đức hưởng phước lâu dài,
Đức tin con giữ ngày ngày chẳng ly.⁽¹⁰⁾
Cầu xin Thượng phụ từ bi,
Khai tâm nhơn loại hộ trì⁽¹¹⁾ lòng con.

Nam mô Cao Đài Tiên ông Đại Bồ tát Ma ha tát.

Lý Thái Bạch

Cần đọc thường. Đi đứng, nằm ngồi đọc được.

CHÚ GIẢI

- (1) **Giới:** Báo cho biết để giữ mình tránh khỏi lầm lạc.
- (2) **Linh quang xuống thế:** Trời là Đại linh quang, người là tiểu linh quang do một điểm linh quang từ Trời ban cho khi từ cõi trời đi xuống cõi trần.
- (3) **Phi phạm:** Khác thường, không phải tâm thường.
- (4) **Phong vân:** Gió mây. **Phong vân vận hành:** Vận chuyển và điều hành thời tiết, khí hậu.
- (5) **Khí hạo:** Khí hạo nhiên (hạo nhiên chi khí); chính khí rất lớn của trời đất. Con người được phú bẩm khí hạo nhiên thì tâm hồn quang minh, chính đại, cương trực.
- (6) **Dồi:** Trau dồi (giỏi), làm cho càng ngày càng tốt đẹp hơn.
- (7) **Chẳng ly:** Không hề sai lệch một mảy may, cực kỳ chính xác.
- (8) **Nghĩ:** Nghĩ, lẽ phải. **Vô nghĩ:** Bất nghĩ, không đúng lẽ phải.
- (9) **Khi Trời:** coi thường (luật) Trời. **Tích ác:** Chứa điều ác.
- (10) **Chẳng ly:** Chẳng xa rời.
- (11) **Hộ** và **trì** đều có nghĩa là giúp đỡ, trợ giúp.

2. Giới tâm kinh

Chữ tâm sách giải chưa thông,
Nửa ngoài vật dục nửa trong cơ Trời.⁽¹⁾
Làm lạnh tâm đặng thanh thoi,
Tạo ác tâm lại bồi hồi ăn năn.
Vì chung tâm vốn thiện căn,⁽²⁾
Cơ Trời máy Tạo tâm hằng giao thông.⁽³⁾

Giới tâm trước phải giới lòng,⁽⁴⁾
Phát minh đạo đức mới hồng biết tu.
Đề tâm xao lãng lơ lu,
Thì tâm tạo ác diêm phù⁽⁵⁾ khó ra.
Giới tâm trước phải giới ta,⁽⁶⁾
Đừng cho danh lợi hại mà bồn tâm.
Dục tình, ái ố, mưu thâm,⁽⁷⁾
Sa mê danh lợi, tham dâm lụy trần.
Sợ trời đất, kính thánh thần,
Thương người mến vật lòng nhân mới tròn.
Từ bi tập tánh chịu lòn,⁽⁸⁾
Xử thế bác ái vật nhân thương đồng.
Công bình càng nhắc nơi lòng,⁽⁹⁾
Mỗi điều cẩn thận tâm không chẳng mòn.
Thầy đã khai hóa⁽¹⁰⁾ tâm con,
Dầu cho biển cạn non mòn đám phai.⁽¹¹⁾
Rèn tâm tu niệm hôm mai,⁽¹²⁾
Cúi xin Thượng phụ⁽¹³⁾ mở khai tâm thần.

Nam mô Cao Đài Tiên ông Đại Bồ Tát Ma ha tát.

Lý Thái Bạch

CHÚ GIẢI

- (1) Theo lẽ nhị nguyên thì tâm con người có hai phần đối lập: lúc hướng thiện, lúc hướng theo điều không thiện. Người biết tu thì lo tăng trưởng phần thiện và giảm bớt dần dần phần không thiện để đi đến mức hoàn thiện.
- (2) **Vì chung:** Bởi lẽ, bởi vì. **Thiện căn:** Gốc lành, gốc sinh ra các điều lành.
- (3) Tâm con người có khả năng giao cảm với cõi siêu hình.
- (4) **Giới lòng:** Giữ gìn tấm lòng trong sạch, không để các ham muốn cám dỗ, sai khiến.

- (5) **Diêm phù:** Cõi âm, địa ngục, nơi giam hãm kẻ tội lỗi.
- (6) **Giới ta:** Giữ gìn hạnh đức chính mình.
- (7) **Ái ó:** Thương và ghét. **Muru thâm:** Bày mưu, lập kế ngầm để lén hại người khác.
- (8) **Chịu lòn:** Hạ mình, nhún nhường, nhẫn nhịn.
- (9) Lòng ghi nhớ hoài đức công bình. Nghĩa là điều gì bản thân không muốn thì đừng gây ra cho kẻ khác. (Đức Không Tử dạy: *Kỷ sở bất dục vật thi ư nhân.*)
- (10) **Khai hóa:** Mở mang và giáo hóa cho thoát khỏi tình trạng u mê, hèn hạ mà trở nên sáng suốt, cao thượng.
- (11) **Dám phai:** Không dám phai nhạt, quên lãng.
- (12) **Hôm mai:** Buổi tối và buổi sáng. Cả câu ý nói suốt ngày đều rèn lòng lo tu.
- (13) **Thượng phụ:** Cha cõi trên, Thiên phụ, Cha Trời, Ngọc Hoàng Thượng đế.

3. Khuyên ái quốc gia kinh

Cần khôn Chúa tể là Thầy,
 Sửa sang trên mặt đất này quốc vương.
 Thuần Nghiêu đời được an khương,⁽¹⁾
 Nhân dân bình trị, cang thường, âu ca.⁽²⁾
 Cầu xin nhân trọng đất hòa,⁽³⁾
 Không phân nước tóc màu da⁽⁴⁾ tranh giành.
 Đối cùng vạn loại chúng sanh,
 Con nguyện một dạ trung thành ái tha.⁽⁵⁾
 Cầu Thầy bảo hộ quốc gia,
 Quan trung, vua đức, dân hòa bốn phương.

Nam mô Cao Đài Tiên ông Đại Bồ tát Ma ha tát.

Thái Bạch Kim tinh

CHÚ GIẢI

- (1) **Thuần Nghiêu đời:** Đời thánh đức như thời vua Nghiêu, vua Thuần. **An khương:** An khang; an vui.
- (2) **Cang thường:** Tam cương và ngũ thường.
Tam cương gồm ba mối quan hệ: *quân thần cương* (quan hệ chính phủ và dân); *phụ tử cương* (quan hệ cha mẹ và con cái); *phu thê cương* (quan hệ vợ chồng).
Ngũ thường gồm năm đức có giá trị lâu bền của con người: *nhân, nghĩa, lễ, trí, tín.*
- Âu ca:** Ca hát tán tụng; ám chỉ đời thanh bình, hạnh phúc.
- (3) **Nhân trọng đất hòa:** Con người được coi trọng, đất nước được hòa bình.
- (4) **Không phân nước tóc màu da:** Không phân biệt, kỳ thị chủng tộc.
- (5) **Ái tha:** Thương yêu người khác (tha nhân).

4. Khuyên hiếu phụ mẫu kinh

Dưỡng sanh ân nặng đức dày,
 Nuôi con khôn lớn sánh tày⁽¹⁾ trời cao.
 Khi đi đứng, lúc ra vào,
 Tử sanh chẳng dám lợt màu biếng thân.⁽²⁾
 Đối no con cũng ân cần,⁽³⁾
 Đền ơn cúc dục⁽⁴⁾ trả phần dưỡng nuôi.
 Ôn cha đức mẹ nào nguôi,⁽⁵⁾
 Tu hành con nguyện làm vui một lòng.
 Cầu xin Từ phụ Thiên công,⁽⁶⁾
 Hộ trì thất tổ cứu huyền siêu thăng.

Nam mô Cao Đài Tiên ông Đại Bồ tát Ma ha tát.

Lý Thái Bạch

CHÚ GIẢI

- (1) **Sánh tà:** Sánh bằng.
- (2) **Lọt màu:** Ý nói lòng dạ thay đổi, không còn trọn vẹn nữa.
Biếng thân: lười biếng, không trọn phần sẵn sóc, phụng dưỡng. Bản kinh 1965 in là *biếng thân* (tr. 129).
- (3) **Ân cần:** Quan tâm lo lắng chu đáo và nhiệt tình.
- (4) **Cúc dục:** Bồng bế, nuôi nấng.
- (5) **Nào nguôi:** Không sút giảm, không bớt, không phai nhạt.
- (6) **Từ phụ:** Cha lành, Cha hiền; tức là Thượng đế. **Thiên công:** Ông Trời.

5. Khuyển kính sư phụ kinh

Cha sanh mẹ dưỡng cao dày,
Ôn thầy ⁽¹⁾ dạy dỗ sánh tà bẻ Đông.
Ngày nay con được lớn khôn,
Cũng nhờ sư phụ mở hồn thương yêu.
Ôn thầy dạy dỗ sớm chiều,
Quyết đem trí hóa ⁽²⁾ mà điu dắt con.
Trăm năm biển cạn non mòn,
Mạnh Thường Quân ⁽³⁾ nguyện xử tròn nghĩa ân.
Cầu xin Từ phụ tuần hườn,
Ban cho thầy trẻ, khoẻ thân ngày ngày.

Nam mô Cao Đài Tiên ông Đại Bồ Tát Ma ha tát.

Lý Thái Bạch

CHÚ GIẢI

- (1) Trong bài này, **thầy** hay **sư phụ** là nhà giáo, người dạy dỗ ở trường học; không phải Thầy vô vi (Đức Chí tôn).
- (2) **Trí hóa:** Sự khai hóa mở mang tâm trí.

- (3) **Mạnh Thường Quân:** Quan tướng quốc nước Tề thời Xuân thu (Trung Quốc, 770-403 trước Công nguyên), rất giàu có, nghĩa hiệp, chiêu hiền đãi sĩ khắp trong thiên hạ. Ngày nay, Mạnh Thường Quân là những người hăng tâm hăng sức, sẵn lòng tài trợ các chương trình công ích xã hội.

Câu kinh trong bài ngụ ý khuyên kẻ học trò nhớ ơn thầy, khi thầy hoạn nạn, khốn khó, phải đem lòng hào hiệp ra giúp đỡ thầy cả về tinh thần lẫn vật chất để báo ơn thầy dạy dỗ.

6. Khuyển kính công cô ⁽¹⁾ kinh

Ông bà, chú bác, cậu dì,
Đồng chung quyến thuộc, cốt bì ⁽²⁾ mà ra.
Nên con thờ kính ông bà,
Yêu thương cô bác, thuận hòa tới lui.
Ở đời sót nhọc chia vui,
Nghèo hèn chẳng phụ, ngọt bùi có nhau.
Lòng thành kính trước như sau, ⁽³⁾
Dầu khi hoạn nạn ba đào ⁽⁴⁾ chẳng xa,
Lớn lên dầu ở riêng nhà,
Khối tình huynh đệ mặn mà lắm thay.
Dầu cho muôn đấng ngàn cay,
Hoạn nạn tương cứu, ⁽⁵⁾ khổ này giúp nhau.
Một lòng chẳng dám sai nào,
Cầu xin Thượng phụ ân cao chứng cùng.

Nam mô Cao Đài Tiên ông Đại Bồ Tát Ma ha tát.

Lý Thái Bạch

CHÚ GIẢI

- (1) **Công cô:** Theo Paulus Của là cha mẹ chồng (*Đại Nam quốc âm tự vị*, Tome I, Sài Gòn: 1895). Cha chồng là *công công*, *cửu công*. Mẹ chồng là *bà bà*. Gọi chung cha mẹ

chồng là *cửu cô, công bà, công cô*. Trong bài này nên hiểu thoát ý công cô là nói chung tất cả bà con họ hàng.

(2) **Quyển thuộc:** Người trong cùng một gia đình. **Cốt bì:** Xương và da; ý nói cùng chung huyết thống.

(3) Điều quy thứ Tư: *Trước mặt sau lưng, cũng đồng một bực, đừng kính trước rồi khi sau.* (Tân luật, Chương V, Điều thứ Hai mươi hai)

(4) **Ba đào:** Ba và đào cùng nghĩa là sóng nước; ám chỉ tình cảnh khôn khổ, nguy hiểm.

(5) **Tương cứu:** Cứu giúp nhau.

7. Khuyên bằng hữu kinh

Đường đời diệu viễn xa xăm,
Hữu bằng nâng đỡ tình thâm phải tùng.
Thệ lòng hữu thi hữu chung,⁽¹⁾
Hoạn nạn tương cứu, tai phùng bất ly,⁽²⁾
Nói gương theo bạn Bá, Kỳ,⁽³⁾
Gặp ghình thế lộ⁽⁴⁾ đều đi đến bờ,
Ôn tri ngộ quý hồ sơ,⁽⁵⁾
Lỗi lầm hoan hỷ, lỡ cơ tưởng tình.⁽⁶⁾
Dầu cho vào tử ra sinh,
Cầu ơn Thượng phụ chứng minh hộ trì.

Nam mô Cao Đài Tiên ông Đại Bồ tát Ma ha tát.

Lý Trường Canh

CHÚ GIẢI

(1) Thề với lòng đối với bạn luôn có trước có sau (*hữu thi hữu chung*), không bội bạc.

(2) **Tai phùng:** Gặp tai nạn. **Bất ly:** Không lìa bỏ nhau.

(3) **Bá, Kỳ:** Bá Nha (quan lớn) và Tử Kỳ (người kiếm củi). Trong câu kinh này, Bá Nha và Tử Kỳ ám chỉ tình bạn cao quý, chung thủy, không phân biệt sang hèn.

Thời Xuân thu có Bá Nha làm quan thượng đại phu nước Tấn, chơi đàn tuyệt giỏi, thường phàn nàn thiên hạ hiếm người thưởng thức được tiếng đàn của ông. Một lần đi sứ nước Sở, trở về đến sông Hán Dương, trăng thanh gió mát hữu tình, Bá Nha cho quân ghé thuyền vào bờ, đem đàn ra khảy. Nửa chừng đàn đứt dây. Đoán có người rình nghe trộm, Bá Nha sai quân lính lên bờ lục soát, bắt được người đốn củi là Chung Tử Kỳ.

Tử Kỳ thanh minh rằng ông không phải quân bắt lương, chỉ tình cờ nghe tiếng đàn quá hay nên dừng chân thưởng thức. Bá Nha hỏi: “Hồi nãy ta đàn bản gì?” Tử Kỳ đáp: “Thưa quan lớn, là bản Khổng Tử khóc Nhan Hôi.”

Bá Nha giật mình, trân trọng mời Tử Kỳ xuống thuyền. Nấn ním so dây, Bá Nha vừa đàn vừa nghĩ tới cảnh non cao. Tử Kỳ tâm đắc: “Lành thay! Cao vút như núi Thái. – *Thiện tai! Nga nga hề nhược Thái sơn!*” Khi Bá Nha chuyển ý, nghĩ đến cảnh nước chảy. Tử Kỳ tán thán: “Lành thay! Mênh mông như giang hà. – *Thiện tai, dương dương hề nhược giang hà!*”

Bá Nha vô cùng sung sướng, bởi vì Tử Kỳ chỉ cần nghe tiếng đàn mà biết rõ tâm chí của mình. Không câu nệ kẻ là quan thượng đại phu, người chỉ là ông tiều kiếm củi, Bá Nha kết bạn với Tử Kỳ. Khi Tử Kỳ chết, Bá Nha liền đập vỡ cây đàn vì trên đời không còn bạn tri âm thưởng thức. Do tích này, hai tiếng *tri âm* được dùng để nói về những người hiểu thấu bụng dạ nhau, dù có thể chưa biết mặt, chưa quen nhau. Bá Nha và Tử Kỳ cũng là hình tượng của tình bạn chung thủy.

(4) **Thế lộ:** Đường đời.

⁽⁵⁾ **Tri ngộ:** Biết giá trị của bạn và đối đãi nồng hậu, xứng đáng. **Quý hồ sơ:** Dầu là mới gặp, mới quen (sơ giao). Cả câu kinh này ý nói mang ơn bạn tuy vừa mới quen nhưng đã đối đãi với mình nồng hậu, tôn trọng mình.

⁽⁶⁾ **Lỗi lầm hoan hỷ:** Vui vẻ bỏ qua lỗi lầm của bạn. **Lỡ cơ tương tình:** Khi bạn gặp khó khăn, thiếu thốn hãy nghĩ tình mà giúp đỡ bạn.

8. Khuyến trí kinh

Trí trò phân xét mọi điều,
Nghĩ suy việc phải, thương yêu kẻ lành.
Những điều sai quấy chẳng hành,
Mưu sâu kế độc công danh phải chừa.⁽¹⁾
Lưới trời lồng lộng tuy thưa,⁽²⁾
Mà trong trí tưởng Trời thừa hiểu xa.
Tưởng lành, tưởng phải, tưởng hòa,⁽³⁾
Nguyện lòng chẳng dám đắm sa dục tình.
Khẩn cầu Từ phụ hiển linh,
Ban cho con trẻ phát minh đạo mẫu.

Nam mô Cao Đài Tiên ông Đại Bồ tát Ma ha tát.

Lý Thái Bạch

CHÚ GIẢI

⁽¹⁾ Phải bỏ đi những mưu kế hiểm độc hại người để cầu lợi cho bản thân trên đường công danh.

⁽²⁾ Bản kinh 1965 in là *Lưới Trời tuy lồng lộng thưa* (tr. 131).

Lưới Trời lồng lộng tuy thưa do câu *Thiên võng khôi khôi sơ nhi bất lậu:* Lưới Trời lồng lộng, tuy thưa nhưng không để lọt mây may một việc gì, cho dù nhỏ nhất.

⁽³⁾ **Tưởng hòa:** Nghĩ đến những việc hòa hợp, hòa thuận.

9. Giới tín kinh

Làm người chữ tín làm đầu,
Đối đời ⁽¹⁾ gạt chúng có đâu đặng bền.
Đem mình quỳ trước điện tiên,
Lòng thành cầu nguyện thế nguyện gắn ghi.⁽²⁾
Hữu bằng chẳng đặng hồ nghi,
Ở cùng vạn loại kính vì ⁽³⁾ tín trung.
Xử tròn một lễ *tín trung*,⁽⁴⁾
Răn lòng bỏ dữ đối cùng ⁽⁵⁾ vạn linh.
Nhờ ơn Thượng phụ cao minh,
Lỗi xưa ân xá nay xin sửa lòng.

Nam mô Cao Đài Tiên ông Đại Bồ tát Ma ha tát.

Lý Thái Bạch

CHÚ GIẢI

⁽¹⁾ Bản kinh 1965 in là *Đối đời* (tr. 131).

⁽²⁾ **Gắn ghi:** Ghi nhớ, gắn bó không quên.

⁽³⁾ **Kính vì:** Kính vì; tôn kính và vị nể (nể trọng).

⁽⁴⁾ Chúng tôi ngờ rằng bản kinh 1965 in trùng hai chữ *tín trung* (tr. 131). Trộm nghĩ, hai chữ cuối trong câu 6 hoặc câu 7 có lẽ là một từ khác hiệp vận với *trung*, như *thủy chung* chẳng hạn.

⁽⁵⁾ **Đối cùng:** Đối với.

10. Giới Thân Kinh

Thân phàm biếng nhác lờ đờ,
Nhiều khi đã dượt chẳng từ ngủ ăn.
Vì thân công đức trở ngẫn,
Mất điều lễ nghĩa hữu bằng tín trung.

Từ đây con nguyện thủy chung,
Lấy tâm làm chủ chẳng từng theo thân.
Uống ăn, đi đứng có chừng,
Giữ gìn thể tháo dưỡng thân tu hành.
Xin Thầy ban chút ân lành,
Cho con sửa tánh tập tành học tu.

Nam mô Cao Đài Tiên ông Đại Bồ tát Ma ha tát.

Lý Thái Bạch

11. Giới ý kinh

Ý là ác nghiệt ⁽¹⁾ mọi điều,
Trong đời vạn sự, ý nhiều tội hơn.
Ý hay ganh ghét giận hờn,
Răn lòng sửa ý, lý chơn mới tường. ⁽²⁾
Những điều sâu hiểm ghét thương,
Đều do ý ác tạo đường nghiệt căn. ⁽³⁾
Từ đây con nguyện ăn năn,
Nhờ Thầy bố hóa con phăng chánh truyền. ⁽⁴⁾

Nam mô Cao Đài Tiên ông Đại Bồ tát Ma ha tát.

Lý Thái Bạch

CHÚ GIẢI

- ⁽¹⁾ **Ác nghiệt:** Mầm mống tạo ra điều ác.
⁽²⁾ **Lý chơn mới tường:** Mới hiểu rõ chân lý.
⁽³⁾ **Nghiệt căn:** Cái gốc tạo ra nghiệp ác.
⁽⁴⁾ **Bố hóa:** Ban ơn giáo hóa, dạy cho mở mang tâm trí.
Phăng: Lăn dò tìm ra đầu mối. **Chánh truyền:** Giáo pháp chân chính do Thầy truyền dạy.

12. Giới nhơn kinh

Làm người phải trọng đức nhơn,
Thương yêu vạn loại ra ơn cứu đời.
Thấy ai đói khổ đừng cười,
Mở lòng bố thí cho người độ thân. ⁽¹⁾
Vạn vật chung ở trong trần,
Sát sanh chẳng dám phạm nhằm vì thương.
Cơ đời tấn hóa lo lường, ⁽²⁾
Tùy theo máy Tạo lựa phương thật hành. ⁽³⁾
Cầu Thầy độ tận chúng sanh,
Ban ân cho trẻ tập tành lòng nhân.

Nam mô Cao Đài Tiên ông Đại Bồ tát Ma ha tát.

Lý Thái Bạch

CHÚ GIẢI

- ⁽¹⁾ **Độ thân:** Nuôi thân.
⁽²⁾ **Lo lường:** Nghĩ suy, liệu lượng tìm cách thực hiện.
⁽³⁾ **Lựa phương thật hành:** Chọn cách thực thực hiện.

13. Giới nghĩa kinh

Không lòng trộm cướp tham lam,
Lỗi người nguyện xá ⁽¹⁾ lo làm phước duyên.
Viếng thăm thương kẻ tật nguyên,
Hòa cùng thân tộc, xóm giềng, chị em.
Không ganh ghét, chẳng ty hiểm, ⁽²⁾
Dặn lòng chữ nghĩa ⁽³⁾ một niềm trước sau.
Khuyên người mê muội ốm đau,
Hằng ngày cầu chúc người mau làm lành.

Lạy Thầy cứu vớt quần sanh,⁽⁴⁾
Con nguyện hôm sớm tu hành nghĩa nhân.

Nam mô Cao Đài Tiên ông Đại Bồ tát Ma ha tát.

Lý Thái Bạch

CHÚ GIẢI

- (1) **Xá:** Tha cho, miễn cho.
(2) **Tỵ hiềm:** Nghi ngờ nhau cho nên tìm cách lánh xa nhau.
(3) Bản kinh 1965 in là *chủ* nghĩa (tr.133).
(4) **Quần sanh:** Quần sinh, chúng sinh.

14. Giới lễ kinh

Lễ nghi kính mến một lòng,
Ở đời lánh dữ tâm trong trọn niềm.
Dưới trên giữ trọn tánh khiêm,
Việc chi sái quấy im lìm mắt tai.⁽¹⁾
Loạn dâm,⁽²⁾ kiêu ngạo, ý tài,
Dẫn lòng con chẳng dám sai phạm vào.
Dạy khuyên con cháu trước sau,
Thương người mến vật chẳng xao tác thành.⁽³⁾
Lòng Thầy ó sát, háo sanh,⁽⁴⁾
Con xin thệ nguyện tu hành học gương.

Nam mô Cao Đài Tiên ông Đại Bồ tát Ma ha tát.

Lý Thái Bạch

CHÚ GIẢI

- (1) Là cách giữ cho mắt không nhìn, không xem điều trái lễ, tai không nghe âm thanh trái lễ (những hình ảnh, âm thanh làm lòng tà dục khởi lên, dẫn loạn lòng thanh tịnh).
(2) **Loạn dâm:** Dâm loạn; tà dâm; việc sắc dục bất chính, trái

đạo lý (thí dụ quan hệ sắc dục với người không phải là vợ hay chồng của mình; thỏa mãn sắc dục không biết tiết độ).

- (3) **Xao tác thành:** Lay chuyển, dao động tâm lòng chân thành.
(4) **Ó sát:** Ghét sự giết chóc. **Háo sanh:** Hiếu sinh; quý trọng sự sống.

15. Giới phu thê kinh

Nhân duyên túc đế⁽¹⁾ tạo thành,
Âm dương phối hiệp duyên lành phu thê.
Yêu thương chia sẻ nặng nề,
Trăm năm nối tóc⁽²⁾ chẳng hề phụ nhau.
Dầu cho ngộ cảnh cháo rau,⁽³⁾
Bần hàn vui chịu, sang giàu dám quên.
Sanh con chung dạy, nuôi nên,
Giúp cơ Tạo hóa vững bền hậu lai.⁽⁴⁾
Sấp mình⁽⁵⁾ kính bái Cao Đài,
Phụ hoàng ban phước cả hai an bình.⁽⁶⁾

Nam mô Cao Đài Tiên ông Đại Bồ tát Ma ha tát.

Lý Thái Bạch

CHÚ GIẢI

- (1) **Túc đế:** Nguồn cội có từ kiếp trước.
(2) **Nối tóc:** Có lẽ do từ *kết phát* (kết tóc), chỉ việc kết duyên chồng vợ. Truyện Kiều có câu: “*Cùng chàng kết tóc xe tơ những ngày.*” (Nguyễn Du).
(3) **Ngộ cảnh cháo rau:** Gặp cảnh nghèo.
(4) **Hậu lai:** Về sau, sau này.
(5) **Sấp mình:** Mọp người xuống lạy.

⁽⁶⁾ **Phụ hoàng:** Đức Ngọc Hoàng Thượng đế là Cha Trời.

16. Giới sân kinh

Giận là tánh nóng hại đời,
Nhà tan nước đổ, tội trời từ xưa.
Răn lòng ⁽¹⁾ đê tử đừng ưa,
Một phen nóng giận khổ thừa ba năm.⁽²⁾
Khi phát giận, phải dẫn tâm,⁽³⁾
Nghĩ suy cho kỹ khỏi làm lạc thân.⁽⁴⁾
Tu hành con nguyện bỏ sân,⁽⁵⁾
Cầu xin Từ phụ ban ân độ cùng.⁽⁶⁾

Nam mô Cao Đài Tiên ông Đại Bồ tát Ma ha tát.

Lý Thái Bạch

CHÚ GIẢI

- ⁽¹⁾ **Răn lòng:** Tự nhắc mình tránh điều sai, bỏ điều quấy.
⁽²⁾ Một lần nóng giận có thể gây khổ hơn ba năm.
⁽³⁾ **Dẫn tâm:** Dẫn lòng; đè nén cảm xúc, chế ngự tình cảm không để cho bộc lộ, bộc phát ra.
⁽⁴⁾ **Khỏi làm lạc thân:** Thân khỏi gây tạo ra điều sai lầm.
⁽⁵⁾ **Sân:** Giận. Tham, sân, si là ba thứ độc hại (tam độc) cản trở, phá hoại đời sống an lạc của chúng sinh, làm cho người tu hành mất công đức, lỗi đạo...
⁽⁶⁾ **Cùng:** Từ đặt ở cuối câu thơ, biểu thị ý tha thiết, lòng thành khẩn mong muốn sự cầu xin của mình được cảm thông và đáp ứng. Thí dụ: *Nhiều điều phủ lấy giá gương,/ Người trong một nước phải thương nhau cùng.* (Ca dao)

17. Giới si kinh

Mê si đọa kẻ khổ hình,
Cũng vì mê muội dục tình phải vương.
Trăm điều suy nghĩ tận tường,
Tin cần nghe bướng,⁽¹⁾ mọi đường phải hư.
Những điều ác đức tâm tư,⁽²⁾
Cũng vì mê muội khắc khư⁽³⁾ cho mình.
Mê quyền, mê lợi, mê danh,
Mê làm chủ sự,⁽⁴⁾ mê tranh cạnh đời.
Đến khi mòn mỏi tắt hơi,
Hồn đau đớn chịu sanh nơi đao hình,⁽⁵⁾
Vái cùng Thượng phụ hiển linh,
Ban ân cho trẻ phát minh tu hành.

Nam mô Cao Đài Tiên ông Đại Bồ tát Ma ha tát.

Thái Bạch Kim tinh

CHÚ GIẢI

- ⁽¹⁾ **Tin cần nghe bướng:** Tin và nghe theo những điều sai quấy, không biết suy xét để phân biệt thật giả, đúng sai.
⁽²⁾ Những điều ác đức trong lòng hay nghĩ tới.
⁽³⁾ **Khắc khư:** Ôm chặt, giữ chặt trong lòng.
⁽⁴⁾ **Làm chủ sự:** Làm người đứng đầu, làm chủ một công việc.
⁽⁵⁾ **Đao hình:** Chịu hình phạt đao kiếm ở địa ngục. Bản kinh 1965 in là *đạo hình* (tr. 135). Địa ngục có *Tam đồ* là ba đường khổ: (a) *Hỏa đồ:* Đường đưa tội nhân tới ngục lửa; (b) *Huyết đồ:* Đường đưa tội nhân tới ngục máu, ở đó họ xâu xé nhau như thú vật; (c) *Đao đồ:* Đường đưa tội nhân tới ngọn núi trên đó mọi ngọn cỏ hay lá cây đều là lưỡi đao, lưỡi kiếm bén ngọt. (Theo *A dictionary of Chinese Buddhist terms*. Taipei: Buddhist Culture Service 1962, p. 62.)

18. Giới ái kinh

Ái tình sa đắm hư thân,⁽¹⁾
Thỏa lòng giây phút muôn lần đắng cay.
Lòng thương vật dục⁽²⁾ hàng ngày,
Đề thương cha mẹ, thương ngoài vạn linh.⁽³⁾
Ái tha thay đổi ái tình,⁽⁴⁾
Mới là biết đạo, biết mình tu thân.
Lạy Thầy xin bố hồng ân,⁽⁵⁾
Cho con mở trí bước lần chơn ra.⁽⁶⁾

Nam mô Cao Đài Tiên ông Đại Bồ Tát Ma ha tát.

Lý Thái Bạch

CHÚ GIẢI

⁽¹⁾ **Sa đắm:** Rơi vào cảnh mê muội, chìm đắm trong ham muốn, không thoát ra được.

Kinh thường hay ví ái tình như sông to sóng dữ dễ làm cho con người chết đuối chết đuối. Có câu: *Ái hà thiên xích lãng...* (Con sông tình ái nổi sóng cao cả ngàn thước).

⁽²⁾ **Vật dục:** Sự ham muốn tầm thường về phần vật chất.

⁽³⁾ Trong nhà thì thương yêu cha mẹ [và thân thích], ngoài nhà thì thương yêu vạn linh. **Vạn linh:** Vô số sinh linh, tất cả chúng sinh.

⁽⁴⁾ Dem lòng bác ái, thương yêu mọi người (**ái tha**) để thay cho lòng thương yêu riêng một người (**ái tình**).

⁽⁵⁾ **Bố hồng ân:** Ban bố ân huệ to tát của Trời.

⁽⁶⁾ Cầu xin Thầy hộ trì, trợ giúp cho con sáng suốt tìm đường thoát ra khỏi vòng ái tình trói buộc. Trong *Đại thừa chơn giáo* (Sài Gòn 1950, tr. 202), Thầy dạy: *Kìa biển hẹn non thề phải dứt,/ Dây buộc mình cắt đứt chớ vương.*

19. Giới ố kinh

Ố non thẳng kỹ⁽¹⁾ xưa nay,
Gây điều khổ não, vẽ bày cá nhân.⁽²⁾
Ghét người, Trời ghét nào hơn,
Nghiệt căn phải chịu, tuần hườn phải theo.⁽³⁾
Thấy người làm lỗi hiểm nghèo,
Thương người đừng ghét mà gieo họa sâu.
Vì chung⁽⁴⁾ chẳng rõ lý sâu,
Phải người biết lỗi có đâu mà làm.⁽⁵⁾
Dẫn lòng đệ tử tánh phàm,
Bỏ tâm ganh ghét tìm đàng chánh chơn.
Cầu xin Thượng phụ ban ơn,
Thương con như thể con thương vạn loài.

Nam mô Cao Đài Tiên ông Đại Bồ Tát Ma ha tát.

Lý Thái Bạch

CHÚ GIẢI

⁽¹⁾ **Ố non thẳng kỹ:** Ghét người khác bởi vì họ tài giỏi, danh tiếng vượt trội hơn mình.

⁽²⁾ **Vẽ bày cá nhân:** Do lợi ích riêng tư của bản thân mà đặt điều có hại cho người khác.

⁽³⁾ **Nghiệt căn:** Gốc rễ của tội ác. **Tuần hườn:** Luật nhân quả báo ứng tuần hoàn.

⁽⁴⁾ **Vì chung:** Bởi chung; bởi lẽ, bởi vì.

⁽⁵⁾ Đức Lý khuyên môn sanh hãy biết hỷ xả, tha lỗi cho người khác vì bản thân những người đó không biết rằng họ làm lỗi. Đây chính là hạnh của Chúa Giê-su. Khi bị quân dữ đưa lên Đồi Sọ và bị đóng đinh vào thập giá, giữa hai kẻ gian, Đức Giê-su ngẩng lên trời và cầu nguyện rằng: *“Lạy Chúa, xin tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm.”* (Luca 23: 34)

20. Giới kiên nhẫn kinh

Nhẫn kiên vốn nhin qua thời,
Làm nên sự nghiệp ở đời lớn lao.
Hàn Tín xưa vốn anh hào,
Lòn tròn giữa chợ ai nào biết đâu.⁽¹⁾
Trương Lương dung dếp dưới cầu,
Thù Hàn trả đặng, nghĩa hầu Hón xong.⁽²⁾
Kiên nhẫn đệ tử ghi lòng,
Dầu khi hoạn nạn gai chông chớ sờn.
Miễn tròn đạo nghĩa là hơn,
Trăm năm trong cuộc tuần hườn biết đâu.
Từ đây đã rõ Đạo mầu,
Nhẫn kiên con rấn nguyện cầu giữ tâm.
Xin Thầy quyền phép⁽³⁾ cao thâm,
Bền công tu niệm ôm cầm Thiên cơ.

Nam mô Cao Đài Tiên ông Đại Bồ Tát Ma ha tát.

Lý Thái Bạch

CHÚ GIẢI

⁽¹⁾ **Hàn Tín lòn tròn:** Hàn Tín nước Sở chưa gặp thời, phải chịu nhục lòn qua háng kẻ du côn bán thịt giữa chợ đông người để bảo toàn mạng sống. Sau này Hàn Tín làm đại tướng tài giỏi giúp Lưu Bang lập nên vương triều nhà Hán.

⁽²⁾ **Trương Lương dung dếp:** Trương Lương mang mối thù nhà Tần diệt nước Hàn của ông, bèn theo phò Hán Lưu Bang đánh Tần. Thuở Trương chưa gặp thời, ông tiên Hoàng Thạch công thử lòng, ba lần làm rớt dếp dưới cầu, sai Trương nhặt mà Trương vẫn vui vẻ. Bấy giờ Tiên ông mới truyền binh thư cho Trương Lương.

⁽³⁾ Bản kinh 1965 in là *huyền phép* (tr. 137).

21. Giới buồn rầu nhân quả kinh

Ở đời nhiều lối buồn rầu,
Hiệp tan, hoạn nạn vì đâu dạt lành.⁽¹⁾
Tử sanh, đời đời, đao binh,
Làm cho trí hóa cảm tình nhớ thương.
Trong vòng luân chuyển âm dương,
Trái oan trước tạo, rẽ đường sao đây?
Cũng vì nhiều kiếp con gây,
Ngày nay mới chịu nỗi này chớ sao.
Nguyện cùng Bắc Đẩu, Nam Tào,⁽²⁾
Vui lòng lãnh chịu một màu trả xong.
Từ đây lòng dạn lấy lòng,
Tạo nhơn tác phước, lánh vòng nghiệt căn.
Cũng vì một lỗi hai lầm,
Công tào⁽³⁾ luật pháp cân cầm chẳng sai.
Xét ra muôn sự trần ai,
Đều do tiền kiếp trả vay rõ ràng.
Biết rồi con chẳng buồn than,
Dầu khi tai họa khôn nản cũng cam.
Dốc lòng làm chủ tánh phàm,
Nợ xưa xin trả, phước đơm thi hành.⁽⁴⁾
Cầu Thầy độ tận quần sanh,
Cho con trả quả tập tành tánh linh.

Nam mô Cao Đài Tiên ông Đại Bồ Tát Ma ha tát.

Lý Thái Bạch

CHÚ GIẢI

⁽¹⁾ **Dạt** (giạt): Trôi dạt. **Linh:** Âm cổ của *lênh*, *linh* trong từ *lênh đênh*, *linh đĩnh* (trôi nổi không định hướng).

⁽²⁾ **Nam Tào:** Nam Cực Tiên ông, coi sổ sinh. **Bắc Đẩu:** Vị tiên coi sổ tử. Hai vị trông coi sự sống chết của người trần.

- (3) **Công tào:** Vị tiên lo phán xét, xử đoán tội phước.
 (4) **Phước đăm thi hành:** Đem thi hành việc phước đức.

22. Giới tư tưởng kinh

Trên trung giải⁽¹⁾ đủ hình tư tưởng,
 Dưới phạm gian⁽²⁾ hay vương kế tà.
 Cũng vì tư tưởng xấu xa,
 Gây nên tội lỗi khó qua lưới Trời.
 Biết đạo đức, đời lý tưởng,⁽³⁾
 Trọng tinh thần bổ dưỡng linh quang.
 Tưởng lành, tưởng phải, tưởng nhân,⁽⁴⁾
 Cơ Trời máy Tạo mở đàng giao thông.
 Tư tưởng rửa sạch trong bợn tục,
 Mới dưỡng tâm diệt dục tâm tiên.
 Nếu con còn tưởng lợi quyền,
 Thì con khó đặng quy nguyên cùng Thầy.
 Trong vạn loại hiệp vậy nhau cả,
 Không riêng ai con đã hiểu tường.
 Phải kèm tư tưởng một đường,
 Tà gian ác quả nó thường đổ con.
 Lấy thượng trí⁽⁵⁾ xét còn lý chánh,
 Cây đạo tâm đặng lánh quyền tà.⁽⁶⁾
 Lọc lừa theo Phật bỏ ma,
 Khỏi lầm tư tưởng mới là chơn tu.
 Lòng thành kính công phu khẩn nguyện,
 Xin Phụ hoàng vận chuyển nguơn thần.

Nam mô Cao Đài Tiên ông Đại Bồ tát Ma ha tát.

Trường Canh Thái Bạch

CHÚ GIẢI

- (1) **Trung giải:** Cõi trung gian giữa thượng giới và hạ giới.
 (2) **Phạm gian:** Cõi trần. (*Gian:* Không có nghĩa là gian tà. Thí dụ, *không gian* là khoảng không.)
 (3) **Lý tưởng:** Suy nghĩ theo sự lý mà thành cái tư tưởng hư không... (Đào Duy Anh, *Hán-Việt từ điển*. Sài Gòn: 1957, tr. 501.)
 (4) **Tưởng nhân:** Không nghĩ tới những việc bận rộn, bon chen thế tục nữa, và hướng lòng về sự tĩnh lặng để tìm sự thanh thần tâm hồn.
 (5) **Thượng trí:** Trí cao khiết.
 (6) **Quyền tà:** Tà quyền, thế lực của ma quỷ.

23. Kinh cầu khi đi ngủ

Tối ngày mỗi mệt muôn phần,
 Tính toán, làm lụng tinh thần loạn ly.⁽¹⁾
 Cõi trần khô não xiết chi,
 Dữ nhiều lành ít lắm khi tội tình.
 Đêm ngồi suy nghĩ việc mình,
 Những điều lầm lỗi giữ gìn ngày mai.
 Nghĩa nhân, hiền đức đời mài,⁽²⁾
 Hiếu trung nghĩa vụ dám sai tác thành.⁽³⁾
 May làm đặng những điều lành,
 Vui lòng Từ phụ, phước dành ngày sau.
 Rủi thay làm ác hiểm sâu,
 Ăn năn tội lỗi khẩn cầu sửa tâm.
 Xác phạm yên nghỉ canh thâm,
 Hồn lên trung giải học tầm huyền vi.⁽⁴⁾

Cầu xin Thượng phụ từ bi,
Dạy cho hồn trẻ thông tri đạo mẫu.

Nam mô Cao Đài Tiên ông Đại Bồ tát Ma ha tát.

Lý Trường Canh

CHÚ GIẢI

- (1) **Làm lụng:** Làm công việc. **Tinh thần loạn ly:** Tinh thần rối rắm, lộn xộn, không ổn định.
(2) **Đòi mài:** Trau dồi (giỏi) cho tốt hơn.
(3) **Dám sai tác thành:** Không dám trái với lòng thành, không dám dối lòng.
(4) **Huyền vi:** Lễ màu nhiệm tinh tế của Tạo hóa.

24. Kinh thức giác

Thức là sống cõi trần gian,
Ngủ là sống cõi trần hoàn trung thiên.⁽¹⁾
Một đêm xác tục nghi yên,
Rồi đây đến sáng tinh chuyên việc đời.
Dầu cho hoàn cảnh đổi dời,
Con nguyện giữ lấy luật Trời chẳng sai.
Làm lành, giúp khó, trợ tai,⁽²⁾
Thương nhân mền vật, trọn ngày phận tôi.⁽³⁾
Trái oan nguyện trả cho rồi,
Làm lành tích phước vun bồi đức ân.
Cầu xin Thượng phụ ban ân,
Nghịch căn⁽⁴⁾ lần dứt, nghĩa nhân lo tròn.

Nam mô Cao Đài Tiên ông Đại Bồ tát Ma ha tát.

Lý Thái Bạch

CHÚ GIẢI

- (1) Khi ngủ thì hồn xuất lên cõi trung giới, cái xác còn nằm lại ở hạ giới.
(2) **Giúp khó, trợ tai:** Giúp người nghèo và giúp người gặp tai nạn.
(3) **Phận tôi:** Phận tôi tớ. Ngụ ý công việc giúp đời dẫu lao khổ hay hèn mọn cũng không sờn, không quản ngại.
(4) **Nghịch căn:** Cái gốc gây ra những quả xấu.

25. Phát nguyện tu hành

Sấp mình dưới phép Chí tôn,
Cầu xin Từ phụ bảo tồn pháp tu.
Từ đây con nguyện công phu,
Trau tâm sửa tánh luyện tu nguơn thần.
Những điều tội lỗi chẳng gần,
Làm lành tích phước, thi ân với đời.
Hầu sau hồn đặng thanh thoi,
Dầu cho nhục nhả chẳng rời lòng nhờn.
Thử lòng khảo đảo chẳng sờn,
Con nguyện giữ dạ keo sơn⁽¹⁾ vững vàng.
Cầu xin Thượng phụ, Mẫu hoàng,⁽²⁾
Thánh thần, tiên phật hộ ban phước lành.
Đạo thế quyết chí tu hành,
Nếu con lỗi thế⁽³⁾ thánh thần phạt răn.
Giữ từ giác ngủ bữa ăn,
Làm y theo đạo, nói năng khiêm nhường.
Sửa lòng tập tánh yêu thương,
Cầu Thầy chỉ giáo dẫn đường chúng sanh.

Nam mô Cao Đài Tiên ông Đại Bồ tát Ma ha tát.⁽⁴⁾

CHÚ GIẢI

- (1) **Giữ dạ keo sơn:** Giữ lòng gắn bó với đạo.
(2) **Mẫu hoàng:** Đức Diêu Trì Kim mẫu.
(3) **Lỗi thê:** Không giữ trọn lời thề.
(4) Bản kinh 1965 (tr. 140) không ghi tôn hiệu Đức Lý tiếp sau câu chú.

26. Kinh cầu khi tham thiền

Tham thiền giao cảm Phật Tiên,
Cầu xin Thượng phụ chứng miêng ⁽¹⁾ tâm thành.
Hào quang chiếu diệu ⁽²⁾ điển thanh,
Giúp cho tư tưởng con hành huyền công. ⁽³⁾
Tham thiền hồn hiệp hư không,
Hầu khi xuất vía non bông ⁽⁴⁾ lẩn lên.
Tìm ra lý chánh luật Thiên,
Không làm tội lỗi tham thiền phát minh. ⁽⁵⁾
Ngồi yên cứu khiêu trong mình, ⁽⁶⁾
Mở mang thấu đáo thông linh cơ mầu. ⁽⁷⁾
Lòng thành tu luyện khẩn cầu,
Ngọc Hoàng Thượng phụ phép mầu độ con.

Nam mô Cao Đài Tiên ông Đại Bồ Tát Ma ha tát.

Lý Thái Bạch

Tham thiền tứ thời Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu. Trước khi tham thiền đọc bài này rồi ngồi, đem tư tưởng như vậy một giờ.

CHÚ GIẢI

- (1) **Chứng miêng:** Chứng minh.
(2) **Chiếu diệu:** Chiếu sáng.

- (3) **Hành huyền công:** Thực hành tu thiền.
(4) **Non bông:** Cõi tiên.
(5) **Không làm tội lỗi tham thiền phát minh:** Muốn thành công, có kết quả trong việc tu thiền thì căn bản là sống đạo đức, không gây nên tội lỗi.
(6) **Cứu khiêu trong mình:** Chín huyết ẩn giấu bên trong cơ thể, có liên quan tới việc tu thiền. Không phải là chín lỗ nằm bên ngoài thân người gồm thất khiêu (hai tai, hai mắt, hai mũi, miệng) và hai lỗ bài tiết.
(7) **Thông linh cơ mầu:** Giao tiếp và hiểu thấu đáo lẽ mầu nhiệm của càn khôn vũ trụ (đại thiên địa) cũng như cơ thể của mình (tiểu thiên địa).

27. Kinh cầu khi ăn cơm

Công Thổ địa dưỡng sanh thảo mộc,
Ơn Thần nông ngũ cốc chường trồng. ⁽¹⁾
Nuôi người thân mạnh, khỏe lòng,
Khi ăn xưng tụng đức công Cao Đài.

Nam mô Cao Đài Tiên ông Đại Bồ Tát Ma ha tát.

Lý Thái Bạch

CHÚ GIẢI

- (1) **Thần nông:** Người làm nghề nông tài giỏi như thần. Đây là vị vua (hiệu là Viêm đế) kế nghiệp Phục Hy, có công tìm ra các dược thảo trị bệnh, dạy dân cày cấy, và nhóm chợ để trao đổi sản vật. **Chường trồng:** Chủng trồng. Chủng (chữ Hán) nghĩa là trồng trọt.

28. Kinh cầu khi xuất hành

Trong vòng luân chuyển trần gian,
Lại qua lui tới dinh hoàn ⁽¹⁾ chuyển luân.
Nay con ⁽²⁾ dòi chân,
Cầu xin Thượng phụ, thánh thần cảm thương.
Những điều tai nạn khỏi vương,
Thần linh phò hộ bước đường bình an.
Đi về đều đặn vững vàng,
Côn trùng thảo mộc vô can ⁽³⁾ phạm nhảm,
Bạch Thầy con thiết vô tâm, ⁽⁴⁾
Cầu xin Thượng phụ ân thâm ⁽⁵⁾ độ cùng. ⁽⁶⁾

Nam mô Cao Đài Tiên ông Đại Bồ tát Ma ha tát.

Lý Thái Bạch

CHÚ GIẢI

- ⁽¹⁾ **Dinh hoàn:** Doanh hoàn, cõi thế gian, cõi trần.
⁽²⁾ Tùy trường hợp cụ thể mà tìm hai chữ điền vào cho đủ. Thí dụ, bắt đầu từ nhà ở quận Phú Nhuận cất bước ra đi, thì có thể đọc là: *Nay con Phú Nhuận dòi chân.*
⁽³⁾ **Vô can:** Không dính líu, ở đây có thể hiểu là vô tội.
⁽⁴⁾ **Vô tâm:** Không cố ý.
⁽⁵⁾ **Ân thâm:** Ôn sâu dày.
⁽⁶⁾ **Cùng:** Từ đặt ở cuối câu thơ, biểu thị ý tha thiết, lòng thành khẩn mong muốn sự cầu xin của mình được cảm thông và đáp ứng. Thí dụ: *Nhiều điều phủ lấy giá gương, / Người trong một nước phải thương nhau cùng.* (Ca dao)

Mục lục

Luật nhân quả theo giáo lý Cao Đài

Lời mở	7
I. Nhân quả theo kinh điển một số tôn giáo trước Tam kỳ Phổ độ	12
1. Đạo Nho – 2. Đạo Lão	12
3. Đạo Phật	13
4. Đạo Thiên Chúa – 5. Đạo Do Thái – 6. Đạo Hồi	14
7. Đạo Bà la môn – 8. Bái hỏa giáo	15
II. Bốn nhân thức cốt tủy về luật nhân quả	15
1. Luật nhân quả thể hiện luật công bình	15
2. Luật nhân quả là tính tất yếu	17
3. Mỗi người có thể là kẻ thù của chính mình	19
4. Nhân quả riêng và chung	21
III. Hiểu biết nhân quả để sống đạo với luật nhân quả	22
1. Không tạo ra nhân quả mới	22
2. Kham nhẫn để chịu trả quả	23
3. Tạo duyên lành để can thiệp vào luật nhân quả	25
4. Tu còn có trách nhiệm dẫn dắt gia đình, con cháu	26
IV. Sống đạo vượt ra ngoài nhân quả	26
Lời kết	28

Trách nhiệm của cha mẹ đối với con nhà đạo

1. Con nhà đạo là tương lai đất nước và của đạo Cao Đài	30
2. Có trách nhiệm với các chơn linh	31
3. Gương mẫu đạo đức	33
4. Hướng dẫn con cái nhập môn	39
5. Hướng nghiệp cho con cái	41
6. Hướng dẫn con chọn bạn đời	42

7. Nương nhờ ở thánh sở	45
8. Thay lời kết	47

Tự thuật của tiên bói Huệ Lương	49
---------------------------------	----

Con nhà đạo vào đời thời @

Cơ duyên	51
Các bạn là ai? Đang ở đâu?	52
Thực trạng – Thời đại @ – Học gì?	53
Chọn nghề	54
Hôn nhân	55
Khi mùa thu tới	56

Một ngày sống đạo của người tín đồ Cao Đài

Cơ duyên	58
Suy nghĩ về cơ duyên	61
Nấc thang thứ nhất	62
Nấc thang thứ hai	63
Nấc thang thứ ba, thứ tư	64
Những nấc thang kế tiếp	65
Sống đạo là chủ động ngăn ngừa quả báo xấu	67
Sống đạo trong sinh hoạt nhỏ nhất đời thường	69
Tĩnh tâm	71
Chứng nghiệm	72

Tìm hiểu khái quát Đạo nhật thường hành

1. Nguồn gốc	73
2. Tìm hiểu các tôn hiệu của Đức Lý	74
3. Số câu các bài kinh	75
4. Ý nghĩa Đạo nhật thường hành	75
5. Chủ đề tư tưởng của bộ kinh	76
6. Các điểm triết giáo	77

Trích THÁNH ĐỨC CHƠN KINH

81

ĐẠO NHẬT THƯỜNG HÀNH

84

1. Giới đức tin kinh (24 câu)	86
2. Giới tâm kinh (24 câu)	87
3. Khuyến ái quốc gia kinh (10 câu)	89
4. Khuyến hiếu phụ mẫu kinh (10 câu)	90
5. Khuyến kinh sư phụ kinh (10 câu)	91
6. Khuyến kính công cô kinh (14 câu)	92
7. Khuyến bằng hữu kinh (10 câu)	93
8. Khuyến trí kinh (10 câu)	95
9. Giới tín kinh (10 câu)	96
10. Giới thân kinh (10 câu)	96
11. Giới ý kinh (8 câu)	97
12. Giới nhơn kinh (10 câu)	98
13. Giới nghĩa kinh (10 câu)	98
14. Giới lễ kinh (10 câu)	99
15. Giới phu thê kinh (10 câu)	100
16. Giới sân kinh (8 câu)	101
17. Giới si kinh (12 câu)	102
18. Giới ái kinh (8 câu)	103
19. Giới ố kinh (12 câu)	104
20. Giới kiên nhẫn kinh (14 câu)	105
21. Giới buồn rầu nhân quả kinh (22 câu)	106
22. Giới tư tưởng kinh (22 câu)	107
23. Kinh cầu khi đi ngủ (16 câu)	108
24. Kinh thức giấc (12 câu)	109
25. Phát nguyện tu hành (18 câu)	110
26. Kinh cầu khi tham thiền (12 câu)	111
27. Kinh cầu khi ăn cơm (10 câu)	112
28. Kinh cầu khi xuất hành (10 câu)	113

TÌNH NGƯỜI CỒN ỐC

Cồn Ốc là một cù lao lớn nhất trên sông Hàm Luông, thuộc xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm, cách thành phố Bến Tre khoảng 10 cây số đường sông. Cồn dài 8,3km, rộng hơn 1km, nằm giữa cù lao Minh và cù lao Bảo, diện tích tự nhiên 647 mẫu tây, trồng nhiều loại cây ăn trái như dừa dứa, dừa nùm, bưởi da xanh... Đặc biệt là các loại cây ngập nước sinh sôi, lớn mạnh trên nền phù sa, làm chỗ đeo bám cho rất nhiều loại ốc. Vì thế, cù lao này có tên cồn Ốc.

Đầu năm Nhâm Thìn này, hai lần cách nhau không xa, Ban Ân Tổng rất hoan hỷ đón tiếp một nhóm đạo hữu từ họ đạo Phước Long (xã Phước Long, huyện Giồng Trôm) và họ đạo Hưng Phong (ấp 3, cồn Ốc). Hai họ đạo đều thuộc Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo.

Thay mặt cả nhóm, hiền huynh Chín Chối bày tỏ niềm vui của bản đạo Cồn Ốc khi tình cờ nhận được một số đầu sách ấn tống, đáp ứng phần nào nỗi khao khát tìm học đạo lý của những người con áo trắng mọc mọc giữa chốn cù lao xa cách thị thành hoa lệ.

Nở nụ cười hồn hậu trên gương mặt dãi dầu nắng gió của người dân miền sông nước, hiền huynh Chín Chối ngập ngừng tâm sự:

Bản đạo Cồn Ốc rất tâm đắc phần *Đạo Nhứt Thường Hành* kèm chú giải đã in trong *Luật Nhân Quả Theo Giáo Lý Cao Đài* (quyển số 5 trong Chương Trình Chung Tay Ân Tổng Kinh Sách Đại Đạo). Phần đông bà con nhận thấy có thể noi theo lời dạy của Đức Lý Giáo Tông trong *Đạo Nhứt Thường Hành* để hàng ngày sửa đổi tánh tình, rèn luyện nét hạnh với từng thời khắc và từng sinh hoạt đời thường.

Bản đạo khá nhiều, mà chỉ có một vài bản in. Một người

đề nghị cứ đem sách đi photocopy rồi chia nhau. Nhưng liền có người cản lại, nói rằng trong sách đã in “*Đôi lời tha thiết*” xin mình đừng photocopy; tuy mình ở xa, nếu photocopy thì chẳng ai biết, biết cũng chẳng làm gì mình, nhưng như thế là mình đã phụ tấm lòng tốt của những người đã hy sinh thời gian, tìm ốc, tiền bạc lo toan công việc ấn tống kinh sách cho mình ở không được hưởng lợi...

Nghe lời nói phải, bà con cồn Ốc bèn hội ý nhau góp tiền công quả để nhờ huynh Đặng Ngọc Chối mang lên Sài Gòn xin tái bản *Luật Nhân Quả Theo Giáo Lý Cao Đài*. Lần đầu, 2.620.000 đồng; lần sau, 10.100.000 đồng.

Dò theo hai danh sách dài trang, chữ viết nắn nót trân trọng, chúng tôi thấy có nhiều vị Lễ Sanh, Chánh và Phó Trị Sự, Phó Hội Trưởng, Phó Ban Hành Thiện, Thơ Ký Đầu Họ Đạo, Quản Lý Phòng Trừ, tín đồ nam nữ... của hai họ đạo Phước Long và Hưng Phong. Hơn thế nữa, bà con còn mời thêm thân quyến, bằng hữu của mình ở Mỹ Tho, Cai Lậy, và Cù Chi cùng tham gia làm pháp thí.

Tổng số tiền công quả của hai đợt là 12.720.000 đồng. Hiền huynh Chín Chối tỏ ý e ngại không đủ để in sách. Chúng tôi cảm động trả lời rằng như thế đã là nhiều lắm rồi, rất nhiều là đằng khác khi nghĩ tới cái tình, cái tâm của bà con mình ở cồn Ốc lam lũ, mọc mọc. Ban Ân Tổng sẽ xin tái bản trong quý hai với số lượng năm ngàn bản. Phần tài chánh bù thêm vào sẽ có các Mạnh Thường Quân khác chung tay chia sẻ.

Tiền huynh Chín Chối và các đạo hữu ra về, chúng tôi đứng nhìn theo lưng áo bà ba màu nâu sẫm của người bạn mới gặp mà bồi hồi tắc dạ.

Buổi trưa tháng Ba, nắng Sài Gòn đổ xuống như nẫu như nung, nhưng trong lòng sao thấy mát mẻ. Mát mẻ với tình người cồn Ốc. (VĂN QUANG)

**PHƯƠNG DANH QUÝ VỊ MẠNH THƯỜNG QUÂN ẤN TỔNG
LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI (in lần thứ Ba)**

A. Hiền tử TRẦN THỊ NGỌC YẾN

(Ba Tri, Bến Tre), môn sanh Chiêu Minh Tam Thanh, Long Vân Đàn, Mỹ Tho, công quả **24.000.000 đồng**, ấn tổng 3.270 quyển.

B. Quý Thiên ân chức sắc, chức việc, đạo hữu

họ đạo **HƯNG PHONG** và họ đạo **PHƯỚC LONG** tại Giồng Trôm, Bến Tre (Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo) cùng quý đạo tâm, thân hữu ở Cù Chi, Cai Lậy, Mỹ Tho công quả **12.720.000 đồng**, ấn tổng 1.730 quyển.

Tổng cộng hai đợt gồm có:

01	Phó Trị Sự BÙI THỊ LÒNG (TT Hưng Phong): ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre. Hồi hướng ông Bùi Văn Tim, bà Nguyễn Thị Hương.	200.000 300.000
02	ĐT CHÂU PHƯƠNG LOAN (TT Hưng Phong, HT Ban Chính Đạo): ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre. Hồi hướng cha (ĐH Châu Văn Kim, ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm)	100.000 200.000 100.000 200.000
03	ĐH ĐẶNG HỮU PHƯỚC (HOÀNG): Hồi hướng giác linh mẹ (ĐT Trương Thị Năm, 1925-2012, ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	750.000
04	ĐH ĐẶNG KHẮC HOÀI (tuổi Hợi): P 7, TP Bến Tre.	100.000
05	ĐH ĐẶNG QUỐC ANH (sinh năm 1987): ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	200.000
06	ĐH ĐẶNG THANH PHONG: ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	100.000
07	ĐT ĐẶNG THỊ BẠN (50 tuổi): KP 2, Phú Khương, TP Bến Tre.	100.000
08	ĐT ĐẶNG THỊ BỪNG (44 tuổi): ấp 3, Phú Nhuận, TP Bến Tre.	100.000
09	Đồng Nhi ĐẶNG THỊ ĐIỂM CHI (TT Hưng Phong, HT Ban Chính Đạo): ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	50.000 50.000
10	ĐT ĐẶNG THỊ KIÊN (TT Hưng Phong, HT Ban Chính Đạo): ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	100.000
11	Đồng Nhi ĐẶNG THỊ NGỌC NGÂN (TT Hưng Phong, HT Ban Chính Đạo): ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	50.000 50.000

12	ĐT ĐẶNG THỊ SÁNG (47 tuổi): ấp 1, Trung An, TP Mỹ Tho. Hồi hướng giác linh bà nội chồng (ĐT Phan Thị Cẩm, 97 tuổi) và giác linh mẹ chồng (ĐT Nguyễn Thị Tư, 73 tuổi), ấp Phú Hòa, Phú Nhuận, Cai Lậy, Tiền Giang).	200.000 200.000 200.000
13	Đồng Nhi ĐẶNG THỊ THANH ĐIỀU (TT Hưng Phong, HT Ban Chính Đạo): ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	100.000
14	Quản Lý Phòng Trù ĐẶNG THỊ TRÚNG (TT Hưng Phong, HT Ban Chính Đạo): ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre. Hồi hướng giác linh ĐT Lê Thị Đảnh (1908-1991), và giác linh Thái Lễ Sanh Lê Văn Trọng (1901-1976).	250.000 200.000 200.000 200.000
15	ĐT ĐẶNG THỊ ÚT EM: ấp 10, Hưng Lễ, Giồng Trôm, Bến Tre.	100.000
16	Em ĐẶNG TIẾN TRINH (sinh năm 1995): ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	200.000
17	ĐH ĐẶNG VĂN CẠN (sinh năm 1960, TT Hưng Phong, HT Ban Chính Đạo): Hồi hướng giác linh cha (ĐH Đặng Văn Truyền, 1934-12.01.1971, ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre).	100.000 200.000
18	ĐH ĐẶNG VĂN DŨNG (55 tuổi): P 7, TP Bến Tre.	200.000
19	Phó Hội Trưởng ĐẶNG VĂN THƠ (TT Hưng Phong, HT Ban Chính Đạo): ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	100.000 100.000
20	Cố ĐH ĐẶNG VĂN TRUYỀN (TT Hưng Phong, HT Ban Chính Đạo): ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	200.000
21	ĐT ĐOÀN THỊ HOA TIÊN (18 tuổi): ấp 3, Phú Nhuận, TP Bến Tre.	100.000
22	ĐT ĐOÀN THỊ MỸ TIÊN (20 tuổi): ấp 3, Phú Nhuận, TP Bến Tre.	100.000
23	ĐH ĐOÀN VĂN TÔI (51 tuổi): ấp 3, Phú Nhuận, TP Bến Tre.	100.000
24	Em HỒ BẢO NGỌC (8 tuổi): KP 2, P Phú Khương, TP Bến Tre.	100.000
25	ĐH HỒ HỮU NHÂN (24 tuổi): KP 2, P Phú Khương, TP Bến Tre.	200.000
26	ĐH HỒ VĂN ĐẤU (52 tuổi): KP 2, P Phú Khương, TP Bến Tre.	100.000
27	ĐT HUỖNH THỊ NGỌT (54 tuổi): P 7, TP Bến Tre.	200.000
28	Lễ Sanh HƯƠNG HIỆP Nguyễn Thị Hiệp (TT Hưng Phong, HT Ban Chính Đạo): ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	200.000 200.000
29	Lễ Sanh HƯƠNG LIẾU Nguyễn Thị Liễu (TT Phước Long, HT Ban Chính Đạo): ấp Phước Mỹ, Phước Long, Giồng Trôm, Bến Tre. Hồi hướng	100.000 100.000

	thân phụ (ĐH Nguyễn Văn Mạo, ấp 4, Phước Long, Giồng Trôm, Bến Tre).	150.000
30	Lê Sanh HƯƠNG RÀNH Lê Thị Rảnh (TT Hưng Phong, HT Ban Chính Đạo): ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre. Hối hướng giác linh cha chồng (cựu thủ bốn Đệ Văn Út, 1902-1951, TT Hưng Phong BCD), và giác linh mẹ chồng (cựu Phó Trị Sự Trần Thị Lương, 1900-1990, TT Hưng Phong, HT Ban Chính Đạo).	200.000 200.000 200.000 200.000
31	Lê Sanh HƯƠNG YÊN Võ Thị Yên (TT Hưng Phong, HT Ban Chính Đạo): ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre. Hối hướng phu quân (cựu Chánh Trị Sự Nguyễn Văn Mai, TT Hưng Phong, HT Ban Chính Đạo, ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre).	150.000 250.000 250.000
32	ĐT LÊ THỊ ĐẮC (TT Hưng Phong, HT Ban Chính Đạo): ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	100.000
33	ĐT LÊ THỊ ĐẬU: ấp 4, Phước Long, Giồng Trôm, Bến Tre.	150.000
34	ĐH NGUYỄN THANH VŨ (TT Hưng Phong, HT Ban Chính Đạo): ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	100.000 100.000
35	ĐT NGUYỄN THỊ CHÂU THI (TT Hưng Phong, HT Ban Chính Đạo): ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	100.000
36	ĐT NGUYỄN THỊ PHƯƠNG (TT Hưng Phong, HT Ban Chính Đạo): ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	200.000 200.000
37	ĐT NGUYỄN THỊ THƠ (TT Hưng Phong, HT Ban Chính Đạo): ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre. Hối hướng giác linh chồng (ĐH Nguyễn Văn Tốt, 1951-2009)	100.000 200.000
38	ĐT NGUYỄN THỊ TUYẾT PHƯƠNG (33 tuổi): ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	100.000
39	ĐT NGUYỄN THỊ TƯ (sinh năm 1936): ấp Bàu Sím, Tân Thông Hội, Củ Chi, TP HCM.	200.000
40	ĐH NGUYỄN TIẾN ĐẠT (TT Hưng Phong, HT Ban Chính Đạo): ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	100.000 100.000
41	Phó Ban Hành Thiện NGUYỄN VĂN ĐẸP (TT Hưng Phong, HT Ban Chính Đạo): ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	250.000 200.000
42	Chánh Trị Sự NGUYỄN VĂN MAI (TT Hưng Phong, HT Ban Chính Đạo): ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	150.000

43	Phó Trị Sự NGUYỄN VĂN ƠI (TT Hưng Phong, HT Ban Chính Đạo): ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	10.000 25.000
44	ĐH PHẠM NGỌC CẦN: ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	100.000
45	ĐH PHAN VĂN TĂNG: ấp 6, Phước Long, Giồng Trôm, Bến Tre.	100.000
46	ĐT TRẦN THỊ BÉ NHÀ (TT Hưng Phong, HT Ban Chính Đạo): ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	200.000
47	ĐT TRẦN THỊ PHẤN (sinh năm 1963): ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre. Hối hướng giác linh cha (ĐH Trần Văn Hưng, 1933-04.6.2005, ấp Bàu Sím, Tân Thông Hội, Củ Chi, TP HCM).	100.000 200.000
48	Em VÕ ĐĂNG PHƯƠNG MINH (17 tuổi): ấp 1, Trung An, TP Mỹ Tho.	200.000
49	Em VÕ ĐĂNG TUẤN MINH (12 tuổi): ấp 1, Trung An, TP Mỹ Tho.	200.000
50	Cháu VÕ THANH ĐỨC: ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	100.000
51	Thơ Ký ĐH VÕ THỊ CẨM LŨNG (TT Hưng Phong, HT Ban Chính Đạo): ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	10.000 25.000
52	ĐT VÕ THỊ NHIÊN (61 tuổi): ấp Phú Tiểu, Phú Nhuận, Cai Lậy, Tiền Giang).	100.000
53	ĐH VÕ VĂN CÁN (75 tuổi): ấp Phú Hòa, Phú Nhuận, Cai Lậy, Tiền Giang).	200.000
54	ĐH VÕ VĂN MEN (47 tuổi): ấp 1, Trung An, TP Mỹ Tho.	200.000
Tổng cộng: 12.720.000 đồng		

Kính thưa Quý vị Mạnh Thường Quân ân nhân

* Quý vị Mạnh Thường Quân công quả ân tống xin vui lòng ghi rõ họ tên, (kèm thánh danh, chức phẩm, nếu có), nhất là *số điện thoại, địa chỉ* của Quý vị để chúng tôi thuận tiện liên lạc.

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

Chương Trình CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

ĐÃ XUẤT BẢN:

- 1-3. **ĐẤT NAM KỶ – TIẾN ĐỀ VĂN HÓA MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2012.
- 2-3. **NGŨ VĂN CHIÊU – NGƯỜI MÔN ĐỆ CAO ĐÀI ĐẦU TIÊN.** Huệ Khải, 2008, 2009, 2012.
- 3-2. **LỜI VÀNG SEN TRẮNG.** Bạch Liên Tiên Trưởng; Huệ Khải chú thích, 2008, 2009.
- 4-2. **LÒNG CON TIN ĐÁNG CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010.
- 5-3. **LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010, 2012.
- 6-2. **ĐẤT NAM KỶ – TIẾN ĐỀ PHÁP LÝ MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010.
- 7-1. **CÁC THÁNH SỞ CAO ĐÀI TỈNH LONG AN.** Đạt Linh, Đạt Truyền, Huệ Khải, 2008.
- 8-2. **BỒI DƯỠNG ĐỨC TIN.** Bùi Văn Tâm, 2008, 2012.
- 9-2. **LỄ BỐN.** Cao Triều Phát soạn; Huệ Khải, Lê Anh Minh san nhuận 2008, 2009.
- 10-3. **CƠ DUYÊN VÀ TUỔI TRẺ.** Phạm Văn Liêm, 2009, 2012.
- 11-2. **NHỚ ĐẠT LINH.** Huệ Khải chủ biên, 2008, 2009.
- 12-3. **KINH CỨU KHỔ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 13-1. **HỌC TẬP THÁNH GIÁO NĂM ẤT TỶ (1965).** Huệ Khải, Lê Anh Minh hiệp chú, 2009.
- 14-2. **ĐẠO ÁO TRẮNG.** Phạm Văn Liêm, 2009, 2010.
- 15-3. **TÌM HIỂU KINH SÁM HỐI.** Thanh Căn, Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 16-2. **TÌM HIỂU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN BỬU CÁO.** Huệ Khải, 2009, 2010.
- 17-1. **THIỆN THƯ.** Lê Anh Minh, 2009.
- 18-1. **HƯƠNG QUẾ CHO ĐỜI.** Phạm Văn Liêm, 2009.
- 19-1. **XUÂN TRI ẮN.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2010.
- 20-2. **CÓ MỘT TÌNH THƯƠNG.** Bạch Liên Hoa, 2010, 2011.
- 21-1. **BA MÓN BÁU CỦA NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI.** Thanh Căn, 2010.
- 22-1. **TAM GIÁO VIỆT NAM – TIẾN ĐỀ TƯ TƯỞNG MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2010.
- 23-2. **ƠN GỌI MIỀN TRUNG.** Phạm Văn Liêm, 2010, 2011.
- 24-3. **HÀNH TRANG NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI.** Diệu Nguyên, 2010, 2012.
- 25-2. **CÂU CHUYỆN ĐỨC TIN.** Diệu Nguyên, 2010, 2011.
- 26-1. **NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH GIẢNG ĐẠO.** Đơn Tâm, 2010.
- 27-1. **HÀNH TRANG TIẾN BỒI CAO TRIỀU PHÁT.** Cao Bạch Liên & Huệ Khải, 2010.
- 28-1. **TRIẾT LÝ ĐẾN THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH.** Huệ Khải, 2010.
- 29-1. **DANH THẤY DANH ĐẠO.** Đơn Tâm, 2010.

- 30-1. **MỘT DÒNG BÁT NHẢ.** Huệ Khải, 2010.
- 31-2. **GIẢI MÃ TRUYỆN TÂY DU.** Huệ Khải, 2010, 2011.
- 32-1. **NGÀI MINH THIỆN - CUỘC ĐỜI VÀ ĐẠO NGHIỆP.** Đại Cơ Huần, 2010.
- 33-1. **TINH HOA CAO ĐÀI GIÁO.** Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2010.
- 34-2. **THẤT CHÂN NHÂN QUẢ.** Lê Anh Minh dịch và chú thích, 2010, in hai lần.
- 35-1. **XUÂN CHUNG TÂM.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2011.
- 36-1. **ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO.** Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
- 37-2. **NÓI CHUYỆN CAO ĐÀI.** Đơn Tâm, 2011, 2012.
- 38-2. **KINH SÁM HỐI MINH HỌA.** Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tranh 4 màu, 2011, 2012.
- 39-2. **TÌM HIỂU HAI BÀI TIÊN THIÊN KHÍ HÓA VÀ QUẾ HƯƠNG NỘI ĐIỆN.** Huệ Khải.
- 40-2. **SỬ MẠNG ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ.** Đơn Tâm, 2011, 2012.
- 41-1. **TRÊN ĐƯỜNG THIÊN LÝ.** Phạm Văn Liêm, 2011.
- 42-1. **NHIP CẦU TƯƠNG TRI.** Huệ Khải, 2011.
- 43-2. **ĐIỂM TỰA TÂM LINH.** Huệ Khải, 2011, 2012.
- 44-1. **ĐỌC LẠI THẤT CHÂN NHÂN QUẢ.** Huệ Khải, 2011.
- 45-1. **NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI LÀM QUEN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.** Huệ Khải, 2011.
- 46-1. **TIẾNG CHIM QUYÊN.** Phạm Văn Liêm (thơ), 2011.
- 47-1. **MỘT GÓC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2011.
- 48-1. **CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC.** Huệ Khải, 2011.
- 49-1. **KINH CÙNG TỬ THỜI.** Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
- 50-1. **XUÂN HÒA ĐỒNG.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2012.
- 51-1. **CUỘC ĐỜI PHẬT THÍCH CA.** Ngô Bái Thiên, tranh 4 màu, 2012.
- 52-1. **TU CỨU CỨU HUYỀN THẤT TỐ.** Huệ Khải, 2012.

* **ĐẠI ĐẠO VĂN UYẾN 1.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, quý I-2012. (Giai phẩm ấn hành theo định kỳ ba tháng một tập.)

Ghi chú: **52.1** tức là ấn phẩm thứ 52 và in lần thứ nhất.

24.3 tức là ấn phẩm thứ 24 và in lần thứ ba.

Từ nay, phương danh quý vị Mạnh Thường Quân đóng góp công quả ân tống, sẽ được in đầy đủ trong giai phẩm **ĐẠI ĐẠO VĂN UYẾN**, mỗi năm xuất bản bốn tập vào bốn tháng 3, 6, 9, 12 dương lịch. Chân thành biết ơn quý vị Mạnh Thường Quân. (**BAN ẤN TỔNG**)

Ý NGHĨA THỰC HÀNH PHÁP THÍ

Đức **THẦN OAI VIỄN TRẦN QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN** dạy (ngày 02-11 Tân Mùi, thứ Năm 10-12-1931): “*Phàm người tu hành mà đặt nặng một bộ kinh sách mà khuyên chúng làm lành thì người ấy nặng thành Tiên. Còn người vẽ chương quân tử mà làm nặng một pho sách dạy chúng luân thường đạo lý thì người nặng thành Thánh.*” (Chiếu Minh Đán, **Tam Ngươn Giác Thế**. Cần Thơ: Nhà in Phương Nam, tiền bối Cao Triều Trực ấn tống, tr. 36.)

Đức **GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO THÁI BẠCH KIM TINH** dạy (thánh tịnh Ngọc Minh Đài, ngày 23-12 Kỷ Dậu, thứ Sáu 30-01-1970): “*Hơn một lần, Bản Đạo có nói rằng bố thí thực phẩm cho người đói lòng là một nghĩa cử từ thiện có phước đức công quả, nhưng bố thí lời đạo đức để giác ngộ người đói kém về mặt tinh thần lại càng phúc đức, công quả trọng đại hơn.*”

Thánh giáo soi rọi cho mọi người thấy rằng tiếp tay phổ truyền văn hóa đạo đức sâu rộng trong xã hội nhân sinh để góp phần xây dựng cuộc đời trở nên thuần lương thánh thiện là một việc rất quan trọng, rất cao quý. Thế nên kinh sách Tam Giáo xưa nay luôn dạy nhân sanh hãy biết làm pháp thí.

Nói chí phổ truyền chánh pháp Cao Đài của tiền nhân khai sáng là Đức **Bạch Liên Tiên Trưởng** (Phan Thanh, 1898-1952), kể từ tháng 6-2008, thánh thất Bàu Sen triển khai **Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo**. Trân trọng kính mời Quý Thiên ân chức sắc, chức việc, đạo hữu, đạo tâm, các nhà Mạnh Thường Quân trong Tam Kỳ Phổ Độ liên hệ với Ban Ấn Tống để cùng nhau hợp sức ấn tống làm pháp thí ngõ hầu hoằng giáo Kỳ Ba.

Địa chỉ liên hệ: **THÁNH THẤT BÀU SEN**

59/46 Trần Phú, phường 4, quận 5, TpHCM ☎ (08) 38355733

● “*Lâu nay, nhận thấy phần đông chư hiền đệ muội tụng đọc Ngũ Nguyên ở những câu:*

Nhứt nguyện Đại Đạo hoằng khai, nhưng cứ ngồi khoanh tay chờ đợi quyền năng vô hình nào để đến hoằng khai cho mình.

Nhì nguyện phổ độ chúng sanh, nhưng cứ thu hình trong cái vỏ ốc ích kỷ ngàn đời và chờ đến phép màu vô lượng nào đó để đến cứu rỗi mình.

... Muốn hoằng khai cho thiên hạ biết được Đạo, phải qua trung gian của thiên hạ, tức là con người, là chư Thiên mạng có trọng trách thế Thiên hành đạo. Thế Thiên hành đạo không phải chỉ ở hàng chức sắc, chức vụ phẩm vị cao, mà bất cứ ai có tâm thành vì Đạo, có nhận thức đạt được lý Đạo, đều có thể hoằng khai với bất cứ hình thức nào.”

Đức **Đông Phương Chương Quân**

Trúc Lâm Thiên Điện, 17-7 Canh Tuất (18-8-1970)

● “*Giáo lý Đạo Trời cốt đem lại những gì hạnh phúc cho vạn loại, cho tất cả mọi tầng lớp chúng sanh, không riêng cho lớp người nào, cho tôn giáo nào, cho phe phái nào. Nếu có riêng là riêng cho những người dục vọng bại hoại lương tri.*

Còn sự phổ thông giáo lý Đại Đạo cũng không dành riêng cho lớp người nào. Ai cũng có thể làm được, miễn là hiểu được đường lối, mục đích và chủ trương cao cả của nó. Việc làm này không luận là lớn tuổi, nhỏ tuổi, không luận là hội thánh hay tòa thánh, cũng không luận là có đạo nhiều năm hay người mới vào, ít tuổi đạo. Nó đã đến, đang đến và sẽ đến với những ai am tường Thiên ý, học hỏi đạo lý, tận tụy phổ thông, say sưa truyền bá.”

Đức **Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh**

Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-7 Bính Ngọ (20-8-1967)

CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

Địa chỉ liên hệ thỉnh kinh sách ấn tổng (kính biểu):

MIỀN TRUNG: HỘI THÁNH CAO ĐÀI CẦU KHO – TAM QUAN.

Khối 2, thị trấn Tam Quan, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định ☎ 056-3765010

QUẦY VĂN HÓA PHẨM (BAN KINH HỘ – HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI).

80B Lê Duẩn, thành phố Đà Nẵng ☎ 0511-3887760

THÁNH ĐƯỜNG QUI NHƠN (HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI).

55 Hàm Nghi, thành phố Qui Nhơn, tỉnh Bình Định ☎ 056-3523716

THÁNH THẤT TRUNG HÒA. 457 Phan Chu Trinh, Ban Mê Thuột, Đắk Lắk ☎ 050-3952869

MIỀN NAM: MINH LÝ THÁNH HỘI (TAM TỔNG MIẾU).

82 Cao Thắng, phường 4, quận 3 ☎ 08-38358181

THÁNH THẤT BÀU SEN. 59/46 Trần Phú, phường 4, quận 5 ☎ 08-38355733

THÁNH THẤT TỪ VÂN (HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI).

100 Thích Quảng Đức, P 5, quận Phú Nhuận ☎ 08-8421779

Truyền Trạng THANH CĂN (HỘI THÁNH CAO ĐÀI TIÊN THIÊN).

40/28 Nguyễn Khoái, phường 2, quận 4 ☎ 01279945081

NGUYỄN HỒNG TỬ PHƯỚC.

281 Kinh Xáng, Phụng Hiệp, khóm 1, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau ☎ 0916028939

MIỀN ĐÔNG: THÁNH TỊNH NGỌC CHIẾU (HỘI THÁNH CAO ĐÀI TIÊN THIÊN).

Khu phố Long Thới, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương ☎ 0953603029

NGUYỄN VĂN ĐẠO. Thị trấn Xuân Lộc, Long Khánh, tỉnh Đồng Nai ☎ 01693113723

MIỀN TÂY: THÁNH TỊNH LINH TIÊU ĐIỆN (HỘI THÁNH CAO ĐÀI TIÊN THIÊN).

Xã Phú Lễ, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre ☎ 075-3899995

LÊ QUỐC VIỆT (HỘI THÁNH CAO ĐÀI MINH CHƠN ĐẠO).

117 Quốc Lộ 1A, thị trấn Hộ Phòng, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu ☎ 0919434444

LÊ THỊ HỮU. 235 tổ 15, Tân Quới Hưng, xã Trường An, Tp Vĩnh Long ☎ 070-3816363

Phó Trị Sự LÊ VĂN NGHIỆP. Ấp Qui Nông A, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh ☎ 074-3890266 – 01689778032.

NGUYỄN THỊ LIÊN. 58/1 ấp 10, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre ☎ 075-3602965

THUẬN QUANG TINH (Lâm Đăng Tông). 901 Lý Thường Kiệt, phường 5,

thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang ☎ 073-6255258

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỒ ĐỘ CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

Huệ Khải

LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI

IN LẦN THỨ BA

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập: LÊ HỒNG SƠN

Trình bày & Kỹ thuật: DŨ LAN

Vẽ bìa: LÊ ANH HUY

Bìa 4: HUỆ KHAI VĂN TẬP 慧啓文集

Thư pháp: TRƯƠNG LỘ 張路

Sửa bản in: ĐIỀU NGUYỄN

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

☎ (04) 37822845 – Fa : (04) 37822841

In năm ngàn bản, khổ 14,5 20,5 cm, tại XN In FAHASA
774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.

☎ (08) 38153971 – Fax : (08) 38153297

Số xuất bản **396-2012/CXB/37-49/TG**, ngày 03-5-2012.

In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2012.

SÁCH ẤN TỔNG (KHÔNG BÁN)

Tổng phát hành: Hiên huynh TRẦN VĂN QUANG

59/79 Trần Phú, phường 4, quận 5, TpHCM. ☎ 0913613653